



NHIỀU TÁC GIẢ

Những mẫu chuyện về
PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

**NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

NHIỀU TÁC GIẢ

**NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
HÀ NỘI - 2016**

LỜI GIỚI THIỆU

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có nội dung phong phú, thể hiện trong toàn bộ di sản và cuộc đời hoạt động của Người; là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và nhân dân ta. Trong đó, nội dung về phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức và thẩm mỹ. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII đã nêu các nội dung cơ bản của phong cách Hồ Chí Minh là: Phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn chặt lý luận với thực tiễn; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỷ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn; phong cách ứng xử văn hoá, tinh tế, đầy tính nhân văn, thâm đậm tinh thần yêu dân, trọng dân, vì dân; phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; phong cách sống thanh cao, trong sạch, giản dị; phong cách quần chúng, dân chủ, tự mình nêu gương... Trong giai đoạn hiện nay, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng và thiết thực đối với cán bộ, đảng viên.

Để giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn về phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Thanh niên xuất bản cuốn sách *Những mẫu chuyện về phong cách Hồ Chí Minh*.

Thông qua những mẫu chuyện kể rất đời thường về Bác, của nhiều tác giả, cuốn sách cho chúng ta thấy rõ phong cách Hồ Chí Minh trên các khía cạnh: phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách diễn đạt, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt. Mỗi mẫu chuyện đều thể hiện phong cách rất giản dị, gần gũi nhưng thật tinh tế của Bác. Lời sống, tác phong quân chúng của Bác luôn là chuẩn mực nhân cách người cách mạng nhưng lại không xa lạ với mỗi con người bình thường mà ai cũng có thể soi mình, học tập, noi theo.

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

I NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ PHONG CÁCH TƯ DUY CỦA HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh có phong cách tư duy riêng, rất độc đáo, khoa học và hiệu quả, với những đặc trưng nổi bật là:

Phong cách tư duy khoa học, cách mạng và hiện đại: Xuất phát từ lòng yêu nước và mục đích tìm đường cứu nước, trong quá trình hoạt động lý luận và thực tiễn phong phú, Hồ Chí Minh đã hình thành trong mình một phong cách tư duy khoa học, cách mạng và hiện đại.

Phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo: Đó là phong cách tư duy không giáo điều, rập khuôn, không vay mượn nguyên xi của người khác, hết sức tránh lối cũ, đường mòn, tự mình tìm tòi, suy nghĩ, truy đến tận cùng bản chất của sự vật, hiện tượng để tìm ra chân lý, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn. Hồ Chí Minh đã không ngừng làm giàu trí tuệ của mình bằng vốn

văn hóa - tư tưởng của nhân loại thông qua việc tìm hiểu, tiếp thu những yếu tố dân chủ, tiến bộ, nhân văn của các học thuyết khác trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư duy khoa học, cách mạng.

Phong cách tư duy hài hòa, uyển chuyển, có lý có tình: Hồ Chí Minh luôn xuất phát từ cái chung, cái nhân loại, từ những chân lý phổ biến, những "lẽ phải không ai chối cãi được" để nhận thức và lý giải những vấn đề của thực tiễn. Tư duy Hồ Chí Minh luôn có sự kết hợp hài hòa giữa dân và nước, giai cấp và dân tộc, dân tộc và nhân loại.

NHỮNG LỜI BÁC DẠY

Phạm Văn Khoa

Những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám, bao nhiêu khó khăn gian khổ, giặc ngoài thù trong giở đủ mọi thủ đoạn, ra sức phá hoại cách mạng nước ta. Trong những ngày sóng gió như thế, Bác Hồ đã vững tay lái, đưa dân tộc ta vượt qua bao khó khăn, hiểm nghèo. Tôi nhớ hồi đó, một buổi sáng, đồng chí T. đến báo cáo tình hình với Bác: Bọn giặc làm lắm điều ỨC không thể chịu được; bọn phản động trong nước cũng ra sức hoành hành. Đồng chí T. gặp nhiều khó khăn quá cũng phải lắc đầu. Bác Hồ bình tĩnh bảo: “Cái đầu của chú trong lúc này không được lắc. Để giành được cái to lớn và quý báu, tạm thời chúng quấy nhiễu đòi hỏi gì cũng phải gật”.

Câu nói của Bác đến nay tôi vẫn còn nhớ như in. Bác đã dạy cho những người yêu nước một nhân sinh quan cách mạng: nếu cứu được nước thì dù bao nhiêu cay đắng cũng phải chịu. Càng nghĩ đến câu nói ngày

ấy của Bác, tôi càng thấy thấm thía lời Bác dạy: Không có gì quý hơn độc lập, tự do.

Năm 1950, tôi có dịp được Đảng giao cho đi công tác bên Bác Hồ. Trong khi đi đường, Bác hỏi tôi:

- Chú Khoa làm công tác văn nghệ có thuộc *Chinh phụ ngâm* không?

Tôi trả lời:

- Thưa Bác, cháu thuộc từng đoạn thôi ạ.

Bác bảo tôi:

- Làm công tác văn nghệ mà không tìm hiểu sâu vốn của dân tộc thì không làm được đâu.

Và từ hôm ấy trong khi đi đường, mỗi buổi sáng, Bác dạy tôi bốn câu trong *Chinh phụ ngâm*, buổi chiều Bác bảo tôi đọc lại, rồi Bác lại dạy tôi bốn câu tiếp. Cứ thế trong mấy chục ngày đường đi bộ, Bác dạy tôi thuộc lòng cuốn *Chinh phụ ngâm* từ đầu đến cuối.

Thỉnh thoảng Bác lại hỏi tôi xem có hiểu nghĩa câu văn cho thực sâu không, rồi Bác bảo tôi ngâm những đoạn Bác thích. Thỉnh thoảng Bác động viên tôi:

- Giọng chú ngâm cũng khá đấy!

Hai Bác cháu cùng cười. Bác bảo:

- Đi đường ngâm nga như thế vừa vui vừa quên cái mệt.

Bác đi bộ khoẻ lắm. Có giờ Bác đi tới sáu cây số. Trên những quãng đường vắng của núi rừng Việt Bắc, một ông già mặc bộ quần áo chàm, đầu đội chiếc nón, vai khoác chiếc túi vải xanh, trong đưng một cuốn sổ

tay, một hộp thuốc lá, một chiếc bật lửa và một chiếc khăn mặt, đó là hình ảnh Hồ Chủ tịch đi bộ hàng chục ngày đường trèo đèo, lội suối để làm việc cho Tổ quốc trong những ngày lịch sử vô cùng trọng đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta.*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

NHỮNG NGÀY DỜI CƠ QUAN CÙNG BÁC*

*Hoàng Hữu Kháng***

Cuối thu năm 1948, cuộc sống của Bác cháu chúng tôi đã khá tươi tắn. Quanh nhà đã có vườn rau, giàn mướp, đàn gà, sân bóng, xà đơn, xà kép. Bác còn bảo mua đàn về để các đồng chí trẻ học nhạc, học hát cho vui.

Ngoài công tác, tăng gia của cơ quan, Bác lại cho chúng tôi tới làm giúp dân ở các xóm quanh đó, bày cho bà con biết cách làm ăn có kinh tế, hoặc cho thuốc chữa bệnh, tham dự các buổi họp của dân, v.v.. Những buổi làm giúp như vậy, nhân dân thường đem cho gà và nếp. Trước chúng tôi không nhận, dân không bằng lòng, sau nhận rồi trả tiền, hoặc xem có thứ gì dân cần thì biếu lại. Thế là cả hai bên cùng vui vẻ.

Giữa lúc ấy thì địch nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn. Tình hình chiến sự lúc này chúng tôi được biết là: từ Mặt

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

** Đại tá, nguyên Cục trưởng Cục Cảnh vệ Bộ Công an, trực tiếp bảo vệ Bác Hồ từ năm 1945 đến năm 1951.

trận Bình - Trị - Thiên trở vào Nam, các mũi tiến công của địch tạm dừng lại. Còn ở ngoài Bắc, sau thời gian địch chiếm được các thành phố lớn và đường 5 - đường Hà Nội - Nam Định, chủ lực của chúng đã ra để chiếm đóng, nên các cuộc tiến công thời gian qua có giảm đi. Sau khi nổi được hành lang Đông - Tây (Tây Bắc, Hòa Bình, Hà Nội, Hải Phòng, Tiên Yên, Lạng Sơn), lại có thêm viện binh từ Pháp mới sang, địch quyết định tiến công Việt Bắc, nơi đầu não của cuộc kháng chiến. Chúng cho binh đoàn Bôphorê từ Lạng Sơn lên chiếm Cao Bằng, binh đoàn Commuynan từ Việt Trì ngược sông Lô lên chiếm Đoan Hùng, Tuyên Quang, Chiêm Hóa. Âm mưu của chúng là hội quân ở Bắc Kạn, tạo thành một cái ô bọc lấy Việt Bắc, rồi chúng cụp ô lại, khép chặt vòng vây, dưới đánh lên, trên đánh xuống, nhảy dù những nơi nghi có cơ quan của Đảng và Chính phủ để lùng bắt, phá cho được đầu não của cuộc kháng chiến. Sau đó chúng sẽ bình định nốt các vùng khác. Kế hoạch của chúng thật là to lớn. Chúng đã xây một giấc mơ thật là "huy hoàng"!

Sau khi Bác đã bàn với Trung ương Đảng, với Bộ Tổng tư lệnh để đối phó với tình hình, Người cho lệnh dời cơ quan.

Tôi thắc mắc hỏi Bác về tình hình, Bác bảo:

- Chúng mạnh về hai gọng kìm, gọng kìm mà gãy thì cái ô cụp xuống sẽ thành ô rách! Tiếc là ta chưa có đủ chủ lực để chặn bàn tay của chúng thò vào trong ô, nên Bác và các chú cũng sẽ vất vả ít lâu đấy!

Tôi chưa hiểu hết, nhưng cũng không tiện hỏi thêm.

Trải qua hai đêm vất vả, chúng tôi về tới địa điểm và bố trí cơ quan làm việc trong một khu rừng. Ở đây ít lâu thì tin chiến thắng Bông Lan trên đường số 4, chiến thắng Đoan Hùng, Bình Ca trên sông Lô đồn dập bay về. Lúc này tôi mới hiểu lời Bác nói trước khi đi. Gọng kim chưa gãy nhưng địch không mạnh nữa rồi!

Khu chúng tôi ở có con đường xuyên qua nên dân hay đến hỏi công việc. Để tiện liên lạc, chúng tôi đặt ở lối vào một cái mố, ai có việc cần tới cứ đánh mố, chúng tôi sẽ ra. Sau mấy ngày đi gặt, mố cứ gõ luôn, ra tới nơi chả thấy ai, chỉ thấy gạo, gà, mật ong, đồng bào để đó, vì đồng bào sợ chúng tôi không nhận nên đánh mố gọi, rồi gửi quà lại.

Công việc đã tạm ổn định, thì một đêm, khoảng mười hai giờ, Bác đi họp về gần tới cơ quan, bỗng nghe tiếng vó ngựa đồn dập từ phía sau vọng đến, Bác lắng nghe và bảo:

- Chờng lại có việc gấp rồi!

Một lát sau, đồng chí Chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng cùng đồng chí bảo vệ, từ trên mình hai con ngựa ướt dầm mồ hôi nhảy xuống báo cáo với Bác và đưa thư của anh Văn xin ý kiến Bác. Qua ý kiến của đồng chí Chánh Văn phòng, tôi được biết: Theo tin tình báo của ta, ngày mai địch sẽ nhảy dù chiếm khu vực này. Phối hợp với binh đoàn Bôphơrê rút từ Bắc Kạn về, chúng sẽ càn quét vùng Thái Nguyên, Trảng Xá...

Bác viết thư trả lời anh Văn và dặn dò đồng chí Chánh Văn phòng xong, Người dùng điện thoại trao đổi với các cơ quan gần đây. Sau đó Người ra lệnh cho chúng tôi chuẩn bị di chuyển cơ quan. Thu xếp xong thì vừa 3 giờ sáng.

Bác quyết định tranh thủ đi cả ban ngày, phân tán thành từng tổ hai, ba đồng chí. Tôi được đi với Bác. Đêm qua Bác dự hội nghị rất khuya. Suốt cả ngày và đêm nay lại đi miết, nhưng Người vẫn dẻo dai. Chừng gần sáng thì hai Bác cháu qua một cánh đồng rộng. Thấy một cái lều gần bìa rừng bỏ trống, Bác bảo vào nghỉ một chút cho đỡ mệt rồi sẽ đi. Vừa cởi balô ra, Bác đã nói ngay:

- Chú đi ngủ trước, đến 5 giờ thì dậy gác thay, để Bác ngủ.

Chỉ có hai Bác cháu mà Bác cũng cất gác!

Bác đã bảo là phải nghe, nên mặc dù rất áy náy, tôi cũng đành phải vâng lời. Mệt quá, nằm xuống tôi đã thiếp đi luôn. Đến 5 giờ 10 phút, Bác mới gọi tôi dậy thay Bác.

Trời sáng dần. Tôi ngồi ngoài cửa nhìn Bác ngủ. Kỳ này Bác khỏe lắm. Nước da hồng hào, gân ở bắp chân nổi lên cuộn cuộn, nên Bác đi bộ cả ngày là chuyện thường. Nhưng râu và tóc của Bác so với ngày đầu tôi mới gặp Người, thì đã bạc đi nhiều rồi.

Thương Bác suốt ngày vất vả, tôi định để Bác ngủ tới 6 giờ 30 phút sẽ gọi. Nhưng đúng 6 giờ Bác đã thức dậy. Người hỏi:

- Sáng hẳn chưa chú?

Lúc này trời bỗng có sương mù nên cũng đỡ ngại địch nhảy dù sớm. Bác cháu tiếp tục lên đường. Đọc đường, tôi phân nản:

- Giá có một tiểu đoàn bảo vệ thì Bác đỡ vất vả.

- Sao chú lại nghĩ vậy? Nếu lúc này ta có lực lượng thì để đánh giặc chứ. Có đánh giặc mới bảo vệ được mình.

Sau đó Bác giải thích cho tôi rõ:

- Vì phong trào du kích chiến tranh chưa cao, nên ta còn phải phân tán bộ đội ra xây dựng cơ sở du kích trong các tỉnh. Khi nào du kích chiến tranh đã phát triển, lúc ấy ta sẽ rút dần bộ đội về, thành lập các lực lượng chủ lực, bấy giờ mà chúng còn mò sâu vào vùng tự do của ta như thế này, chúng sẽ biết tay!

Cả ngày hôm ấy, Bác cháu đi miết về tới Quảng Nạp thì được tin trưa hôm đó, địch đã nhảy dù xuống khu vực cơ quan vừa di chuyển.

Ở Quảng Nạp còn đang chờ nghe tin các nơi, thì địch đã nhảy dù xuống Cù Vân, Đại Từ, binh đoàn Bôphơre chia một cánh quân tới chiếm Quán Vuông, Chợ Chu, phối hợp với nhau càn quét khắp vùng này, Bác ra lệnh cho các cơ quan chuyển sâu lên phía trên thượng nguồn sông Đáy.

Đến địa điểm mới được mấy ngày, thì tin tức từ mặt trận báo về là bọn giặc đã bị quân ta chặn đánh các ngã, phải rút khỏi Thái Nguyên chạy về Hà Nội.

Chúng đã bỏ lại hàng ngàn xác chết, hàng trăm tên bị bắt sống.

Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947 là thất bại lớn đầu tiên của giặc.

Cuộc kháng chiến của ta bắt đầu chuyển sang một giai đoạn mới. Tin chiến thắng từ mặt trận báo về liên tiếp. Các nơi gửi rất nhiều quà chiến lợi phẩm về biếu Bác. Bác nhận rồi giao cho cơ quan chuyển đi tặng các cụ phụ lão, các cháu thiếu nhi và anh em thương binh ở các bệnh viện. Căn cứ địa của ta ngày một thêm vững vàng. Lúc này, chúng tôi làm lại một cái nhà chu đáo, đẹp đẽ hơn để Bác làm việc và nghỉ ngơi. Ngày ngày Người rất bận, nhưng thường lễ, nếp sinh hoạt của Người rất đều đặn, thứ tự. Những ngày gần Bác bao giờ tôi cũng thấy Người như thế, dù lúc thuận lợi hay khi tình hình diễn biến phức tạp, khó khăn, căng thẳng, phong thái của Người cũng vẫn điềm tĩnh, kiên quyết, lạc quan, tự tin... Giống như người cầm lái, dù tối trời, biển lặng hay lúc sóng to, gió lớn vẫn vững tay chèo lái.

Nguồn: *Bác là Hồ Chí Minh*, .

Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

NGƯỜI DẠY CHÚNG TÔI CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUÂN CHÚNG

Dương Đại Lâm

Năm ấy, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Người, phong trào cách mạng trong toàn quốc nói chung và phong trào ở Pác Bó nói riêng càng ngày càng phát triển rộng khắp. Giữa lúc phong trào lên như nước vỡ bờ, khắp nơi tràn ngập không khí hừng hực cách mạng, nhiệt tình của quần chúng được bộc lộ rõ rệt hơn bao giờ hết trong các cuộc biểu dương lực lượng mà nòng cốt là các đoàn thể Việt Minh, thì đột nhiên một hôm chúng tôi được Người gọi đến để bàn việc chống khủng bố. Nhiều anh em không thông, bản thân tôi cũng thắc mắc: Phong trào đang lên phơi phơi thế này, tình hình rất thuận lợi cho cách mạng, tại sao không bàn chuẩn bị cướp thời cơ mà lại bàn chống khủng bố.

Người nói: Phong trào phát triển tốt và nhanh. Đó là điều đáng mừng. Nhưng, đồng thời phải thấy rằng phong trào lên mạnh, sẽ động đến cái ghế ngồi của bọn đế quốc, chúng nhất định giãy giụa chống lại ta có khi quyết liệt và

đâm máu. Vì vậy, ngay từ giờ phải có kế hoạch chống khủng bố.

Lúc đó, chúng tôi tổ chức cả tổng lý kỳ hào vào Việt Minh, phân công cả lính đông canh gác khi hội họp, do chúng tôi chủ quan tưởng cách mạng đã thành công đến nơi rồi, chưa hiểu rõ bản chất ngoan cố, xảo trá của địch.

Người dạy chúng tôi: Đế quốc như nước trong nồi, cách mạng như lửa, nước với lửa bao giờ cũng kỵ nhau. Lửa càng cháy càng bốc cao ngọn thì nước trong nồi càng nóng; đến một độ nào đó sẽ sôi trào ra ngoài làm tắt lửa. Ta lại nhóm lại lửa, chất thêm củi vào, ngọn lửa lên to lại có thể làm nước sôi nóng, chảy tràn ra tắt bếp một lần nữa. Ta lại chất thêm củi, nhóm lại lửa, cứ như thế mãi cho đến khi nước cũng phải cạn, gang cũng phải chảy ra. Cho nên phải có hội viên trung kiên thì khi địch tiến hành khủng bố trắng mới không tan rã tổ chức, mới có củi mà nhóm được lại ngọn lửa. Vậy cứ 100 người thì gắng chọn lấy ba trung kiên, không thì một cũng được, nhưng phải chọn người thật tin cậy, thật trung thành.

Sau lần được Người chỉ thị về công tác chống khủng bố, chúng tôi chuyển sang một thái cực khác, không phát triển tổ chức nữa mà chỉ lo củng cố thôi. Sai lầm này lập tức lại được Người nhìn ra. Người bảo không nên vì sợ lộ mà rụt rè trong công tác phát triển tổ chức, vẫn phải vận động quần chúng rộng rãi nhưng nhất thiết phải có trung kiên, nắm chắc số này để đề phòng khi bị địch khủng bố trắng, quần chúng có thể tạm thời không dám tiếp tục liên

hệ với ta, nhưng trong ý thức do được ta tuyên truyền giác ngộ nên họ vẫn tha thiết với cách mạng. Đến một thời cơ nào đó thuận lợi, họ lại đứng dậy cùng ta đánh giặc, quây quần xung quanh các phần tử trung kiên.

Về vấn đề chọn người trung kiên, Người nói: Có người trung kiên từ đầu đến cuối nhưng cũng có người chỉ hăng hái lúc bình thường mà cũng chọn là không ổn. Lại có người, lúc bình thường thì không hăng hái nhưng lúc bị khủng bố do căm thù lại hăng hái. Cho nên phải chọn trung kiên từng thời kỳ, mỗi lần bị khủng bố là mỗi lần sàng lọc trung kiên. Phải rèn luyện trung kiên và quần chúng trong thực tế đấu tranh. Ngoài ra, còn phải luôn luôn phân công người và có kế hoạch bám làng, bám dân thường xuyên, khi thường cũng như khi biến. Giặc đến, nếu cần thiết thì lánh mặt hoặc tạm rút vào rừng; nhưng giặc ra khỏi đầu làng, ta đã phải có mặt ở cuối làng để nắm tình hình quần chúng, giải quyết khó khăn, hậu quả, vận động nhân dân tiếp tục làm cách mạng. Không bám dân, có người thay lòng đổi dạ cũng không biết, có khi bị nhảm gây tổn thất cho cách mạng. Cũng có khi, do không nắm được tình hình làng nước đâm sợ không dám trở về hoạt động nữa. Mà xa quần chúng mãi thì quần chúng sẽ oán trách, người cách mạng sẽ mất hết tác dụng.

Những lời dạy bảo đó của Người rất thiết thực, bổ ích cho công tác vận động quần chúng của chúng tôi.

Người đã nhìn xa thấy rộng trước những vấn đề, giúp chúng tôi chủ động trước diễn biến của phong trào cách

mạng. Chẳng hạn, có lần Người bảo tôi chọn độ hai, ba người thật trung thành, ít nói, cẩn thận, biết chăm lo công việc như Đại Phong (anh trai tôi). Tôi hỏi lấy người để làm gì, Người trả lời:

- Để đi tìm hang cất giấu súng đạn.

Lúc ấy làm gì có súng đạn, cả cán bộ đi công tác cũng chưa có súng để bảo vệ mình nữa là. Thế thì dư đâu ra súng đạn mà cất vào hang.

- Bây giờ thì chưa có. - Người nói. - Mà nếu có cũng chưa phát. Các đội tự vệ mà tổ chức chưa tốt thì cũng chưa nên dùng súng. Nhưng phải nhìn thấy trước tình hình. Hiện nay nước ta có hai thằng đế quốc là Nhật và Pháp. Chúng như hai con beo nhốt chung một hang, hai con gà trống nhốt cùng một lồng. Thế nào chúng cũng đánh nhau, sẽ có thằng thua, ta sẽ lấy súng của thằng thua cất giấu vào hang chờ thời cơ đến là làm cách mạng bằng súng đánh thằng được. Sau cuộc đọ sức giữa hai thằng đế quốc với nhau, thằng được lúc ấy đã bươi đầu sứt trán rồi. Cách mạng do đó nắm chắc thắng lợi trong tay.

... Trong công tác, nhiều khi chúng tôi vấp phải bọn mật thám nên rất căm bọn này, chỉ muốn nhè chúng để trừ khử. Trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, Người không cho chúng tôi tiến hành các cuộc khủng bố cá nhân. Người nói: giết một - hai thằng mật thám thì dễ, nhưng không có lợi gì cho cách mạng, chỉ thêm rắc rối. Chặt cây thì phải chặt tận gốc, tróc tận rễ là bọn đế quốc. Đám mật

thám chỉ là cảnh, lắm khi chỉ là những cảnh phụ chặt
sao cho xuể, nhiều khi lại lộ mặt rất nguy hiểm cho cán
bộ của ta.

Người luôn luôn căn dặn chúng tôi việc gì chưa cần
làm thì không làm, lực lượng cách mạng chưa cần bộc lộ
thì phải hết sức giấu kín. Có những việc, Người bảo chúng
tôi làm, ngay khi đó chúng tôi chưa hiểu hết tác dụng của
việc làm ấy, càng về sau mới càng thấy cái nghệ thuật tài
tình, khả năng biến hóa trong công tác của Người.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

"LÀM CÁN BỘ LÀ LÀM ĐÂY TỚ NHÂN DÂN, KHÔNG PHẢI LÀM QUAN"

Vừ Mí Kê

Năm 1956, tôi được cử về Hà Nội tham gia đoàn đại biểu các dân tộc thiểu số đi thăm Trung Quốc bốn tháng. Hết thời gian tham quan, về nước, hôm sắp sửa trở lại Đồng Văn, tôi được tin sẽ được đến thăm Bác ở Phủ Chủ tịch. Tin ấy làm tôi vui như người đói được ăn, người khát được uống. Rồi chúng tôi được đưa đến Phủ Chủ tịch. Bước chân lên thêm nhà cao rộng, đẹp đẽ, tôi hồi hộp vô cùng. Gặp Bác, người tôi nóng ran lên vì xúc động, tôi nhìn Bác không chớp mắt. Hôm ấy, tôi được tận mắt nhìn thấy Bác. Bác tươi cười hỏi thăm sức khỏe mọi người, rồi Bác hỏi ngay đến đời sống và tình hình làm ăn của các dân tộc miền núi. Bác hỏi:

- Đất đã cho ngô khoai tươi tốt, nuôi sống các cô, các chú, thế ngô khoai ăn xong, bây giờ các cô, các chú lấy cái gì mà trả lại cho đất nào?

Tất cả chúng tôi im lặng trước câu hỏi của Bác, lúng túng không biết trả lời thế nào cho phải. Thấy vậy, Bác nói: "Phải chăm bón, làm cho đất tốt thì người mới no,

phải cải tiến kỹ thuật". Bác cũng căn dặn chúng tôi phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không được xa rời quần chúng; mình là đại biểu của các dân tộc ít người đã khổ cực nhiều rồi, nay được cách mạng, được Đảng dắt ra khỏi cuộc đời tăm tối, được quần chúng tin yêu cử ra làm việc, thì không lúc nào được xa rời quần chúng; làm cán bộ là làm đầy tớ nhân dân chứ không phải làm quan... Tôi nhớ rất kỹ lời dạy này của Bác. Tôi nghĩ mình làm việc cho quần chúng thì ít, ngược lại, quần chúng có thể giúp mình nhiều. Tôi nghĩ đơn giản thế này: "Giá như bây giờ mình thiếu ăn, mỗi nhà cho một ống thì thừa ăn ngay, nhưng mình bắt tay vào làm giúp quần chúng thì có được là bao!". Tôi thấy những lời Bác dạy thật chí lý, chí tình, càng áp dụng vào thực tế càng thấy thấm thía.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

BÁC DẠY PHẢI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ TẠI CHỖ

Ybi Alêo

Tôi lên đường ra thăm miền Bắc vào đúng mùa mưa lũ. Cái vui lớn nhất của tôi là được thấy nhân dân miền Bắc xây dựng cuộc đời mới và sẽ được gặp Bác Hồ.

Tôi đến Hà Nội vào Tháng Tám. Tôi nghỉ được một ngày thì tối hôm đó anh Lê Quảng Ba cho biết là Bác Hồ mời vào thăm. Tin này làm tôi hết sức vui mừng, những mệt mỏi của chặng đường xa như đã hết. Nhưng tôi cũng rất lo. Tôi nghĩ Bác mời vào nhà là Bác muốn biết về đồng bào Tây Nguyên chiến đấu và xây dựng đời sống ra sao. Không biết nên báo cáo cái gì trước, cái gì sau.

Sáng hôm đó, xe đưa anh Lê Quảng Ba và tôi vào Phủ Chủ tịch. Anh Ba và tôi vào phòng đợi. Tôi chưa kịp ngồi xuống ghế, Bác đã từ trên thang gác nhanh nhẹn bước xuống và hiện ra trước mắt tôi hiền từ, đẹp như một ông tiên. Anh Lê Quảng Ba giới thiệu tôi với Bác, Bác thân mật bắt tay, và hỏi thăm sức khỏe của tôi. Những lời thăm hỏi đầy tình nghĩa của Bác làm tôi không nén nổi xúc động.

Bác mời chúng tôi ăn chuối và cam - những trái cây tự tay Bác trồng trong vườn, cũng là những thứ tôi thích nhất. Bác lo bao nhiêu việc lớn lao mà còn biết cả cá tính của tôi. Chắc Bác đã thấu hiểu tấm lòng của dân tộc Tây Nguyên hết rồi. Tôi càng bồi hồi xúc động, vì lần đầu tiên được gặp Bác và được hưởng cái vinh dự to lớn này.

Bác ân cần hỏi thăm tình hình chiến đấu, đời sống và sức khỏe của nhân dân các dân tộc. Tôi thưa với Bác:

- Nhân dân các dân tộc ở Tây Nguyên, cũng như ở miền Tây các tỉnh miền Nam thiếu thốn đủ mọi thứ. Muối chưa đủ mặn, cơm chưa đủ no, áo chưa đủ mặc... Nhưng truyền thống đoàn kết chiến đấu bất khuất bảo vệ Tổ quốc thì không nghèo. Nhân dân Tây Nguyên chiến đấu không sợ gian khổ, hy sinh mà chỉ sợ mình mất cái đất làm ăn của ông cha để lại đó thôi.

Trong cuộc gặp gỡ này, tuy thời gian không được lâu lắm, nhưng tôi thấy rằng Bác đã hiểu thấu tấm lòng của nhân dân Tây Nguyên. Bác biết rất cụ thể và nói:

- Nhân dân các dân tộc Tây Nguyên nhất định sẽ giành được thắng lợi.

Tôi mạnh dạn thưa với Bác:

- Đồng bào Tây Nguyên còn nghèo lắm, nghèo cả cán bộ nữa. Muốn xin Bác Hồ có nhiều cán bộ giỏi ạ.

Bác cười và nhẹ nhàng hỏi lại tôi:

- Đồng bào ta có nuôi gà không?

- Thưa Bác, đồng bào nuôi nhiều gà lắm.

- Đồng bào nuôi nhiều gà như thế là tốt. Lần này gà đẻ năm trứng, lần sau sáu trứng, mười trứng, rồi nở thành

con. Chính những con gà đẻ và nở trong vùng ấy mới thích hợp với hoàn cảnh ở đó.

Lúc đầu tôi tưởng Bác nói chuyện con gà thật. Nghe nói vậy, anh Lê Quảng Ba nhìn tôi cười. Lát sau tôi mới hiểu câu chuyện nuôi gà của Bác là phải đào tạo, bồi dưỡng những cán bộ tại chỗ. Cứ mỗi năm có một, hai cán bộ đi làm việc, nhiều năm sẽ có nhiều cán bộ gương mẫu, hiểu tâm tư nguyện vọng của dân tộc mình.

Chuyện nuôi gà của Bác Hồ thiết thực quá. Lâu nay chúng tôi có nghĩ đến nhưng chưa được sâu sắc. Qua câu chuyện, Bác nhắc lại với chúng tôi nội dung chính sách dân tộc của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam là kiên nhẫn, thận trọng, chắc chắn, phải vừa chiến đấu vừa xây dựng đội ngũ chiến đấu. Lấy phương châm tự lực cánh sinh là chính.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

BÁC HỒ NÓI VỀ HÀNG MỸ NGHỆ

Nguyễn Khang

Tháng 2-1964, nhân dịp Hội nghị Trung ương lần thứ 10, tôi được giao nhiệm vụ tổ chức trưng bày những mặt hàng do Trường Cao đẳng Mỹ thuật công nghiệp làm ra. Triển lãm trưng bày tương đối đầy đủ các mặt hàng, sản phẩm của học sinh và cán bộ, nghệ nhân trong trường.

Bác xem hàng đồ gốm và khen:

- Nên phát triển cái này, các cụ ta trước đây làm nhiều cái này. Đồ sành, đồ gốm nó chắc bền, đẹp và thật quý, chứ ta ít làm đồ sứ quá. Nhưng dù thế nào cũng phải bảo đảm tính dân tộc. Bác nghĩ một lúc rồi lại nói tiếp:

- À tính dân tộc.

Bác chỉ vào cái chén và bảo:

- Ở đây ta chỉ có cái chén mà không có cái tách, cái tách là ngoại lai, cái tách là LA TASSE, cái chén không có cái tai. Các cụ uống trà, mời nhau thì bưng cái chén bằng hai tay, chứ không xách cái tai tách mà giơ ra mời (Bác vừa cười vừa làm hiệu), có uống cũng nâng chén lên, hai tay xoa xoa rồi mới uống, mà uống rất nóng. Đây là dân tộc đấy.

Rồi Bác lại nói tiếp:

- Không những thế, nó còn tiện lợi. Chén không có tai, khi xếp chồng lại rất gọn vì không vướng cái tai, lại dễ rửa sạch vì cái bản thường câu lại ở góc tai.

Bác lại chỉ vào cái ấm có quai bằng mây mà nói:

- Đây này, nên phát triển cái này mà không nên phát triển cái này (Bác chỉ vào cái ấm có tai). Cái này nó ở cái ấm tích và cái ấm đất của nông dân, cái này là của ta. Phải tìm hiểu phong tục tập quán, cách dùng của ta mà ra kiểu. Đây là dân tộc đấy.

Sau đó Bác hỏi có phải nhập nguyên liệu của nước ngoài không? Tôi thưa:

- Thưa Bác, đại bộ phận là ở trong nước ạ!

Bác bảo:

- Tốt, còn cái tí ti bộ phận kia cũng cố gắng giải quyết nốt đi thì tốt hơn. Ta có dùng được tất cả là của ta thì mới rẻ.

Nghĩ một lát, Bác cười bảo:

- Sao chú không nói phần lớn nguyên liệu mà lại là đại bộ phận?

Bác như người cha hiền từ chú ý bảo ban con cái. Bác rất vui và nhắc chúng tôi phải làm thật tốt, nhanh, rẻ, để phục vụ nhân dân.

Đến trước mấy bộ bàn ghế bằng tre, trúc, Bác bảo:

- Thế này rất tốt, xứ ta là xứ nóng, không nên làm mãi các loại ghế to có đệm, vừa nặng, vừa đắt tiền mà nóng

quá không ai muốn ngồi. Nên làm nhiều loại bằng trúc vì ở nước ta tre trúc rất nhiều, dễ làm, ta khéo tay, có kiểu là có thể tự làm lấy được. Ghế làm bằng tre trúc vừa nhẹ nhàng, rẻ tiền, lại vừa sạch.

Đến trước một số hàng dệt, chủ yếu là hàng thổ cẩm, Bác bảo:

- Dân ta chưa mua được những thứ này đâu, nhưng nếu bán ra ngoài được nhiều thì nên bán, tốt hơn là bán tơ cuộn, nhưng cũng phải làm thế nào cho nhanh, cho nhiều vì ta còn cần nhiều máy móc.

Bác luôn tươi cười và đi xem rất tỉ mỉ, chỉ có mấy hôm mà Bác vào phòng trưng bày đến bảy lần.

Có một buổi trưa, tôi đến sớm để dọn dẹp, đã thấy Bác đang xem xét. Bác thân mật hỏi chuyện tôi và bảo:

- Chú đợi đấy, Bác về lấy cho xem mấy thứ đồ của bạn tặng Bác.

Một chốc, Bác trở lại với một chạm gỗ, một biển chạm nổi bằng ngà voi, một chén sứ đưa cho tôi xem, bảo tôi nhận xét rồi nói:

- Đúng là khéo, thật khéo nhưng không đẹp! Bởi vì tham quá, rườm rà quá. Ta phải thấy cho đúng cái khéo của người ta mà học tập, những cái gì chưa tốt phải nhận ra, đừng có tự ti. Phải thấy rõ cái giỏi, cái quý của mình mà giữ lấy. Đây, Bác cho chú mượn một tuần để xem cho kỹ.

Người còn dạy bảo:

- Ta có nhiều nghề quý như khám trai ốc, chạm gỗ, thêu... Rất nhiều cái quý mà thợ giỏi cũng nhiều, nhưng bây giờ đều già cả rồi, các chú phải tìm lại, tìm những cụ già mà học, làm tốt lên, đừng có để mất đi.

Nguồn: *Phong cách Hồ Chí Minh*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

"CÁC CHÚ PHẢI NHỚ CÔNG NHÂN TRẺ TỐT LẮM"

Nguyễn Đức Thuận

Trong cuộc đời của mỗi người, có biết bao kỷ niệm vui buồn sâu sắc. Nhưng trong tâm hồn chúng tôi chưa bao giờ có những tình cảm đặc biệt khó tả lạ lùng như khi gặp Bác Hồ ngày 18-7-1969.

Hôm ấy, chúng tôi dậy sớm, đến trước giờ. Đúng giờ hẹn, Bác xuất hiện đột ngột bên cửa phòng khách. Chúng tôi đứng sững, lặng ngấm từ mái tóc trắng, chòm râu bạc rung rung trên khuôn mặt hồng hào, bộ quần áo vải cũ đã bạc màu đến đôi tất sợi dưới chân và chiếc gậy nhỏ của Bác. Bác tươi vui thân mật bắt tay từng người, nhắc chúng tôi ngồi, bảo chúng tôi uống nước. Nhanh nhẹn, thân mật, Bác đã gây không khí cởi mở ngay từ phút đầu gặp gỡ. Hơi ấm trong tay Bác chuyển nhanh sang người chúng tôi.

Chúng tôi rất mừng thấy Bác vẫn khỏe mạnh. Tâm trí bị hút vào từng cử chỉ, lời nói của Bác. Chúng tôi muốn quan sát thật kỹ, ghi nhớ tất cả. Thấy chúng tôi ít nói, Bác

thân thiết hỏi thăm gia đình từng người rồi Bác chuyển sang công việc chung rất tự nhiên. Bác căn dặn nhiều điều, đại ý là:

- Bác đã nhiều lần gặp công đoàn, hôm nay lại gặp các chú. Bác mong muốn các chú làm tốt công tác vận động, tổ chức, giáo dục quần chúng công nhân, viên chức làm tròn vai trò tiên phong cách mạng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bác vừa nói vừa lấy trên bàn làm việc một tập báo đã cắt dán sẵn, bên cạnh có chữ của Bác ghi bằng bút chì đỏ. Bác đưa cho chúng tôi xem và nói tiếp:

- Bác xem báo *Lao động* có bài viết về chuyện một số công nhân nào đó mỗi ngày chỉ làm rất ít giờ. Bác rất đau lòng. Luật Nhà nước quy định mỗi công nhân, viên chức phải làm việc 8 giờ. Nếu có người chỉ làm việc ít giờ thì rõ ràng là người đó không làm tròn trách nhiệm với Nhà nước, với nhân dân.

Bác hỏi về tình hình cảng Hải Phòng. Chúng tôi báo cáo:

- Thưa Bác, phần đông anh chị em công nhân ở đây về mặt dũng cảm bốc dỡ hàng và đưa hàng vào kho, kể cả lúc địch đánh phá ác liệt là rất tốt. Nhưng về phần bảo quản hàng hóa chống hư hỏng, mát mát thì còn có chỗ chưa tốt.

Bác tỏ vẻ không hài lòng:

- Như thế là các cô, các chú công nhân ở đây cũng có người chưa thấy hết trách nhiệm của mình và ý nghĩa

việc mình làm. Hàng hóa đó đều là của giai cấp công nhân làm ra giúp ta để ta đánh Mỹ xâm lược và xây dựng kinh tế, cho nên chúng ta không được phép làm mất mát, hư hỏng. Nếu cứ để như thế thì một số hàng viện trợ ấy không sử dụng được vào mục đích đánh Mỹ và xây dựng kinh tế, như vậy cũng là không làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với bạn.

Bác hỏi thêm về tình hình giáo dục công nhân. Bác góp ý là công đoàn làm công tác giáo dục nhiều nơi còn chung chung, chính trị suông, chưa biết nắm công tác chính trị thúc đẩy sản xuất, động viên mọi người làm tròn trách nhiệm trong lao động sản xuất. Làm chung chung thì dễ, làm cụ thể phải chịu khó. Cho nên công tác giáo dục phải gắn liền với nhiệm vụ cụ thể. Phải kiên quyết thực hiện đấu tranh trong nội bộ công nhân, viên chức để gạt bỏ những thói hư tật xấu của giai cấp bóc lột cũ còn sót lại.

Tiếp đó, Bác lại đưa cho chúng tôi xem một bài báo cắt trong tờ *Hà Nội mới* ra ngày 16-7-1969, ở mục "Sinh hoạt công đoàn" nêu vấn đề "công đoàn cửa hàng thực phẩm Chợ Hôm thành lập ban kiểm tra quản lý vật tư hàng hóa". Từ bài báo cụ thể ấy, Bác căn dặn chúng tôi: công nhân phải nâng cao vai trò làm chủ tập thể, phải mạnh dạn đấu tranh. Lập ban kiểm tra là đúng, nhưng ban kiểm tra phải dựa vào quần chúng mà tiến hành công tác.

Giai cấp công nhân có quyền bầu ra thì cũng có quyền bãi miễn họ, nếu họ không chịu sửa chữa khuyết điểm.

Bác vừa nói, vừa cho chúng tôi xem thêm một bài cắt trong báo *Nhân dân* ngày 16-7 viết về công nhân mổ phê bình một số cửa hàng bách hóa ở Mạc Khê phân phối hàng chưa tốt và đoàn xe Cọc 6 làm ăn luộm thuộm, thiếu vệ sinh. Bác bảo: các báo đăng bài của công nhân phê bình thế là tốt. Báo *Lao động* nên mở rộng mục này cho quần chúng phê bình trên báo. Như vậy, vừa bảo đảm quyền dân chủ của công nhân, vừa nâng cao tính chiến đấu của tờ báo.

Rồi Bác hỏi sang đời sống công nhân. Chúng tôi báo cáo:

- Thưa Bác, mặc dù trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, Nhà nước vẫn cố gắng bảo đảm cuộc sống về ăn, mặc, chữa bệnh cho công nhân. Tuy thế, đời sống công nhân còn có khó khăn.

Bác cho rằng, quần chúng rất thông cảm hoàn cảnh thiếu hàng, quần chúng chỉ phàn nàn việc phân phối không công bằng. Vẫn còn một số cán bộ lạm dụng chức quyền, quan liêu, xa rời quần chúng, thiếu trách nhiệm trước quần chúng. Ngay trong công đoàn cũng có cán bộ mắc thiếu sót trên, làm cho đời sống quần chúng thêm khó khăn. Một số cán bộ còn thiếu tinh thần trách nhiệm, chưa thực sự quan tâm đến đời sống quần chúng.

Vì thế, cán bộ, công nhân, viên chức, nhất là cán bộ công đoàn, phải ra sức vận động công nhân, viên chức cố gắng lao động sản xuất, đi đôi với thực hành tiết kiệm,

cùng nhau vượt mọi khó khăn để chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bác nói với tất cả những tình cảm thân thiết của một người cha lo lắng cho đời sống của các con. Chúng tôi vừa thấy ân hận về những thiếu sót của mình, vừa kính thương Bác. Bác muốn lo cho tất cả chúng ta sung sướng. Bác đã dạy chúng tôi bao lần về những bài học cụ thể ấy. Nhưng chúng tôi chưa hiểu thấu đáo, chưa quán triệt trong ý thức, tư tưởng, trong hành động, trong chỉ đạo cụ thể. Rõ ràng, chúng tôi còn phải cố gắng rất nhiều để làm tròn trách nhiệm. Mỗi khuyết điểm Bác nhắc đến, chúng tôi đều thấy đó là khuyết điểm của chính mình. Mỗi bài học Bác dạy, chúng tôi thấy chính là bài học vỡ lòng mà Bác đã dạy chúng tôi từ lâu nhưng chúng tôi chưa thấm và làm chưa được tốt. Qua những sự việc cụ thể trên, Bác đã nêu lên cho chúng tôi thấy những điều cần phải làm trong thời gian tới.

Bác nhấn mạnh vai trò của công nhân tham gia quản lý. Công đoàn cần tập trung vào việc phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong việc tham gia quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước để thực hiện tốt ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng - văn hoá.

Bác cũng chỉ bảo cặn kẽ về vai trò của tổ chức công đoàn. Cán bộ công đoàn không những phải giỏi về chính

trị mà còn phải thạo về kinh tế; không thể lãnh đạo chung chung. Phải biết dựa vào quần chúng, phát huy sức sáng tạo của quần chúng, học tập kinh nghiệm của quần chúng tạo điều kiện cho họ nắm được những hiểu biết khoa học - kỹ thuật.

Được ngồi bên Bác, nghe Bác căn dặn, chúng tôi đều hiểu là Bác lo lắng cho công nhân và tổ chức công đoàn rất nhiều. Chúng tôi thầm nghĩ xin cố gắng làm tốt lời Bác dạy để Bác vui lòng. Bác cười và nói tiếp:

- Các chú phải nhớ công nhân trẻ tốt lắm. Họ nghe và làm theo Đảng, công đoàn và đoàn thanh niên. Nhưng chúng ta phải tôn trọng họ, tin tưởng vào họ, thông qua những việc làm cụ thể mà giáo dục, bồi dưỡng họ về phẩm chất, đạo đức cách mạng, về chủ nghĩa anh hùng cách mạng của giai cấp công nhân. Bồi dưỡng văn hoá, khoa học - kỹ thuật và kiến thức quản lý xí nghiệp cho họ, tạo điều kiện cho họ phát huy vai trò làm chủ xí nghiệp là yếu tố quan trọng để đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật. Làm cho họ vừa "hồng" vừa "chuyên". Đó là nhiệm vụ trước mắt và cả lâu dài nữa.

Trước khi kết thúc, Bác lại nhấn mạnh:

- Các chú nhớ là phải làm cho cán bộ thật đoàn kết nhất trí, không xa rời quần chúng. Phải thấy trách nhiệm vì lợi ích giai cấp, vì lợi ích cách mạng mà làm, chứ không phải vì cá nhân. Phải làm đúng lời dạy của

Lênin vĩ đại: giữ gìn sự thống nhất của Đảng như con
ngươi của mắt. Phải hết lòng tôn trọng tập thể, phát
huy dân chủ nội bộ.

Nguồn: *Phong cách Hồ Chí Minh*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

CHUYẾN ĐI “TẠO MẶT TRẬN” CỦA BÁC*

*Hồng Khanh***

Một tháng sau, ngày 21-11-1946, quân Pháp... Mlật lọng, phá bỏ bản thỏa hiệp 14-9 đã ký với ta, trắng trợn đưa quân đánh chiếm Lạng Sơn, Nam Định, Hải Phòng, Quảng Yên. Mười ngày sau, xe camnhông Pháp từ Hà Nội qua cầu Long Biên sang Gia Lâm dùng súng bắn chết hai người dân đang đi trên đường, chúng trắng trợn khiêu khích. Hôm sau, ngày 2-12, lính Pháp xông vào nhà ở phố Hàng Buồm xé lá cờ đỏ sao vàng đang treo ngay ngắn trước cửa và cướp đi bảy túi thuốc lá rồi trắng trợn hăm dọa người dân lương thiện. Chúng còn móc nối với những phần tử phản động, mua chuộc lôi kéo một số đồng bào Công giáo, nhất là ở vùng giáp ranh giữa hậu phương của ta với những nơi chúng mới chiếm được gây nên các điểm "nóng". Trước tình hình nước sôi lửa bỏng đó,

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

** Nhà báo, nguyên Ủy viên Hội đồng biên tập Báo Nhân dân.

sau Tết Nguyên đán Đinh Hợi (9-2-1947) được ít ngày, tại nơi tạm sơ tán ở chùa Một Mái, xã Sài Sơn, phủ Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây (cũ), Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định đi công tác vào Ninh Bình và Thanh Hóa, tạo ra Mặt trận mới, sẵn sàng đương đầu với giặc Pháp xâm lấn tới. Hai đồng chí Hoàng Hữu Kháng và Tạ Quang Chiến, được lệnh đi theo làm nhiệm vụ tháp tùng, bảo vệ Bác.

Ngày 19-2-1947, trời đầy mây, se se lạnh, không một tia nắng, chuyến đi "tạo mặt trận" bắt đầu. Đồng chí Hoàng Hữu Kháng đi trước đưa đường, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi giữa, đội chiếc mũ cát, khăn vòng quanh cổ che kín bộ râu điểm bạc. Đồng chí Tạ Quang Chiến đi sau cảnh giới. Cả ba thầy trò ra khỏi núi Thầy, đi bộ qua con đường xóm dài hơn một trăm mét, đến nơi có chiếc xe Jeep cũ màu đen do đồng chí Phạm Văn Nền lái đang chờ sẵn. Khi xuất hành, xe đi theo đường liên tỉnh, vòng ra đường số 6, qua vùng núi nhấp nhô Xuân Mai, rẽ vào đường 21. Đến đồn điền Chi Nê, gà đã gáy canh ba, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định dừng chân và nghỉ lại đây. Sáng hôm sau, ngày 20-2, vào lúc 8 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm nơi sơ tán của Bộ Canh nông, 10 giờ, Người đến thăm Nhà máy in tiền thuộc Bộ Tài chính và thăm gia đình ông Đỗ Đình Thiện - một thành viên trong Đoàn Việt Nam đàm phán với Pháp năm 1946 ở Phôngtennoblô, đảng viên Đảng Cộng sản Pháp.

Đúng 10 giờ sáng ngày 20-2-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có mặt tại rừng thông, cách thị xã Thanh Hóa

chừng 3km về phía tây¹. Tại đây, đứng dưới những cây thông xanh đậm lá, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với hàng trăm cán bộ, nhân dân, đại biểu thân hào, trí thức của địa phương. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói:

- Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy, toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được.

Nói về ý nghĩa cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược đang ngày càng lan rộng ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng hình ảnh so sánh, dễ hiểu, thuyết phục. Người nói:

- Hai hòn đá cùng chọi nhau thì hai hòn cùng vỡ, hai cái trứng cùng chọi nhau thì hai cái cùng vỡ. Phải một cái cứng, một cái mềm thì khi chọi nhau một cái mới còn. Nên hai bên cùng dùng mưu trí.

Hàng trăm người đứng nghe vỗ tay ran, đồng tình, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói tiếp:

- Pháp có xe tăng, đại bác, thì ta phá đường. Pháp có máy bay thì ta đào hầm. Pháp muốn đánh chớp nhoáng thì ta kéo dài. Nhất định ta thắng!

Những tiếng vỗ tay lại vang lên lan tỏa khắp khu rừng thông. Mười sáu giờ ba mươi phút chiều hôm đó,

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.68-70.

Chủ tịch Hồ Chí Minh lên xe rời thị xã Thanh Hóa, về thẳng đồn điền Chi Nê và nghỉ đêm tại đây.

Sáng hôm sau, ngày 21-2-1947, vào lúc 10 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự cuộc họp đã dự kiến trước do ông Vũ Đình Huỳnh ở lại tổ chức. Cuộc họp này gồm nhiều vị chức sắc Thiên Chúa giáo thuộc vùng Bùi Chu - Phát Diệm, có cả giám mục Lê Hữu Từ, người đứng đầu giáo hội ở vùng này. Sau mấy lời thăm hỏi sức khỏe các đại biểu, Chủ tịch Hồ Chí Minh giới thiệu tóm tắt tinh thần nội dung *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* ngày 19-12-1946. Người nhấn mạnh đến chính sách đoàn kết lương giáo, sẵn sàng mở ra mặt trận trên vùng này để tiếp tục kháng chiến đến thành công, thực sự bảo vệ độc lập, thống nhất Tổ quốc.

Nói xong, Chủ tịch Hồ Chí Minh ngồi chăm chú nghe các vị đại biểu nêu ý kiến, chất vấn, thảo luận. Khoảng hơn một giờ sau, Người kết luận cuộc họp. Người khẳng định rõ chính sách tôn giáo, tôn trọng tự do tín ngưỡng của Chính phủ cách mạng, vận động mọi người không nên mắc mưu lừa phỉnh, chia rẽ của thực dân Pháp; phải đề cao lòng yêu nước, kính Chúa trong đồng bào giáo dân.

Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh về lại địa điểm sơ tán ở chùa Một Mái, Sài Sơn thì thực dân Pháp lại dùng máy bay ném bom, bắn phá Chi Nê, Nhà máy in tiền thuộc Bộ Tài chính và nhà ông Đỗ Đình Thiện, làm hư hỏng nhiều tài sản, may mà không ai bị thương nhờ phòng tránh kịp. Chuyển đi bí mật, khẩn trương, đến với dân,

với cơ sở một cách bất ngờ đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời chuẩn bị tạo ra mặt trận mới về phía nam Hà Nội và càng thấy Người luôn nhìn xa trông rộng.

Nguồn: *Phong cách Bác Hồ đến cơ sở*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

II NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA HỒ CHÍ MINH

Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh được thể hiện qua phong cách lãnh đạo và phong cách làm việc khoa học, kế hoạch, đúng giờ, đổi mới.

Phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh là sự tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; dân chủ, lắng nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người “không quan trọng”. Từ việc lớn cho đến việc nhỏ, Người đều tham khảo ý kiến của Bộ Chính trị, hay những người xung quanh và tuân thủ chặt chẽ quy trình ra quyết định. Khi quyết định mọi vấn đề kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật,... Người đều dựa vào đội ngũ trí thức, chuyên gia. Người yêu cầu phải chuẩn bị kỹ, trao đổi rộng, sao cho mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước được cân nhắc, lựa chọn thận trọng, để sau khi ban hành, ít phải thay đổi, bổ sung.

Phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh là sự động viên, khuyến khích để cấp dưới nói sự thật và cấp trên không sợ nghe sự thật. Hồ Chí Minh yêu cầu: việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với quần chúng; tin vào quần chúng; theo trình độ giác ngộ và sự tự nguyện của quần chúng. Tuy nhiên tuyệt đối không theo đuôi quần chúng.

Phong cách lãnh đạo còn được thể hiện qua việc tổ chức kiểm tra, kiểm soát cụ thể, thường xuyên. Theo Hồ Chí Minh, để nghị quyết đi vào cuộc sống, cần có sự kiểm tra, kiểm soát nghiêm túc, chặt chẽ. Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về tác phong kiểm tra sâu sát. Người thường xuyên về các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội..., từ miền núi đến hải đảo để thăm hỏi chiến sĩ và đồng bào, để xem xét tình hình và kiểm tra công việc. Hằng ngày, Người đều đọc báo, đọc thư của nhân dân gửi lên, đối với những ý kiến hay, cần tiếp thu, việc gấp cần giải quyết, Người dùng bút đỏ đóng khung lại, chuyển tới các cơ quan có trách nhiệm, yêu cầu nghiên cứu và giải quyết.

Phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh còn là luôn luôn gần dân, tin dân, trọng dân, dựa vào dân, gắn bó với nhân dân. Từ trong suy nghĩ và hành động, Hồ Chí Minh luôn thể hiện tư tưởng trọng dân và tin dân, xuất

phát từ lợi ích của nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân, của tập thể lên trên, lên trước. Người lấy dân làm đối tượng phục vụ và để phục vụ được dân, Người luôn gần gũi với nhân dân để thấu hiểu nhân dân, chăm lo cho nhân dân, nâng cao đời sống của nhân dân.

Hồ Chí Minh cho rằng, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền. Toàn bộ cuộc đời và hoạt động cách mạng của Bác là tấm gương sáng ngời về đạo đức, phong cách, lối sống để mọi người, mọi thế hệ học tập và noi theo. Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải làm kiểu mẫu trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo.

Phong cách làm việc khoa học, kế hoạch, đúng giờ và đổi mới của Hồ Chí Minh thể hiện ở việc Người yêu cầu làm việc gì cũng phải có sự điều tra, nghiên cứu, thu thập thông tin, số liệu, để nắm chắc thực chất tình hình. Để nắm tình hình, Người trực tiếp đi xuống cơ sở, thường là không báo trước. Người xem xét từ ngoài vào trong, từ sau ra trước, từ nơi ăn, chốn ở rồi mới ra chỗ làm việc, hội trường...

Phong cách làm việc khoa học Hồ Chí Minh là không hề né tránh những sự việc tiêu cực, “nhạy cảm”, càng không cho phép lợi dụng hai chữ “nhạy cảm” để che chắn sai lầm, bưng bít sự thật, bênh che cho nhau.

Hồ Chí Minh làm việc gì cũng có chương trình, kế hoạch, từ lớn đến nhỏ, từ dài hạn, trung hạn đến ngắn

hạn, từ tháng, tuần đến ngày, giờ nào việc nấy. Người cũng yêu cầu cán bộ làm việc phải đúng giờ, tức là tôn trọng mình, tôn trọng mọi người.

Hồ Chí Minh có phong cách làm việc luôn đổi mới. Cuộc đời Người là một tấm gương về tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ dám làm. Người không chấp nhận sự lười biếng, kinh nghiệm chủ nghĩa, mà luôn cải tiến để ngày càng tốt hơn.

NHỮNG NGÀY ĐẦU BÁC Ở TÂN TRÀO

*Lương Thị Khanh kể**
Ngọc La ghi

Vào một buổi sáng tháng 5-1945, đồng chí Văn (tức Võ Nguyên Giáp) đến giao cho tôi nhiệm vụ nấu nước để tiếp bộ đội. Nhận việc, tôi nghĩ bộ đội hành quân xa, vừa đói vừa khát, nên tôi bàn với anh chị em nên nấu cháo loãng cho bộ đội ăn. Chiều đến. Xong việc, tôi tranh thủ rang ít chè. Vừa rang chè tôi vừa suy nghĩ về những công việc sắp tới của Hội Phụ nữ. Gần chiều tối mà vẫn chưa thấy bộ đội đến. Tôi nhìn ra ngoài sân bỗng thấy một đoàn người đi vào. Đi trước là một Ông Cụ già mặc quần áo người Nùng. Cụ đi giày vải, bước đi nhanh nhẹn. Đoàn người lên nhà tôi. Thấy tôi, Ông Cụ liền cất tiếng chào hỏi. Tôi đáp lại: "Bẩm ngài, không dám". Ông Cụ liền nói: "Không phải bẩm ngài đâu, đồng chí ta cả, đi đánh Tây, đuổi Nhật thôi!".

* Nguyên cán bộ Hội Phụ nữ cứu quốc xã Tân Trào.

Cơm nước đã sẵn sàng. Tôi đã dọn mâm lên, mời mọi người. Ông Cự già cùng ngồi mâm với đồng chí Văn và mấy đồng chí khác nữa. Nghĩ đến người già có tuổi, đi đường xa, tôi lấy mấy quả trứng gà đặt vào mâm và mời Cự. Cự liền từ chối: "Gà đẻ ấp lấy con, sao lại đem mời chúng tôi". Thấy tôi mời mãi, Cự đành phải nhận và mời mọi người cùng ăn.

Bữa cơm đơn giản đã xong. Mọi người ngồi quây quần uống nước, hỏi thăm chuyện gia đình và công tác của tôi. Đồng chí Văn giới thiệu cho tôi biết người ngồi cạnh Ông Cự già là đồng chí Đại Toàn: "Việc cần liên hệ với các đồng chí ở đây thì cứ trao đổi với Đại Toàn". Còn Ông Cự già có vầng trán cao rộng, đôi mắt tinh nhanh, giọng nói ấm áp và rất đỗi hiền từ là ai, tôi không được biết. Song Ông Cự là người có tuổi, mà vẫn tham gia cách mạng nên tôi rất tôn kính. Đối với các đồng chí khác, sự tôn kính còn được thể hiện trong mối quan hệ công tác.

Ông Cự cùng đồng chí Đại Toàn và hai đồng chí nữa ở nhà tôi. Cự mang theo một cái máy chữ, hành lý của Cự rất đơn giản. Các đồng chí khác có cả điện đài. Gia đình tôi dành cho Ông Cự và các đồng chí một gian để làm việc và nghỉ ngơi.

Thời gian ở nhà tôi, Ông Cự và các đồng chí đều ăn cơm chung với gia đình. Lúc đầu tôi sắp cơm một mâm riêng cho Ông Cự và các đồng chí. Nhưng Cự nhất định không chịu, và mời cả gia đình tôi ngồi chung. Ông Cự

ăn được ít cơm lắm, mỗi bữa chỉ ăn được non hai lưng bát thôi. Ăn được ít, nhưng làm nhiều, tôi rất lo cho sức khoẻ của Cụ. Ở nông thôn đạo ấy, rau xanh rất hiếm. Thấy tôi băn khoăn, hiểu ý, Ông Cụ liền hỏi: "Nhà ta có vừng không? có chè xanh không?". Tôi trả lời: "Vừng cũng có, còn chè xanh thì nhiều lắm". Rồi Cụ nói: "Thế thì không lo. Ta dùng măng chấm muối vừng, dùng chè xanh nấu canh lấy nước chan cơm thế là ngon rồi". Ông Cụ còn vận động gia đình tôi trồng rau muống. Cụ nói với nhà tôi (khi ấy là Chủ nhiệm Ban Việt Minh xã Tân Trào): "Chủ nhiệm phải vận động bà con dù chạy giặc, nhưng cũng phải khẩn trương làm mùa, không thì chết đói, cần trồng nhiều rau muống để ăn và nuôi bộ đội nữa. Sắp tới bộ đội sẽ còn về đông hơn".

Ở nhà tôi, Ông Cụ làm việc liên tục, rất ít khi nghỉ ngơi, thường thường cứ 4 giờ sáng là Ông Cụ dậy và đánh thức mọi người dậy tập thể dục. Ông Cụ rất năng tập thể dục buổi sáng. Tập xong, Ông Cụ vào nhà lấy khăn ra khe suối rửa mặt, sau đó về nhà ngồi vào chỗ làm việc. Tôi thấy lúc thì Cụ đọc, khi thì viết, khi thì đánh máy, lúc thì hội ý, v.v., không phút nghỉ ngơi. Thấy vậy, tôi muốn đỡ việc giặt giũ cho Cụ. Tôi thưa chuyện đó với Đại Toàn. Nhưng Ông Cụ từ chối, vì Cụ không muốn làm phiền nhân dân. Hôm sau, tôi lại nói, lần này, Cụ không nỡ từ chối. Tôi đem áo của Cụ đi giặt, phơi khô, rồi khâu vá lại những chỗ bị rách và đứt chỉ.

Làm việc suốt từ sáng đến trưa, cơm nước xong, không nghỉ, Ông Cự lại đi. Có lúc thì Cự đi dạo quanh làng một tí. Nhiều khi lại vào các gia đình để xem việc ăn uống và nghỉ ngơi của bộ đội. Khi quay về, Cự lại tiếp tục ngồi vào chỗ làm việc cho đến lúc gia đình dọn cơm chiều. Trong ngày cũng có lúc Ông Cự đi xem việc luyện tập của bộ đội. Có lần bộ đội đi lấy củi, có một số ít đồng chí không đi, Ông Cự liền hỏi: "Sao các đồng chí này không đi lấy củi?". Có đồng chí trả lời: "Thưa Cự chúng cháu không có dao". Ông Cự liền nói: "Không có dao thì lên rừng dùng tay kéo, bẻ, rút lấy, ngày nắng phải đi lấy củi, lúc mưa mới có củi đụn".

Tối đến Ông Cự làm việc cho tới khuya mới chịu đi nghỉ.

Tuy bận nhiều việc, nhưng Ông Cự vẫn dành thì giờ để nói chuyện với gia đình và bà con trong bản. Cự thường nhắc lại cảnh khổ của nhân dân ta dưới ách Nhật, Tây. Và Người khẳng định muốn thoát khỏi vòng nô lệ của Nhật, Tây thì chỉ có cách là đứng lên đánh đuổi bọn chúng, để giành lấy độc lập, tự do.

...

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

BÁC VỀ TÂN TRÀO

*Chu Văn Tấn**

Qua những phút đầu tiên tiếp xúc với Bác, chúng tôi cảm thấy rất rõ Bác có một sức mạnh phi thường làm hấp dẫn lòng người. Chúng tôi bàn tán, trao đổi với nhau về đạo đức, tác phong của Bác cũng như về vai trò vô cùng quan trọng của Người đối với sự nghiệp cách mạng:

"Một vị lãnh tụ cách mạng lão thành, kết tinh của tinh hoa đất nước, súc tích bao nhiêu kinh nghiệm đấu tranh của các phong trào cách mạng từ bốn phương trời, lại biết nhiều thứ tiếng, nhìn xa trông rộng, lãnh đạo tài tình..., chịu đựng bao nhiêu hy sinh gian khổ vượt suối băng ngàn nay mới về tới đây...".

Bác thật là vĩ đại nhưng cũng thật vô cùng giản dị.

Tuy chỉ được gần Bác có mười mấy phút thôi nhưng gương của Bác đã soi sáng cho chúng tôi rất nhiều,

* Thượng tướng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

khuyến khích thêm giúp chúng tôi làm việc không biết mệt mỏi. Ngay từ giây phút đầu, chúng tôi đã cảm thấy gần Bác được chừng nào là như được lớn thêm chừng ấy, tư tưởng càng thêm phóng khoáng tin tưởng sâu thêm ở Đảng, ở cách mạng.

...

Khung cảnh sinh hoạt thật giản dị nhưng nó là nơi chúng kiến những hoạt động vô cùng phong phú, khẩn trương của Bác trong những giờ phút sôi sục của thời kỳ tiền khởi nghĩa.

Ngoài thì giờ cần thiết cho sinh hoạt cá nhân, thời gian còn lại trong mỗi ngày, Bác bố trí rất sít sao, hầu như chẳng còn lúc nào nghỉ ngơi.

Bác làm việc suốt ngày, thường đến tận đêm khuya, có nhiều lúc đang ngủ cũng dậy làm việc. Có lần nửa đêm, Bác dậy, chúng tôi ở cạnh, có hỏi Bác, thì Bác nói: “Đang nghĩ được một vấn đề, phải dậy ghi lại cho khỏi quên”.

Điều đó chứng tỏ Bác cẩn thận như thế nào và ngay trong khi ngủ Bác vẫn còn luôn suy nghĩ, tính toán những việc lợi dân lợi nước.

Bác chú ý phong trào chung toàn quốc, chú ý việc củng cố biên giới, củng cố căn cứ địa, củng cố đường giao thông. Bác theo dõi các mặt trận, lo các liên lạc về xuôi cũng như mong Trung ương ở xuôi lên.

Công việc thì bề bộn như thế mà Bác vẫn dành được thì giờ nghiên cứu, viết tài liệu sách báo. Ngoài ra Bác lại có thì giờ để tiếp khách.

Trong công việc Bác rất khẩn trương, hoạt bát.

Khi tiếp xúc với nhân dân và cán bộ, tác phong của Bác thật là ân cần, cởi mở. Dù là Nùng, Tày, Mán, v.v., ai đã được gặp Bác, khi ra về đều rất kính phục và tin tưởng.

Các cụ người Tày Kim Long như ông Ngọc và hai ông nữa, sau khi gặp Bác, về nói: “Cụ đã nhiều tuổi, sao mà nhanh nhẹn, khỏe mạnh và tài giỏi đến thế...”. Những cụ người Mán, tuổi khá cao như cụ Hương, cụ Vượng, v.v., cũng nói: “Dân Việt Nam ta quả là phúc đức bằng trời bể mới có được Ông Cụ đã nhiều tuổi mà còn đi hoạt động như thế này: vừa sáng suốt tài giỏi, nhiều kinh nghiệm lại vừa tốt vô cùng. Dân mình tài thật, Việt Minh nhất định thắng...”.

Những lời mộc mạc giản dị của người nông dân thiểu số miền núi đủ nói lên lòng tin tưởng rất sâu sắc của quần chúng đối với Bác, cũng như đối với Đảng...

Nguồn: *Bác Hồ (Hồi ký)*,

Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975.

NHỮNG NGÀY ĐẦU GẮN BẮC

*Hoàng Hữu Kháng**

Cách mạng Tháng Tám thành công, tôi được cơ quan giao nhiệm vụ ở lại tiếp tục làm một số công tác tại căn cứ, cho đến tháng 10-1945 thì được Đảng gọi về Hà Nội.

Về tới Hà Nội, tôi được các đồng chí ở cơ quan cho biết: tình hình bây giờ, ngoài bọn Tàu Tưởng ở ngoài Bắc, bọn Anh - Ấn trong Nam, trên đất nước ta còn có hàng chục vạn quân Nhật và hàng vạn quân Pháp.

Nghe các đồng chí phổ biến tình hình, tôi trầm nghĩ: cách mạng của ta đang buổi trứng nước, sao phải đương đầu với lăm phong ba, bão táp đến như vậy? Lại còn giặc đói, giặc lụt nữa...

Tiếp đó, tôi được tổ chức phân công cùng với một số đồng chí tới bảo vệ và phục vụ Bác.

Hồi này Bác thật là vất vả. Việc nước thì nhiều, lại toàn những việc rất trọng đại: nào chỉ đạo Nam Bộ

* Đại tá, nguyên Cục trưởng Cục Cảnh vệ Bộ Công an, trực tiếp bảo vệ Bác Hồ từ năm 1945 đến năm 1951.

kháng chiến, lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nhân dân ta, xây dựng lực lượng vũ trang để bảo vệ Tổ quốc, chăm lo đời sống đồng bào; nào đối phó với bọn Tàu Tưởng, chống giặc đói, giặc lụt... Trăm công nghìn việc đều qua Bác. Trong lúc đó, các cơ quan vừa mới thành lập, cán bộ đã thiếu lại chưa có kinh nghiệm công tác.

Công việc nhiều như vậy, nhưng Bác làm việc rất có kế hoạch. Hằng tuần, hằng ngày, có khi cả hằng giờ nữa đều có chương trình rõ ràng, đầu vào đấy. Chương trình đó Bác cho tôi biết trước để tiện phục vụ, kể cả chương trình tiếp khác.

Thấy anh em cảnh vệ chúng tôi văn hóa còn thấp, hằng ngày, khi công việc tạm ngưng, Bác còn đặt chương trình cho chúng tôi học tập. Giáo viên thì phân công người khá dạy người kém. Bác dạy cả cách đọc báo, nghiên cứu tài liệu. Những ngày cuối năm 1945, Người bắt đầu dạy chúng tôi học triết học. Qua học tập, cái ý nghĩ muốn diệt ngay quân Tưởng Giới Thạch, tôi đã thấy là nôn nóng, không đúng. Nhưng với bọn Quốc dân đảng trong nước thì tôi căm ghét lắm, chỉ muốn diệt chúng ngay mới hả giận, nhất là sau khi chúng ám hại anh Trần Đình Long, một đảng viên xuất sắc của Đảng ta. Một hôm, trong buổi học thời sự, tôi hỏi Bác:

- Thưa Bác, tại sao chúng ta cứ để mãi cái bọn giết người độc ác ấy? Cháu tưởng lũ rác ấy, Bác cứ lệnh

xuống là chỉ một đêm chúng cháu quét sạch bọn nó xuống cống hết!

Bác cười. Người chỉ gian phòng làm việc rồi hỏi tôi:

- Bây giờ có một con chuột vào phòng gặm nhấm đồ đạc, các chú lấy gạch đá ném, hay khéo tìm cách bắt nó, hoặc đuổi nó đi?

- Dạ, lấy gạch đá ném sẽ vỡ mất đồ quý trong phòng ạ.

Bác kết luận:

- Đối với bọn phản cách mạng hiện nay cũng thế. "Nó lú nhưng chú nó khôn". Muốn làm được việc lớn phải biết nhìn xa trông rộng.

Hiểu được rõ vấn đề, từ đây chúng tôi không thắc mắc nữa.

Ngoài giờ làm việc, Bác thường đọc báo, đọc sách vào những giờ trưa, giờ tối. Người đọc báo vừa để nắm tình hình, vừa để kiểm tra, góp ý với các báo về việc phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và đấu tranh chống luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của bọn phản cách mạng. Nhưng nhiều báo quá, hàng mấy chục tờ báo, tôi không rõ Người đọc ra sao? Những bài quan trọng đăng trên báo nước ngoài, Bác thường đánh dấu cho chúng tôi cắt dán vào một quyển riêng để theo dõi.

Hàng tuần Bác còn dành thời gian tới các trường học, cơ quan, xí nghiệp, doanh trại của Giải phóng quân để tìm hiểu tình hình, chỉ bảo công việc.

Làm việc nhiều như vậy, nhưng Bác ăn uống rất đơn sơ. Những ngày đầu vẫn cơm gạo đỏ, rau muống,

Bác ăn cơm chung với anh em cảnh vệ và cơ quan. Sau chúng tôi đề nghị nấu riêng cho Bác. Hồi ấy, lúa mì bị lụt mất nhiều, lại phải cung cấp gạo cho quân Tưởng Giới Thạch, nên đầu năm 1946 nạn đói lại đe dọa. Để giải quyết tình hình, một mặt Bác kêu gọi tăng gia sản xuất, tiết kiệm, một mặt Bác đề ra phong trào "bớt bữa cứu đói". Bác tự bớt bữa vào buổi chiều thứ bảy. Cả tuần làm việc không ngơi, mà ngày hôm ấy, lại chỉ có một bữa! Nhiều lúc nhìn thấy Bác làm việc tôi cứ ứa nước mắt. Tôi ước giá mình có tài gì mà giúp Bác giải quyết được công việc một chút thôi, thì cũng thỏa lòng.

Bác làm việc rất cương quyết, điềm đạm, nhưng Người rất vui, rất giàu tình cảm. Những buổi Bác hướng dẫn về thời sự, ngoài việc giảng giải cho chúng tôi biết tình hình, Bác lại còn kể những mẩu chuyện vui làm cho chúng tôi nhớ mãi.

Tính Bác rất dễ xúc động. Có một đêm, Bác ngủ trên gác một căn nhà, tới 4 giờ sáng Người thức giấc. Ngoài trời gió vun vút đập vào cửa kính, ngồi trong còn thấy lạnh, thế mà đã có tiếng trẻ em rao hàng dưới đường phố vọng lên. Bác mở cửa ngó nhìn cho tới khi em bé đi khuất mới từ từ khép cửa lại.

Làm việc, ăn uống như vậy, giấc ngủ của Bác lại chả mấy khi yên, phải dời chỗ luôn, để đối phó với bọn phản cách mạng. May mà sức khỏe của Bác hồi này lại tăng. Đó là vì Bác tập luyện rất kiên trì. Sáng dậy và buổi tối trước khi đi ngủ, bao giờ Bác cũng tập luyện. Lúc đầu

tập theo phương pháp thông thường, sau đó chuyển sang tập quyền. Bài quyền Bác thường tập là bài "*Bát lộ Liên hòa quyền*". Ai đã tập qua bài này, mới thấy cái khó nhọc của việc đi hết được các thế võ. Bên ngoài trông rất mềm dẻo, nhưng thật ra gân cốt phải vận động rất nhiều, nhất là đòi hỏi phải tập trung tư tưởng cao.

Đầu năm 1947, trước thế giặc hung hãn, để tiện cho việc lãnh đạo kháng chiến, các cơ quan lãnh đạo của ta lại trở về vùng Tuyên - Thái, vùng căn cứ trước Cách mạng Tháng Tám. Sinh hoạt ở đây còn gian khổ hơn so với hồi còn ở Hà Đông và Sơn Tây mà công việc đến với Bác cứ như các lớp sóng biển dồn tới.

Bác vẫn làm việc thứ tự, ngăn nắp như thường lệ.

Nhớ những ngày đầu tới châu Tự Do, bộ phận đi với Bác rất gọn nhẹ, tất cả chỉ có tám người vừa làm cảnh vệ, vừa liên lạc, cấp dưỡng. Chúng tôi làm một chiếc lán dài, ngăn đôi. Một nửa để Bác ở và làm việc, một nửa để chúng tôi ở, đồng thời dùng làm luôn cả phòng ăn, phòng họp.

Công tác bảo mật lúc này được đề ra rất cao. Nhân dân rất tốt, được giáo dục về giữ bí mật kỹ càng, nhưng vì lòng kính yêu đối với Bác nên vẫn rất khó giữ được bí mật. Do đó, cứ nửa tháng, mười ngày lại phải chuyển chỗ ở.

Công tác cảnh vệ lúc này có nhiều mặt: phòng giặc, phòng gian, phòng cả thú rừng nữa. Anh Hoàng Hữu Nam (Thứ trưởng Bộ Nội vụ lúc đó) gửi tới biểu Bác hai

mẹ con con chó bécgiê, chỉ được thời gian ngắn, hổ đã đến vô mất.

Về đời sống của Bác, vì di chuyển luôn, không tăng gia được, nên cũng gặp nhiều khó khăn. Hằng ngày ăn toàn cơm gạo đỏ với rau tàu bay luộc hoặc xào, còn thịt thì băm nhỏ, kho hai phần thịt, một phần muối ớt rồi cất đi, ăn dần.

Tuy thế đến đâu cũng vậy, hễ thu xếp xong chỗ ăn ở, Bác lại đưa chúng tôi vào chương trình học chính trị, văn hóa. Bác rất coi trọng việc phổ biến cho chúng tôi hiểu biết tình hình thời sự.

Nhớ một đêm, chúng tôi ngồi quanh bếp lửa, sinh hoạt tổ như thường lệ. Sau khi nghe phổ biến tin chiến sự và chủ trương trường kỳ kháng chiến của Đảng, chúng tôi đang trao đổi ý kiến với nhau thì Bác tới. Người ngồi lên một góc củi rồi hỏi chúng tôi có thắc mắc gì không?

Một đồng chí trong chúng tôi hỏi Bác:

- Thưa Bác, chúng cháu nghĩ mãi vẫn chưa rõ tại sao phải đánh trường kỳ, vì đánh trường kỳ, thì hại người, hại của lắm!

Bác phân tích cho chúng tôi rõ các mặt lợi hại, rồi lấy một ví dụ:

- Sức ta lúc này như trai mười sáu, mà giặc như một lão già quý quyết, độc ác. Nếu ta cậy sức đánh bừa thì sao chắc thắng được! Phải vừa đánh, vừa nuôi cho sức mình lớn lên. Khi sức ta đã khỏe, giặc sẽ suy yếu,

già rồi, ta mới lừa thế quật nó ngã, như vậy có chắc thắng không?

Bác dừng lại nhìn chúng tôi một lượt và khi đã thấy chúng tôi nhận thức được, Bác kết luận:

- Vì vậy mới nói trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.

Sau đó, Bác bảo chúng tôi:

- Các chú ở đây mỗi người một tên, khó gọi, dễ lộ bí mật. Để dễ gọi, để giữ bí mật và cũng thể hiện quyết tâm kháng chiến của chúng ta, từ nay Bác đặt cho các chú tên mới theo câu Bác vừa nói, các chú có đồng ý không?

- Dạ! - Chúng tôi đều phấn khởi nhận tên mới.

Bác chỉ vào tôi và lần lượt đặt tên cho từng đồng chí. Từ đó tám anh em chúng tôi có tên mới là: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi.

Nguồn: *Bác là Hồ Chí Minh*,

Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

MÃI MÃI NHỚ LỜI BÁC DẠY: "KHÔNG LÀM QUAN CÁCH MẠNG"

Hà Văn Tính

Hồi ấy, sau Cách mạng Tháng Tám, công nhân viên, viên chức hỏa xa Quảng Ngãi đang tích cực nghiên cứu, sửa chữa, sản xuất súng đạn để bảo vệ chính quyền. Tỉnh ủy thấy tôi là công nhân biết chuyên môn, lại vừa mới an trí ở Đắc Tô về nên cử tôi ra Bắc tìm mua dụng cụ, máy móc để xây dựng công binh xưởng. Ra Hà Nội, tôi tìm đến nhà anh Lê Văn Hiến, trước là bạn tù, bấy giờ giữ chức Bộ trưởng Bộ Lao động trong Chính phủ lâm thời, đặt vấn đề giúp đỡ. Ngủ qua đêm tại nhà anh, sáng hôm sau, tôi được anh cho biết điều tôi chưa bao giờ ngờ tới: được gặp Bác Hồ! Tôi tưởng mình đang nằm mơ. Tôi vô cùng xúc động, bồi hồi xen lẫn niềm vui sướng, phấn khởi tột cùng. Thật khó diễn tả tâm trạng tôi lúc ấy một cách chính xác.

Khoảng 7 giờ sáng, anh Hiến đưa tôi đến Bắc Bộ phủ. Chúng tôi đứng trên gác chờ. Ít phút sau, một chiếc ô tô chở Bác tới. Từ trong xe, Bác bước ra, đi sau là cố vấn Vĩnh Thụy.

Bác mặc bộ quần áo kaki giản dị, chân mang giày vải, tay chống cây gậy mây.

Qua lời giới thiệu của anh Hiến, Bác thân mật bắt tay tôi. Tôi có cảm nhận bàn tay Người rất ấm, cử chỉ Người rất ân cần, niềm nở. Bác hỏi:

- Chú làm gì?

- Thưa Bác, cháu làm Chủ tịch công nhân hỏa xa Quảng Ngãi. Cháu được Tỉnh ủy giao nhiệm vụ ra đây mua nguyên vật liệu, máy móc về để chế tạo vũ khí, xây dựng công binh xưởng.

- Chú có làm quan cách mạng không?

Câu hỏi quá bất ngờ. Tôi chẳng biết thế nào là quan cách mạng. Từ nhỏ lớn lên đi học nghề, rồi tham gia hoạt động, tôi chưa hề nghe ai nói những từ ấy. Một ý nghĩ diễn ra trong đầu: "Do mình thôi. Sao không nói là công nhân mà xưng Chủ tịch...?". Thấy tôi lúng túng, Bác giải thích:

- Chú không biết làm quan cách mạng à? Làm quan cách mạng, ví dụ như làm chủ tịch. Có ông chủ tịch thì có bà chủ tịch như các quan lại ngày xưa xưng là ông lớn, bà lớn, con trai gọi là cậu ấm, con gái gọi là cô chiêu. Chúng cậy quyền, cậy thế hà hiếp áp bức, bóc lột nhân dân.

Rồi Bác quay sang anh Hiến:

- Trong chúng ta có người trước đây làm cách mạng, dựa vào dân, được dân che chở, bảo vệ hoạt động. Đến khi giành được chính quyền rồi, có chức, có quyền lại xa rời dân, quan liêu, mệnh lệnh, hách dịch...

Bỗng Bác nhắc cây gậy đang chống lên khỏi mặt đất và hỏi tôi:

- Chú có đứng được như thế này không?

Vì quá xúc động, tôi bối rối chưa kịp trả lời, Bác hỏi dồn:

- Có được không?

- Thưa Bác, không được ạ.

- À, không được, không được thì phải dựa vào dân. Còn ngược lại, chúng ta sẽ không làm cách mạng được đâu. Muốn dân ủng hộ, phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu.

Liên đó, Người kết luận:

- Nãy giờ tôi nói, không phải ý chỉ mình chú, mà muốn nói chung là không được làm quan cách mạng.

Tôi thở phào nhẹ nhõm vì trút đi bao nỗi băn khoăn, lo lắng.

Ngừng một lát, Người nói tiếp:

- Lúc nào chú về, ngang qua các tỉnh, gặp anh em chú nói Bác gửi lời thăm và Bác khuyên không nên làm quan cách mạng.

Đoạn Bác bắt tay nồng nhiệt, triu mến như lúc đầu.

Nguồn: *Bác Hồ với đất Quảng*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

HÌNH ẢNH BÁC HỒ ĐƯỢC GHI SÂU TRONG TRÍ NHỚ CỦA TÔI

*Nguyễn Văn Lưu**

Bác thường hay gọi tôi vào cùng với Bác bàn bạc và viết những bài trả lời các nhà báo hoặc vô tuyến truyền hình đến phỏng vấn. Đầu tiên Bác nêu từng vấn đề, xem tôi giải đáp ra sao, rồi Bác thêm ý kiến và sửa lại. Qua những lần tôi được làm việc với Bác như vậy, hiểu biết của tôi về mọi mặt được nâng lên rất nhiều. Những hôm đó, tối về nhà, tôi ôn lại quá trình làm việc với Bác, suy nghĩ lại những ý kiến và lời văn Bác đã uốn nắn, sửa chữa cho mình, tự rút ra những kinh nghiệm cho cách suy nghĩ và cách làm việc tốt hơn.

Dần dần như vậy, qua một sự kiểm tra rất chặt chẽ, mà sau này tôi mới nhận ra, Bác giao cho tôi tự viết ra trước, rồi Bác xem lại và sửa. Đến giai đoạn này, tôi chú

* Chánh Văn phòng Phủ Chủ tịch từ năm 1945 đến năm 1947.

ý đến một tác phong rất nghiêm khắc của Bác, đó là yêu cầu chính xác về đánh máy, từng dấu chấm, phẩy, từng câu, yêu cầu đẹp mắt về bố trí trang đánh máy, cách trình bày công hàm hay văn kiện. Tôi vẫn còn nhớ như in những bản khoản, dẫn vật trong tôi khi ngồi trước mặt Bác, thấy Bác trước khi ký văn bản, phải thêm vào một vài dấu chấm, phẩy còn thiếu hay sửa lại một vài lỗi đánh máy mà hôm đó vì đọc vội nên tôi để sót. Bác ký xong, đưa cho tôi và bảo: "Hôm nay chú đọc lại không được kỹ lắm?". Nét mặt Bác vẫn hiền hậu và thân mật.

Qua những lần được Bác chỉ bảo, tôi luyện thêm được tác phong cẩn thận, nghiêm khắc đối với công việc. Sau một thời gian được Bác dìu dắt trong công tác, từng bước một tôi trưởng thành lên rất nhiều. Có lần Bác giao cho tôi viết một công hàm, theo cách đặc biệt mới: Bác nêu yêu cầu, rồi Bác bảo tôi đưa giấy có tiêu đề, Bác ký trước vào cuối trang, trao lại cho tôi làm và gửi thẳng đi không cần đưa Bác xem nữa.

Nguồn: *Chuyện kể của những người
giúp việc Bác Hồ*,
Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003.

CÓ BÁC TRONG TIM

*Đàm Quang Trung**

Sau thời gian học quân sự ở Hoàng Phố về, ... Chúng tôi được coi như đã tốt nghiệp khóa đào tạo cán bộ quân sự đầu tiên của quân đội ta.

Tình hình cách mạng lúc này đòi hỏi phải khẩn trương tổ chức lực lượng vũ trang làm nòng cốt kết hợp với đấu tranh chính trị của quần chúng để đưa phong trào cách mạng phát triển lên một bước mới. Bác đã chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Toàn đội tuyên thệ trong khu rừng Nguyên Bình ngày 22-12-1944, dưới sự chỉ huy của anh Văn. Tôi vinh dự là một trong 34 chiến sĩ đầu tiên ấy.

Sau đó tôi lại được phân công về chiến khu Tân Trào bảo vệ Trung ương, bảo vệ Bác. Đội vệ binh làm nhiệm vụ bảo vệ do tôi trực tiếp chỉ huy.

* Nguyên Thượng tướng, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước.

Ở chiến khu, nhưng nhà cửa chưa có, nơi ăn chốn ở đều thiếu thốn, đời sống phải hoàn toàn dựa vào sự giúp đỡ của đồng bào địa phương.

Ở Tân Trào, Bác cũng ở trong lán dựng trước cửa một cái hang. Với chiếc máy chữ nhỏ đặt trên cái bàn nửa trong lán, Bác làm việc ở đó và ăn ngủ cũng ở đó.

Bác bận rộn suốt ngày. Các đồng chí trong Trung ương thường xuyên đến họp bàn, xin ý kiến, nhận chỉ thị của Bác. Các đoàn thể, đồng bào địa phương cũng thường lui tới thăm hỏi Bác.

Bác đi tới đâu cũng chiếm được tình cảm của đồng bào. Chỉ một thời gian ngắn ở Tân Trào mà từ cụ già đến em nhỏ ai cũng hết sức kính trọng, thương yêu Bác như chính người ruột thịt của mình. Đồng bào gọi Bác là ông Ké - ông Ké Nùng, ông Ké Tày. Có chút thịt rừng săn bắn được, hay ngọn măng, con cá, mớ rau, đồng bào cũng đem đến biếu Bác. Thường thì Bác chỉ cảm ơn chứ không nhận. Bác không bao giờ làm phiền đồng bào. Đôi khi quá nể phải nhận thì Bác bảo nhà bếp nấu lên, Bác cháu cùng chia ngọt sẻ bùi.

Sinh hoạt quá kham khổ, Bác lại có tuổi mà phải làm việc quá nhiều, sức khỏe sút kém nên thỉnh thoảng Bác bị sốt. Lần ấy Bác sốt cao, kéo dài. Chúng tôi rất lo lắng. Thuốc men không có đủ. Bác sốt vậy mà vẫn cứ làm việc không chịu ngủ.

Tôi ở cái lán bên cạnh lán của Bác. Đêm ấy, thấy Bác vẫn thức làm việc đến tận khuya mà cơn sốt vẫn chưa dứt, tôi đánh liều bước vào thưa:

- Thưa Bác, đã khuya rồi Bác lại đang sốt, xin Bác đi nghỉ.

Bác nhìn tôi âu yếm:

- Đến phiên chú gác à? Bác sợ sốt mà nằm là nó lẩn tới. Phải hoạt động, làm việc, vã được mồ hôi ra sẽ nhẹ người, rất tốt.

Thế là Bác lại tiếp tục làm việc. Tôi nhìn mà thương quá. Người Bác gầy đi nhiều. Chòm râu, mái tóc đã thêm nhiều sợi bạc. Bác cặm cụi bên ngọn đèn, lúc quá mệt, Người bước ra vươn vai, hít thở khí trời, đi lại xem anh em chúng tôi ngủ có ngon lành, canh gác có nghiêm, chặt không. Bác giắt lại màn, vén lại chăn cho từng người, rồi Bác lại tiếp tục làm việc.

Bao giờ cũng vậy, chỉ đến khi con chim từ quy đã kêu quá nửa vòng núi, tức đã gần sáng, Bác mới đi ngủ.

...Hôm sau, tôi báo cáo với các đồng chí cấp trên, bàn phải tìm thầy lang. Ở bản bên cạnh có một bà lang có tiếng, chúng tôi mời bà đến thăm bệnh cho Bác. Bác không phản đối nhưng Bác cũng không nói gì.

Sau khi thăm bệnh nhân, bà lang đã bảo tôi đi tìm mấy thứ lá cây theo chỉ dẫn của bà đem về. Các loại lá được đun sôi để Bác xông. Nhưng trước khi xông, bà

lang dùng cành lá quay chung quanh như phù phép. Bác vẫn ngồi điềm nhiên. Tôi không dám cười. Tôi cứ nghĩ một người cộng sản như Bác làm sao lại có thể tin vào cái trò phù phép ấy. Nhưng sao Bác lại cứ để yên cho bà lang làm như thế, mà không thấy trên nét mặt Bác tỏ ra một thái độ gì.

Cuối cùng bà lang đã bảo Bác xông và sau đó uống thuốc nam.

Đúng là xông xong, Bác thấy người nhẹ nhõm, thoải mái hơn. Bác lại tiếp tục công việc. Mãi đến giờ nghỉ chiều, hai Bác cháu ra bờ suối tưới rau, tôi mới dám hỏi Bác chuyện ấy:

- Thưa Bác, bà lang làm phép như vậy có thể tin không ạ?

Bác cười:

- Bác biết bà lang là người biết cách chữa bệnh bằng cả phương pháp tâm lý nữa. Mình không nên làm phật ý người ta. Vận động, tuyên truyền đồng bào trừ mê tín là việc làm lâu dài, phải kiên trì, không được nôn nóng.

Nghe lời Bác dạy, tôi mới hiểu thêm bài học về cách cư xử của Bác với đồng bào địa phương, cách thức tuyên truyền vận động quần chúng của Bác. Tôi tự rút ra cho mình một bài học trong quan hệ với nhân dân.

Sau khi Nhật - Pháp bắn nhau, không khí chuẩn bị tổng khởi nghĩa ở chiến khu rất khẩn trương, sôi nổi.

Một hôm anh bảo vệ và đồng bào phát hiện có một đoàn đông tới 50 người, có vũ khí đang đi về hướng Tân Trào. Cảnh vệ chặn lại thì họ nói rằng họ xin vào căn cứ gặp lãnh tụ của ta để xin hợp tác chống Nhật.

Anh em thưa với Bác. Bác biết ngay đám người đó chỉ là bọn thổ phỉ, tay chân của Nhật. Chúng giả danh chống Nhật, kiếm cớ nói hợp tác với ta, song thực chất họ đi tìm căn cứ của ta, mưu toan lọt vào làm nội ứng để phối hợp với kẻ thù tiêu diệt cơ quan đầu não của ta.

Bác chỉ thị cho anh Văn phải tiêu diệt gọn bọn này không cho một tên nào thoát.

Bác dặn anh Văn không để cho họ biết ý định của ta. Bề ngoài tỏ ra hoan nghênh sự hợp tác của họ và muốn đánh Nhật thì yêu cầu họ hành quân gấp sang Thái Nguyên, ta đang đánh bọn hiến binh Nhật, ở đó rất cần sự phối hợp chi viện của họ.

Không thể từ chối vì sợ lộ bộ mặt phản động nên bọn chúng phải nhận.

Cách của Bác là: Ngay lập tức cho họ qua đèo Lục Giã sang Thái Nguyên, ta phục kích sẵn để diệt gọn.

Anh Văn định giao nhiệm vụ cho tôi chỉ huy đánh trận này, nhưng rất rủi là tôi bị cơn sốt kéo đến nằm run bần bật. Thế là đích thân anh Văn trực tiếp chỉ huy đưa một bộ phận đi phục kích. Tuy bị sốt nằm nhà nhưng tôi sốt ruột vô cùng, chỉ muốn được phối hợp. Nhớ tới lời Bác, khi bị sốt mình phải hoạt động không

để cái sốt lán tới, thế là tôi uống nước nóng, trùm chăn kín một lúc rồi buộc sợi dây lên xà nhà, nâng lấy mà leo, mà nhảy cho mồ hôi vã ra.

Lúc sau nghe tiếng súng nổ, biết là quân ta đã đánh rồi tôi hồi hộp lắng nghe tiếng súng từ đèo vọng về, đến nửa tiếng đồng hồ rồi mà chưa dứt. Sao lại thế? Chả lẽ trận đánh lại không thuận lợi. Anh Văn trực tiếp chỉ huy thì còn phải lo gì nữa. Từ ngày thành lập Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, đây là trận đánh thứ tư sau Nà Ngân, Phay Khắt, Đông Mu.

Ruột gan tôi cứ như lửa cháy. Tôi định xin phép Bác đi chi viện, thì vừa lúc ấy được tin báo có năm tên đang chạy về phía căn cứ. Tôi cùng với hai đồng chí nữa chạy ra đón đường. Chúng vẫn không biết là chính chúng đã bị ta trừng trị.

Tôi và hai chiến sĩ tới giả vờ như đón họ. Khi cả năm tên chìa tay ra định bắt tay, chúng tôi liền chĩa súng vào ngực chúng ra lệnh:

- Giơ tay lên!

Đồng bào cũng đã xông lại. Thế là ta tóm gọn năm tên này, thu vũ khí.

Cũng lúc đó, liên lạc về báo tin ta diệt tại trận 43 tên. Năm tên chạy ngược trở lại đây đã bị bắt sống, còn hai tên chạy sang Thái Nguyên cũng bị diệt nốt. Vậy là không đứa nào thoát, chúng tôi đã thực hiện tốt mệnh lệnh của Bác.

Qua việc này, chúng tôi càng khâm phục sự phán đoán nhanh nhạy, cách xử sự tài tình, tinh tế, kiên quyết của Bác, làm cho kẻ thù thâm độc, xảo quyệt sa vào cái bẫy của chính chúng giăng ra...

Nguồn: *Có Bác trong tim*,

Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

NHỮNG NĂM THÁNG KHÔNG THỂ NÀO QUÊN

Võ Nguyên Giáp kể*
Hữu Mai ghi

Từ ngày về Hà Nội, Bác chưa bị sốt trở lại ... lần nào nhưng người Bác vẫn gầy. Những vết nhăn trên vầng trán và ở đuôi mắt ngày càng nhiều và đậm.

Ở Bắc Bộ phủ, sáng nào Bác cũng dậy từ 5 giờ để tập thể dục. Bác đã viết bức thư *Sức khỏe và thể dục* kêu gọi đồng bào gắng tập thể dục, ở cuối thư, Bác viết: "Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập"¹.

Hết giờ làm việc, đến bữa, Bác xuống nhà ăn với chúng tôi và các chiến sĩ cảnh vệ. Bác cháu ngồi cùng bàn, có gì ăn nấy. Một hôm, Bác bận việc về muộn. Anh em người nọ tưởng người kia nên quên để phần thức ăn.

* Đại tướng, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.241.

Mọi người đều cảm thấy băn khoăn nhưng Bác vẫn vui vẻ ngồi vào bàn, ăn đủ mấy bát như thường lệ.

Sau bữa trưa, Bác ngả đầu trên chiếc ghế ở phòng khách, chợp mắt 15 phút. Tỉnh dậy, Bác đọc báo, xem tin.

Hồi còn ở chiến khu, không có dầu đèn, buổi tối, Bác đi nằm sớm. Về đây, Bác hay làm việc khuya. Các chiến sĩ nhiều đêm đứng gác, thấy trên buồng Bác đèn vẫn sáng. Bác dùng thời giờ ban đêm để đọc sách, xem tài liệu.

Giờ làm việc buổi sáng của Bác bắt đầu bằng cuộc hội ý của Thường vụ, Bác rất coi trọng nếp làm việc tập thể. Bác nói với các đồng chí Thường vụ hằng ngày vào lúc 6 giờ thì tới chỗ Bác, có gì trao đổi rồi đi đâu hãy đi.

Hai buổi làm việc của Bác thường là khẩn trương. Việc Đảng, việc nước bề bộn. Lo giải quyết giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Lo đối phó ở miền Bắc, lo kháng chiến ở miền Nam. Lo việc nội trị. Lo việc ngoại giao.

Các cơ quan Chính phủ mới tổ chức nên còn rất đơn sơ, chưa đi vào nền nếp. Bác thường trực tiếp nghe các đồng chí phụ trách từng mặt công tác, hoặc cán bộ ở địa phương lên báo cáo tình hình để bàn cách giải quyết. Đội ngũ cán bộ còn mỏng lại chưa quen công việc. Nhiều việc Bác nghĩ và thảo ra, tự mình đánh máy, rồi làm phong bì gửi đi.

Bác viết nhiều thư, nhiều lời kêu gọi, nhiều bài báo để giải thích, động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân

thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ lâm thời, tham gia vào các tổ chức cứu quốc.

Mọi việc Bác nêu ra đều thiết thực, ngắn gọn, cụ thể. Lời lẽ của Bác là những ngôn từ quen thuộc, mộc mạc, nhân dân thường dùng từ xưa đến nay trong sinh hoạt hằng ngày. Chỉ có khác ở chỗ Bác đã đưa vào đó một nội dung mới. Nhưng dù mới đến đâu, người nghe vẫn thấy dễ hiểu, hợp lý, hợp tình.

Các việc Bác nêu lên để yêu cầu đồng bào thực hiện đều là những điều Bác đã làm bên bỉ trong suốt cuộc đời. Nếu là những điều bây giờ mới đề ra thì Bác gương mẫu làm trước. Ví dụ như việc hô hào nhân dân mười ngày nhịn ăn một bữa để cứu đói. Mỗi tháng ba lần, đến bữa không ăn, Bác tới lấy phần gạo của mình, tự tay đổ vào hòm gạo chống đói. Một hôm, đúng vào bữa cơ quan nhịn ăn để gom gạo thì Tiêu Văn mời Bác đến dự chiêu đãi. Khi Bác về, anh em báo cáo đã đem gom phần gạo của Bác rồi. Bác vẫn quyết định nhịn ăn một bữa vào ngày hôm sau.

Đối với Bác, việc lớn, việc nhỏ, việc nào cũng có tầm quan trọng của nó. Bác thường dặn cán bộ tự mình "phải làm gương mẫu cho đồng bào"¹, "miệng nói tay phải làm"², "chớ vác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ"³.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.265.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.168.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.116.

Bác dành nhiều thời giờ đi thăm các nơi xa gần. Nhiều cuộc đi thăm, Bác không cho báo trước. Khi Bác đi thăm hội nghị thanh niên, khi thăm cơ quan Ủy ban Hành chính Hà Nội, Trường Quân chính Việt Nam... Khi Bác đi Nam Định, thăm nhà máy dệt, khi đi thăm Bắc Ninh, Thái Bình. Ngoài việc động viên, giáo dục, Bác còn muốn tìm hiểu tình hình đời sống, tư tưởng, tình cảm của nhân dân và cách thức làm việc của cán bộ.

Hằng ngày, Bác phải tiếp rất nhiều khách.

Những người khách đó rất khác nhau. Những ông tướng của quân đội Tưởng đến để đòi gạo, đòi rất nhiều gạo. Nhưng không phải chỉ có gạo. Chúng còn đòi tiền, đòi nhà ở, đòi từ chiếc bóng đèn, cân đường đến cả thuốc phiện, đòi tất cả những gì chúng còn chưa cướp được của nhân dân ta.

Có khi đó chỉ là một tên liên trưởng¹. Hắn khẩn khoản yêu cầu được gặp Hồ Chủ tịch vì một việc riêng mà hắn nhất định không chịu nói với người khác. Việc riêng mà hắn chỉ có thể trình bày với Bác đó là: Hắn muốn bán vài trăm khẩu súng.

Có khi là đại biểu của những phái đoàn "Đồng minh", Mỹ có, Anh có. Các cuộc viếng thăm này mang những mục đích khác nhau nhưng tất cả đều không phải là thiện ý.

1. Chức vụ trong quân đội Tưởng, tương đương với đại đội trưởng.

Có khi là những nhà báo nước ngoài đến xin gặp để tìm hiểu phong trào Việt Minh, tìm hiểu đường lối, chính sách của Chính phủ ta. Cũng có khi là những kẻ giả danh nhà báo đến mượn cơ phỏng vấn để thăm dò thái độ, điều tra tình hình.

Nhiều nhất vẫn là khách trong nước. Đó là đại diện của các đoàn thể cứu quốc, công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ... Đó là những người đại biểu các tôn giáo, các tầng lớp công thương hoặc các nhân sĩ. Một đoàn cán bộ, chiến sĩ vừa ở Nam Bộ ra, xúc động đến trào nước mắt trong buổi đầu gặp Bác, mang theo tình cảm dạt dào của hàng triệu đồng bào ruột thịt đang chiến đấu. Một đoàn đại biểu của đồng bào các dân tộc miền núi đã san sẻ cháo bẹ, rau măng với cách mạng, ở Khu giải phóng về thăm Thủ đô... Có khi là một cụ già râu dài "nay nước nhà đã được độc lập, đến để góp vài ý kiến xây dựng quốc gia". Có khi chỉ là một người kiếm cơ đến xin giải thích một điều gì về chính sách để được gặp Bác.

Nhiều buổi Bác mãi tiếp khách, quá bữa mới xuống nhà ăn. Thấy Bác mệt và bận quá, có lần anh em chúng tôi đề nghị với Bác bớt những cuộc gặp gỡ không thật cần thiết. Bác nói:

- Chính quyền ta mới thành lập. Đồng bào, cán bộ có nhiều điều muốn biết, cần hỏi. Đây cũng là dịp để nói rõ chủ trương, chính sách của Chính phủ, của đoàn thể cho mọi người rõ. Ta không nên để đồng bào cảm thấy

gặp những người trong Chính phủ bây giờ cũng khó khăn như đến cửa quan ngày trước.

Các chiến sĩ Quân giải phóng làm nhiệm vụ cảnh vệ ở Bắc Bộ phủ, các đồng chí lái xe ở gần Bác là những người được hưởng nhiều sự chăm sóc của Bác. Đối với anh em, Bác không chỉ là đồng chí Chủ tịch nước mà Bác còn là một người cha. Anh em đều thấy phần mình giúp đỡ được cho Bác quá ít so với phần Bác đã dành cho mình.

Mặc dù bận, Bác vẫn dành thời giờ chuyện trò, hỏi han anh em, từ bữa ăn có đủ no không, đến những vui buồn trong gia đình. Bác hay chú ý đến trật tự nội vụ và việc giữ vệ sinh của các chiến sĩ.

Buổi tối, cơ quan không làm việc. Thấy các chiến sĩ nằm dưới nhà nóng, Bác bảo lên gác ngủ cho mát. Một hôm, anh em vật nhau làm vỡ chiếc mặt bàn đá. Đồng chí quản trị bực mình, bắt tất cả xuống dưới nhà. Bác về thấy vậy, lại gọi anh em lên. Bác nói:

- Các chú là bộ đội, là thanh niên, phải sinh hoạt cho vui, cho khoẻ. Chơi vật cũng tốt, nhưng muốn vật nhau phải tìm bãi cỏ, chỗ rộng. Người ngã không đau và không làm đổ vỡ, thiệt hại đến của công. Lần này đã lỡ phải rút kinh nghiệm cho lần sau. Hôm nào các chú có chơi vật dưới vườn, nói Bác đến coi cho vui.

Đồng chí lái xe ít xem sách báo. Những buổi anh rỗi việc Bác gọi lên, bảo ngồi ở buồng bên, rồi đưa sách báo cho đọc. Thỉnh thoảng, Bác qua kiểm tra. Có lần Bác

vào, thấy tờ báo mở trên bàn, đồng chí lái xe tựa lưng vào ghế ngủ. Bác nhẹ nhàng đi ra. Lúc khác, Bác nói: "Mới đọc chưa hiểu, dễ buồn ngủ. Đọc ít lâu, hiểu rồi sẽ ham. Ham rồi sẽ không buồn ngủ nữa".

Mùa đông tới. Đoàn thể phụ nữ nhiều nơi đã nghĩ tới tấm áo ấm của Bác trong những ngày gió lạnh. Những cô gái Hà Nội, các chị phụ nữ cứu quốc ở Quảng Yên... mang đến Bắc Bộ phủ những chiếc áo len dày dặn. Lần nào cũng vậy, Bác đều cảm ơn và bảo hãy mang hộ về cho một người già nhất và nghèo nhất ở địa phương.

Vào buổi sớm, trời rét, một đồng chí đến làm việc với Bác, chỉ có chiếc áo mùa hè phong phanh. Bác vào buồng, lấy chiếc áo len của mình, đem ra đưa cho đồng chí cán bộ.

Về Hà Nội ở Bắc Bộ phủ, trong cương vị Chủ tịch nước, cuộc sống của Bác vẫn giản dị, thanh đạm như những ngày hoạt động bí mật ở chiến khu.

Nguồn: Những năm tháng không thể nào quên, Nxb. Quân đội nhân dân, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1990.

NHỮNG NGÀY ĐẦU Ở BẮC BỘ PHỦ

Nguyễn Triệu

Có một lần, Bác đến kiểm tra bộ đội bảo vệ Bắc Bộ phủ. Đó là một sáng thứ bảy đầu tháng 4-1946, Bác báo cho chúng tôi biết trước, qua anh Hoàng Hữu Nam lúc đó là Thứ trưởng Bộ Nội vụ. Tôi cho anh em ăn mặc quân phục Vệ quốc đoàn còn mới, thống nhất, đẹp đẽ. Tất cả các động tác, hô nghiêm, chào, báo cáo... tôi đã cho diễn tập trước mấy lượt. Súng ống đạn dược lau bóng loáng cẩn thận.

Khoảng 3 giờ chiều, được tin Bác đến, tất cả tiểu đoàn tập hợp, đứng thành hàng rào danh dự phía cổng thông từ Bắc Bộ phủ sang cơ quan Bộ Quốc phòng. Tôi cứ chắc mẫm, chưa bao giờ chiến sĩ đơn vị tôi lại đẹp và chỉnh tề như vậy, chắc là Bác phải vừa lòng... Đang nóng lòng chờ, thì có tin là Bác đã đến. Bác đi lối cổng phụ của doanh trại, đã vào tận trong khu nhà ở, kiểm tra nhà ăn, nhà ngủ, nhà bếp... Bác kiểm tra nếp sống của đơn vị rất tỉ mỉ. Anh em chúng tôi là những con

người từ rừng núi mới về thành phố nên nơi ăn ở, tắm giặt, vệ sinh... còn nhiều sơ suất.

Bác kiểm tra và nhắc nhở cán bộ về tác phong tỉ mỉ, cụ thể, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ huy và giáo dục chiến sĩ. Bài học này, ngay từ những tháng năm mới mẻ đó, chúng tôi đã được Bác ân cần dạy dỗ.

Khi chúng tôi đề nghị tập hợp anh em lại để nghe Bác huấn thị, Bác bảo:

- Thôi, chú bảo anh em ai nấy về nhà. Bác sẽ đến thăm từng nơi ăn, chốn ở.

Sau đó, Bác dặn anh Trần Độ, tôi được ngồi bên có nghe:

- Tinh thần anh em chiến sĩ mới bây giờ như tờ giấy trắng. Các chú giáo dục tốt hay xấu, như tô hồng hay bôi đen lên đó. Phải dành thời gian học cách giáo dục anh em, để cho mỗi chiến sĩ ta thành một người công dân mẫu mực.

Khoảng một tháng sau, Bác lại đến kiểm tra đơn vị. Lần này, Bác không hề báo trước. Khoảng bốn giờ rưỡi sáng. Trời đang rét. Mọi người đang co mình trong chăn chiên ngủ ngon. Bác đến gõ cửa buồng tôi. Bác đợi tôi tỉnh táo, mặc áo quần ấm áp, rồi nói:

- Chú cho báo động bộ đội, lệnh chuẩn bị chiến đấu theo phương án đã dự định.

Tôi chạy ngay xuống chỗ Đại đội 1. Tôi báo cho gõ kêng báo động. Bác đứng ngay trước bãi tập hợp, tay

cầm chiếc đồng hồ quả quít theo dõi. Chúng tôi tập hợp khoảng 15 phút thì kiểm tra quân số và trang bị xong. Tôi đến báo cáo Bác. Bác bảo cho từng tổ vào vị trí chiến đấu. Sau đó Bác nhận xét:

- Hơi chậm. Nhưng ưu điểm là trật tự và yên lặng. Anh em nhớ chỗ, nhớ việc, thế là tốt. - Nhưng rồi Bác lại gọi tôi và cán bộ đại đội đến hỏi:

- Ở đây thì bảo vệ rất tốt. Nhưng ở bên nhà Chính phủ, trong dinh Chủ tịch có bao nhiêu người canh gác?

Lúc ấy chúng tôi mới ngớ ra là phương án bảo vệ chưa đầy đủ. Tôi vội nhận thiếu sót:

- Dạ thưa Bác, chúng cháu mới chỉ chú ý bảo vệ bên này. Còn bên ấy thì... chưa có phương án ạ.

Bác nói vui, nhưng nét mặt rất nghiêm trang:

- Thế giả thử kẻ gian nó lọt được một tên sang bên ấy thì sao. Bác phải thức dậy, xắn tay áo đánh nhau với nó à?

Câu nói của Bác rất nhẹ nhàng nhưng chúng tôi cảm thấy như Bác đã phê bình rất nghiêm khắc. Sau đó, Đại đội 1 bổ sung lại phương án sẵn sàng chiến đấu đầy đủ, chặt chẽ hơn.

Tháng 3-1946, quân Tưởng Giới Thạch rút và bàn giao các cơ sở chiếm đóng cho quân Pháp theo thoả thuận giữa chúng. Tình hình trong thành phố có cả Tàu, cả Pháp, cả Nhật, bọn phản động thân Pháp, thân Tàu, rất rối ren, căng thẳng. Bác ngày ngày có ô tô đón ra làng Vạn Phúc (Hà Đông) làm việc.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Một lần nữa, Bác Hồ trở về Việt Bắc. Từ đó về sau, tôi còn rất nhiều lần được gặp Bác, được Bác trực tiếp hỏi han. Nhưng những kỷ niệm về ngày đầu làm nhiệm vụ bảo vệ Bắc Bộ phủ, được gần Bác, được Bác chỉ bảo dạy dỗ ngay từ những ngày đầu đứng trong hàng ngũ của quân đội, vẫn là những điều sâu sắc nhất mà suốt đời tôi không bao giờ quên được.

Nguồn: *Có Bác trong tim*,

Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

ÔNG KÉ CAO BẰNG

Vũ Đình Hòe*

Chính phủ nhân dân cách mạng lâm thời - Chính phủ lâm thời, ta quen nói gọn thế, là hóa thân tự nhiên của Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam do Đại hội quốc dân Tân Trào lập ra để lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa.

Cách mạng Tháng Tám thành công. Chính phủ lâm thời họp phiên đầu tiên tại Bắc Bộ phủ, trong phòng khách "điện nội" của Thống sứ Pháp xưa kia, của cố Khâm sai gần đây đại diện Chính phủ Bảo Đại - Trần Trọng Kim tại Bắc Bộ. Phòng rộng, lộng lẫy nhưng lưa và đèn chùm pha lê, nhìn sang "Nhà băng Đông Dương" sừng sững khối đá hoa cương. Hà Nội thuở ấy còn hai lâu đài nữa, nguy nga hơn: Phủ Toàn quyền trong vườn Bách thảo và "Cung Công lý" cạnh "Nhà đá Hỏa Lò". Cả bốn lâu đài hợp lại, tượng trưng cho nền thống trị thực

* Bộ trưởng Bộ Quốc gia giáo dục từ tháng 8-1945 đến tháng 3-1946.

dân. Thêm vào là "Nhà hát Lớn Thành phố", mà dân ta gọi là "Nhà hát Tây", tụ điểm văn nghệ của các quý quan thượng quốc.

Bỗng Bắc Bộ phủ đổi chủ.

Ngồi đó hôm nay là 15 vị bộ trưởng áo vải, đa số từ chiến khu chân đất trở về Thủ đô. Họ khoác bộ áo Âu phục thùng thình, có vị mới được đồng bào " ủng hộ". Trừ một vị cao niên, vẫn cái khăn xếp và áo the dài cổ kín: Cụ Nguyễn Văn Tố, mang tên hiệu trù mển "ông Phán Men" mà nhân dân tặng cho. Không phải vì "ma men" ám ảnh. Mà là vì suốt năm, từ nhà riêng ở phố Vải Thâm đến nơi làm việc khá xa, gần Đồn Thủy, ông cứ cuốc bộ trên hè phố, men sát mặt tiền các nhà trên hè phố.

Các vị bộ trưởng "nhân dân" an tọa xung quanh chiếc bàn dài gỗ mun, trải tấm dạ xanh. Vài người rì rầm. Không khí nghiêm trang khác thường. Chiếc đồng hồ treo, khung chạm trổ, gõ tám tiếng trịnh trọng vừa dứt thì cánh cửa một phòng hé mở, ông *Đổng lý văn phòng Hoàng Minh Giám* khẽ nói: "Cụ Hồ Chí Minh", rồi rời nhanh chỗ ngồi. Cửa phòng mở rộng, cụ Chủ tịch Chính phủ lâm thời hiện ra. Một ông già thon thon, quần áo kaki màu vàng nhạt, cổ áo cài khuy, chân bọc trong đôi giầy vải đen, êm. Mặt gầy, trán cao, râu đen, dài, thưa, điểm vài sợi bạc, đôi mắt lóng lánh sáng như gương: "Nguyễn Ái Quốc đây!", tôi nghĩ thầm. Mừng, điểm chút ngạc nhiên. Một giây nhớ lại tối hôm đầu tháng, vừa đến chiến khu, mong ước được gặp Người.

Nhưng hôm đó Người còn mệt, anh Tống¹ nói thế. Cũng lại nhớ, ngay chiều hôm qua thôi, khi bước lên cầu thang phía sau Bắc Bộ phủ, tôi thấy thoáng lưng một ông cụ già, bận áo chàm màu dưa, đi theo mấy anh bảo vệ dẫn tới cuối hành lang. Cụ ngoái đầu lại, thì thầm câu gì đó, rồi anh bảo vệ đẩy nhẹ Cụ vào buồng. Sau, trở lui, gặp tôi, anh rí tai: "*Ông Ké Cao Bằng*". Tôi yên trí ông cụ là một bạn thân của Cụ Hồ Chí Minh, biết tin Cụ về Thủ đô thì vội tới thăm.

Kìa kìa: cũng dáng dấp ấy, cũng gương mặt ấy, Người đang bước tới. Chúng tôi đứng bật cả dậy, kính cẩn. Người thoăn thoắt, ung dung, dang hai cánh tay, mời tất cả ngồi xuống. Rồi khai mạc luôn: "Chào các Ngài Bộ trưởng. Chúc sức khỏe. Tôi xin lỗi, vào hơi chậm... Ta bắt đầu làm việc nhỉ? Thời gian gấp rút, tôi đề nghị đầu tháng 9, Chính phủ ta ra mắt quốc dân, và đọc *Tuyên ngôn độc lập*. Tôi đã chuẩn bị. Xin đưa bản thảo để các vị xét duyệt. Đề nghị duyệt kỹ. Vì ta sẽ đọc không phải chỉ để đồng bào cả nước ta nghe, mà còn cho cả Chính phủ Pháp và nhân dân Pháp, cho cả các nước Đồng minh nghe". Thật là ngắn gọn và gợi ý đầy đủ! Một cán bộ văn phòng chuyển đến các bản đánh máy, đặt từng bản trước mặt mọi người. Chúng tôi chăm chú xem từng câu, từng chữ, rồi suy nghĩ... Ai cũng thấy hay quá, sáng sủa, chắc nịch, đơn giản mà hùng hồn, danh thép, chỉ thêm bớt vài

1. Bí danh của đồng chí Phạm Văn Đồng.

ý nhỏ, sửa mấy chữ lật vặt; sau đó mọi người ký vào bản của mình, theo yêu cầu của Chủ tịch.

Tôi đã tranh thủ vào lúc tạm nghỉ, đến nói nhỏ với anh Hoàng Minh Giám xin hộ với Chủ tịch cho tôi được "yết kiến" Cụ Chủ tịch lúc nào đó vào ngày mai, vì có chuyện gấp ở Bộ Giáo dục, mong được Cụ Chủ tịch chỉ giáo... May quá, khi mọi người đã ra về, thì anh Giám báo tin là Cụ sẵn sàng cho tôi gặp ngay lúc này, ở phòng làm việc của Cụ, cuối hành lang. Tôi vội chạy tới. Cụ đã đợi ở cửa. Một phòng nhỏ xíu, vừa là phòng làm việc, vừa là phòng ngủ: một bàn nhỏ, hai ghế tựa, một kệ sách báo, một giường hẹp, gỗ tạp, chiếu cói, màn sô.

Tôi trình Cụ Chủ tịch: anh em sinh viên rất nóng lòng muốn biết ngày Chính phủ mở cửa lại các trường đại học và tổ chức thi tốt nghiệp kỳ hai. Các sinh viên đã đỗ kỳ một thì xin được Chính phủ công nhận và cấp bằng. Cụ Chủ tịch tươi cười tán thành yêu cầu của sinh viên, còn ngày giờ và cách thức cụ thể thì tùy Bộ quyết định. Bắt tay tôi tạm biệt, Hồ Chủ tịch còn dặn, nên lo ngay việc giải quyết nạn mù chữ cho đồng bào nghèo.

Sự ủng hộ mau lẹ của Người đối với mấy điều tôi vừa xin làm tôi phấn khởi vô cùng vào cái buổi ban đầu tôi phục vụ cách mạng ấy!

Nguồn: *Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh*,
Nxb. Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa
Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2001.

BỐN MƯƠI NGÀY, CÙNG VỀ VỚI BÁC

*Trần Đại Nghĩa**

Mùa thu năm 1946, tôi và ba đồng chí nữa được vinh dự theo Bác về nước trên chiếc tàu Dumông Duyếcvin, một chiếc tàu chiến của hải quân Pháp. Bốn mươi ngày lênh đênh trên mặt biển, được sống gần gũi bên Bác, tôi mới hiểu biết thêm về Bác, người đã dẫn dắt, rèn luyện và đào tạo tôi trở thành người trí thức chân chính, người cán bộ cách mạng.

Đều đặn mỗi ngày ba buổi: sáng, chiều, tối, chúng tôi hội họp quây quần bên cạnh Bác, nghe Bác kể chuyện về tình hình thế giới, tình hình cách mạng trong nước, nhất là từ năm 1940 đến ngày Cách mạng Tháng Tám thắng lợi. Chúng tôi chăm chú theo dõi từng lời, từng ý và đề ra những thắc mắc của mình, Bác lại nêu lên để cho chúng tôi trao đổi thảo luận và cuối cùng Bác

* Thiếu tướng, Giáo sư, Viện sĩ, năm 1946 theo Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước tham gia tổ chức, chế tạo vũ khí cho quân đội tại núi rừng Việt Bắc.

nhận xét, phân tích, giải đáp. Các buổi sinh hoạt nhẹ nhàng, thoải mái, với lời lẽ đơn giản dễ hiểu của Bác là những buổi giáo dục thật là sinh động và có sức hấp dẫn lạ thường. Bác đi từ sự việc nhỏ đến lớn, từ nhận thức lý luận đến liên hệ thực tiễn, từ tình hình thế giới dẫn dắt chúng tôi về với cách mạng trong nước, về với nhiệm vụ cụ thể của mình.

Những lời giáo dục của Bác kết hợp với những hiện tượng cụ thể, những điều tai nghe mắt thấy đã có tác dụng nâng cao nhận thức của chúng tôi về lịch sử phát triển của cách mạng thế giới và trong nước, đã dẫn dắt chúng tôi nhìn thấy rõ ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đặc biệt đối với chúng tôi là những trí thức ở nước ngoài mới về, sắp sửa bước vào cuộc đấu tranh gian khổ, Bác chú ý đi sâu vào tâm tình, khơi gợi lòng yêu nước, củng cố niềm tin ở bản thân, tin ở tập thể, ở cách mạng nhất định thắng lợi. Bác nói với chúng tôi: Ở nhà không có gì đâu, nước ta thiếu máy móc, nguyên liệu, thiếu cả thợ lành nghề, tiền của ta lại ít. Song nước ta giàu về rừng núi, sông biển, đồng bào ta giàu về quyết tâm, dũng cảm và sáng tạo. Các chú về phải chịu thương chịu khó làm ăn, đưa những cái đã học ở nước ngoài về áp dụng thiết thực vào trong nước, giúp đỡ và hướng dẫn anh em trong nước cùng làm. Như vậy các chú có làm được không?

Lời nói thân yêu của Bác đã cảm hoá và chinh phục trái tim của chúng tôi.

Ngoài những buổi sinh hoạt, Bác đôn đốc chúng tôi tranh thủ đi sát anh em thủy thủ, gây cảm tình với quần chúng. Đây là một vấn đề khó khăn cho tôi trong buổi đầu. Tôi chưa quen công tác vận động quần chúng, hơn nữa phải gần gũi những người lính nước ngoài thì lại càng lúng túng hơn. Tôi báo cáo xin ý kiến Bác. Bác vui vẻ ân cần chỉ dẫn cách thức làm quen, đi sát anh em thủy thủ, phương pháp đi từ thăm hỏi tình hình sức khỏe, gia đình, công việc làm ăn, đời sống đến việc khơi gợi lòng yêu nước, tính dân tộc, rồi tiến đến gây cảm tình của họ đối với nhân dân ta...

Nguồn: *Chúng ta có Bác Hồ*,
Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999.

MỘT NGÀY LÀM VIỆC CỦA BÁC

*Hoàng Hữu Kháng**

Là người bảo vệ Bác, tôi thấy Bác có thói quen làm việc rất đúng giờ. Bác chủ động đặt ra thời gian làm việc và thi hành nghiêm túc không thay đổi giờ giấc sinh hoạt, kể cả mùa đông. Hằng ngày Bác dậy từ 5 giờ, 5 giờ 15 tập thể dục, 6 giờ ăn sáng, sau đó Bác bắt đầu làm việc, vì vậy người phục vụ Bác cũng rất dễ dàng.

Có một lần ở Việt Bắc, Bác đang ốm, đúng 7 giờ sáng Bác nói:

- Các chú chuẩn bị đưa Bác đi họp Hội đồng Chính phủ.

Tôi ngạc nhiên, vì thấy Bác đang ốm không dậy được. Thế nhưng Bác nói bằng mọi cách Bác phải đi họp. Chúng tôi đành phải chuẩn bị cáng đưa Bác đi. Khi đi Bác dự tính sẽ đi đường trong bao lâu để kịp giờ họp. Vì vậy Bác đến rất đúng giờ.

* Đại tá, nguyên Cục trưởng Cục Cảnh vệ, Bộ Công an, trực tiếp bảo vệ Bác Hồ từ năm 1945 đến năm 1951.

Bác làm việc suốt ngày, ngày thường cũng như chủ nhật. Sau mỗi bữa ăn, Người nghỉ một lát rồi làm việc ngay. Những việc mà Bác đã định trong kế hoạch đều giải quyết hết.

Buổi sáng Bác giải quyết những công văn giấy tờ hôm trước để đồng chí giao liên mang đi. Tiếp đó, Bác tranh thủ đọc các tác phẩm kinh điển. Khi giao liên về Bác xem công văn, xem xong ngồi viết, đánh máy, suy nghĩ để trả lời các nơi.

Phòng làm việc của Bác ở Việt Bắc có khi chỉ là chiếc chiếu trải xuống sàn nhà, những gì phải viết Bác để lên đùi. Bài viết nào dài Bác đánh máy. Vì vậy, những bài viết dài thường có bản thảo đánh máy. Những lúc mỏi, Bác kéo võng nằm suy nghĩ rồi lại dậy đánh máy tiếp. Khi xong công việc Bác đọc báo. Báo đến nhiều, Bác xem rất nhanh, xem xong để ra bên cạnh, sau đó gấp lại cho người chuyển đi. Bác xem báo nhanh nhưng rất kỹ. Những mục cần đọc, Bác không bỏ qua.

Công việc xong mà chưa đến giờ ngủ Bác lại đọc sách, báo. Chủ nhật, ngày lễ cũng có chương trình. Vì vậy không mấy khi Bác có thời gian rảnh. Có những chủ nhật có người đến thăm, hỏi tôi tại sao các cậu không đưa Bác đi chơi, chúng tôi nghĩ: Bác làm việc gì đều đã có chương trình, chúng tôi đâu dám tự ý mời Bác đi.

Bác không muốn ai ngồi chơi không. Có những lần hết giờ gác, chúng tôi nằm tán chuyện với nhau. Lúc

giải lao Bác đi thăm anh em. Một hôm Bác gặp chúng tôi đang nằm chơi, Bác nói:

- Các chú không có việc gì làm à? Nếu không có việc thì mang chiếc giường dỡ ra rồi lắp lại, nếu còn thì giờ nữa thì ra ngoài kia vật nhau hay tặng gia. Ý Bác muốn nói là phải tìm việc mà làm, không nên ngồi tán gẫu...

Nguồn: *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*,
Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003.

AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRÔNG NGƯỜI?

*Song Tùng**

Theo quy chế của Bộ Ngoại giao ta, khi có đoàn đại biểu trong nước đến nước nào thì vị đứng đầu Đại sứ quán Việt Nam tại nước đó phải đến sớm nhất để báo cáo với đoàn tình hình thế giới, trong nước, nước sở tại và kế hoạch làm việc hôm đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh dậy đúng 5 giờ 30 phút sáng, tập thể dục 30 phút rồi tắm. Bác hẹn tôi đúng 6 giờ 15 phút đến báo cáo với Bác. Thật hạnh phúc cho tôi, suốt tám ngày ở Cộng hoà Dân chủ Đức, ngày nào tôi cũng được làm việc với Bác vào 6 giờ 15 phút. Sáng 27-5, tôi vào đã thấy Bác ngồi chờ. Sau khi nghe tôi báo cáo thật tóm tắt, Bác đẩy bao thuốc lá sang phía tôi và hỏi:

- Cuộc hội đàm hôm qua chú thấy vấn đề gì bổ ích nhất cho ta?

- Thưa Bác, cháu cho rằng chiến lược trăm năm trông người rất bổ ích cho ta.

* Nguyên Phó Trưởng ban Đối ngoại Trung ương.

- Chú nói đúng.

Tôi chưa dám hút thuốc lá. Bác lấy thuốc đưa tôi, hỏi tiếp:

- Chú quê ở xã nào?

- Thưa Bác, nhà cháu cùng xóm với cụ Phan Bội Châu, làng Đan Nhiễm, gần Kim Liên.

Bác tỏ thái độ rất vui, hỏi con cháu cụ Phan ai còn ai mất, làm ăn ra sao. Sau đó Bác nhìn tôi và hỏi:

- Ở cương vị chú, chú sẽ làm gì để góp sức với đất nước về sự nghiệp trồng người?

- Thưa Bác, ở bên này cháu cố gắng học hỏi kinh nghiệm và đi thực tế để xem các đồng chí làm như thế nào rồi thường xuyên báo cáo đầy đủ về Trung ương Đảng và Bộ Ngoại giao.

Nói xong, tôi tự nghĩ "chắc Bác bằng lòng". Không ngờ Bác nghiêm mặt:

- Chú cũng quan liêu giấy tờ đến thế?

Thấy tôi đỏ mặt cúi đầu, Bác hạ giọng:

- Bác và Trung ương giỏi lắm thì đánh xong giặc. Xây dựng con người là trách nhiệm nặng nề của thế hệ chú và con chú. Chú còn làm gì nữa?

- Thưa Bác, cháu chăm sóc 149 thiếu nhi đang học tại Cộng hoà Dân chủ Đức.

Nói xong tôi tưởng Bác hài lòng, vì Bác luôn hỏi về việc các cháu học tập, sức khoẻ và đạo đức ra sao. Lần này Bác phê bình nhẹ nhàng:

- Cách làm của chú chưa đúng. Muốn đi xa, phải bắt đầu đặt chân gần nhất. Trước hết chú phải giáo dục con chú, anh chị em trong Đại sứ quán, các cháu sinh viên, từ đó cả tập thể cán bộ nhân viên Đại sứ quán và sinh viên chăm lo cho các cháu thiếu nhi. Một mình chú dù giỏi cũng không làm tốt. Rèn luyện các cháu về đạo đức, phong cách, lối sống của dân tộc ta không phải chỉ bằng lời, mà phải bằng hành động gương mẫu của tập thể người lớn ở bên này. Người lớn thiếu gương mẫu thì không ai theo.

...

*

* *

Tháng 8-1960, tôi về nước và được giao nhiệm vụ Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, đầu năm 1963 làm Phó Trưởng ban Đối ngoại Trung ương Đảng. Mỗi lần đại biểu các Đảng bạn sang trao đổi kinh nghiệm với Đảng ta, thường được Bác mời vào gặp. Mỗi lần như thế, tôi có nhiệm vụ vào gặp Bác trước khi khách đến độ 30 phút để báo cáo tình hình Đảng nước đó, kết quả và cảm tưởng của vị đại biểu về những ngày gặp các vị lãnh đạo Đảng ta.

Mỗi năm, thường có hàng chục đoàn sang trao đổi kinh nghiệm với Đảng ta. Do trách nhiệm được giao, suốt tám năm (1961 - 1969) tôi được vào báo cáo nhiều lần với Bác. Các đồng chí giúp việc Bác thường cho tôi

vào trước 30 phút, chờ có thể gặp trước giờ quy định hoặc đúng giờ quy định. Nếu báo cáo xong, còn thì giờ thì Bác thường hỏi chuyện về công tác, về tình hình trong nước và dư luận nhân dân về một sự kiện nào đó mới xảy ra. Mỗi lần như vậy, tôi học tập được rất nhiều... Trước hết, Bác dạy "người lãnh đạo cần phải nắm vấn đề như thế nào?".

Đầu năm 1963, lần đầu vào báo cáo, chuẩn bị để Bác gặp một vị đại biểu Đảng bạn đến chào Bác. Bác nhìn tập tài liệu dày 30 trang tôi cầm trong tay. Bác hỏi:

- Chú định gặp Bác bao nhiêu phút?

- Thưa Bác, 15 phút.

- 15 phút, chú không đọc xong tập báo cáo thì Bác còn thì giờ đâu để trao đổi? Chú gấp tài liệu lại, báo cáo tóm tắt trong một phút Bác nghe.

Cũng may, tôi tự tay viết báo cáo nên chỉ phát biểu không đến 1 phút, Bác gật đầu:

- Chú nói ngắn như thế là được. Nhiều chú giao cho cán bộ viết hộ rồi vào đọc như "thầy đọc".

Nguồn: *Những giây phút được gần Bác Hồ*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG BÊN BÁC

Vương Văn Long

Bác và chúng tôi về đến Mỹ Lâm thì trưa. Lẽ...
ra vào cơ sở ăn cơm, nhưng vì có tiếng máy bay nên Bác bảo chúng tôi đem cơm ra bãi cỏ trong rừng ngồi ăn. Tôi và đồng chí nhiếp ảnh sửa soạn cơm, lại vào làng mượn thêm chiếc chiếu của gia đình ra ngồi. Thấy thế Bác bảo: “Các chú không được làm phiền đến dân”. Chúng tôi phải đem trả lại. Khi trở ra thì Bác và hai đồng chí bảo vệ đã bẻ lá rừng lót thay chiếu rồi. Lúc đặt cơm xuống, Bác thấy có con gà luộc, một đĩa cá và hai bát canh. Bác không vui lắm, Bác nói:

- Trong khi nhân dân đang thắt lưng buộc bụng kháng chiến, mình ăn cơm thế này là ăn cơm quan đây!

Vừa nói Bác vừa chia đôi tất cả các món ăn. Bác bảo chúng tôi khi ăn xong đưa phần thức ăn đó vào cho các gia đình nghèo trong xóm. Còn một nửa con gà, Bác lại chia đôi lần nữa: chỉ ăn một nửa, còn một nửa gói lại làm thức ăn khi đi đường. Bữa ăn vừa bắt đầu thì trên

trời bốn chiếc máy bay Hencát âm âm xuất hiện. Máy chúng tôi lo lắng. Chúng tôi còn chưa biết làm thế nào thì Bác bình tĩnh giơ tay chỉ vào chúng tôi bảo:

- Các chú ngồi cả xuống, không được nhón nháo.

Bốn chiếc máy bay ào ào lượn qua một đỉnh núi và nhằm phía suối nước nóng bắn xuống. Những tiếng nổ rất đanh, đập vào vách đá rào rào.

Máy bay đi rồi, bữa ăn lại tiếp tục. Vừa ăn cơm, Bác vừa vui vẻ hỏi tôi:

- Chú Long là công an, vậy thì ở Tuyên Quang ai là người mua nhiều "công trái quốc gia" nhất?

- Dạ thưa Bác, ở tỉnh cháu thì bà Hồ Xuân Viện mua nhiều nhất ạ.

- Vậy thì ai là người nghèo nhất, mà lại mua cố gắng nhất?

Bác hỏi thế, tôi đành chịu. Thật là một thiếu sót lớn. Thực ra tôi chỉ nắm được những người giàu nhất chứ không nắm được người nào nghèo nhất mà lại cố gắng nhất. Tôi thật thà thưa với Bác:

- Thưa Bác, cháu không nắm được ạ.

Bác hỏi:

- Công an của ta là bạn dân phải không?

- Vâng ạ!

- Đã là bạn dân thì các chú phải nắm được ai là người nghèo nhất chứ? Người giàu nhất mua nhiều là chuyện tất nhiên, còn người nghèo mà mua cố gắng nhất, đó là tấm lòng ủng hộ kháng chiến của họ.

Bác lại hỏi tôi:

- Vậy chú hay đi công tác qua vùng thị xã, chú có nghe thấy nhân dân kêu ca gì không, và nếu nghe thấy, chú đã phản ánh lại cho Đảng chưa?

- Thưa Bác, phong trào nói chung đều tốt ạ. Nhân dân Tuyên Quang tuyệt đối tin tưởng vào kháng chiến, vào Đảng ạ!

- Như vậy là tốt.

Ăn xong, Bác ngồi ngay bên cạnh uống nước và trông cho chúng tôi ăn. Thấy Bác ăn ít, chúng tôi nhìn nhau, không ai dám ăn hết các thức ăn còn lại. Bác biết ý, liền bê bát canh chan cho mỗi người chúng tôi. Bác bảo:

- Ăn hết đi các chú. Ăn no mà đi đường cho khoẻ. Đừng bắt chước Bác, bụng Bác chỉ chứa được có vậy thôi.

Chan canh xong, Bác lại quay sang nói với tôi:

- Chú Long này, Bác mới đi qua vùng dân tộc, thấy họ kêu ca về cách xây dựng làng kiểu mẫu của các chú nhiều lắm! Kiểu mẫu về nội dung chứ không phải kiểu mẫu về hình thức bên ngoài! Đồng bào là người dân tộc, mà các chú bắt mở đường to, xoay hướng nhà ở, thì ai nghe? Làm thế là đảo lộn phong tục của người ta đấy. Bác nghe dư luận thế, không biết có đúng không?

- Dạ, thưa Bác đúng ạ!

Bác nói tiếp:

- Tất cả những vấn đề đó chú phải về báo cáo lại với Tỉnh uỷ. Còn các chú công an là bạn dân thì phải đi

sát dân. Dân có gì bằng lòng với Chính phủ và có gì không bằng lòng, các chú phải báo cáo lại cho Tỉnh uỷ biết để có biện pháp khắc phục, sửa chữa.

Bác còn cẩn thận bảo chúng tôi thu dọn sạch sẽ chỗ ngồi để giữ bí mật, bát đĩa phải trả đầy đủ cho nhân dân rồi mới tiếp tục lên đường...

Nhiều năm đã qua, nhưng chặng đường rừng ngần ngại được đi bên Bác, cho đến bây giờ và chắc chắn cho đến hết đời tôi, đối với tôi vẫn là chặng đường kỳ diệu nhất, vì chính trên chặng đường đó, tôi được hiểu thế nào là một người công an cận vệ của Đảng và là đày tớ của nhân dân.

Nguồn: *Avoóc Hồ (Hồi ký)*,
Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1977.

NHỮNG THÁNG NGÀY BÊN BÁC

*Lê Hữu Lập**

Tôi còn nhớ những ngày đầu mới sang nhận ...
nhiệm vụ chưa được gặp Bác Hồ ngay, chỗ ngồi làm việc còn là một phòng ở ngoài Phủ Thủ tướng. Lần ấy tôi phải chuẩn bị cho Bác đi vui Tết Trung thu với các cháu ở Nhà văn hóa thiếu nhi Hà Nội. Tôi đã làm việc với Thành đoàn Thanh niên Hà Nội, chuẩn bị 7 giờ tối rằm tháng Tám Bác sẽ đến. Bỗng trưa hôm rằm anh Kỳ điện thoại bảo tôi liên hệ với Thành đoàn Hà Nội đổi sang 6 giờ tối. Tôi thấy gấp quá thay đổi giờ rất khó. Anh Vũ Kỳ nói đã báo cáo Bác, khó gì cũng phải làm. Tôi phải đến trực tiếp bàn với Thành đoàn Hà Nội. Đang kỳ nghỉ hè, mấy nghìn cháu ở khắp Hà Nội, không có cách nào thay đổi kịp. Tôi đành phải quay về lòng đầy lo lắng, gọi điện báo cáo với anh Vũ Kỳ. Đầu máy bên kia có tiếng "Alô, Kỳ đây", tôi nghe thấy không phải là tiếng anh Kỳ, mà là tiếng Bác. Tôi

* Nguyên cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch.

lúng túng: "Dạ cháu xin nói chuyện với anh Kỳ ạ". Bác nói: "Có gì cứ nói đi". Tôi trình bày lại việc anh Kỳ bảo đổi giờ Bác đến vui chơi với các cháu, từ 7 giờ sang 6 giờ không thể làm kịp. Tiếng Bác ảm áp: "Thế thì 7 giờ ta đi". Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Bác vừa là Chủ tịch nước vừa là Chủ tịch Đảng. Bác dự đều các cuộc họp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Mãi những năm sau này khi Bác đã yếu, để giữ gìn sức khỏe cho Bác, Bác không thường xuyên sinh hoạt Ban Bí thư nên cứ cách một ngày, đồng chí Chánh Văn phòng Trung ương sang báo cáo công việc với Bác. Khi cần nắm rõ công việc của ngành nào, địa phương nào, Bác cho gọi đồng chí Trung ương, bộ trưởng phụ trách ngành đó, địa phương đó, nếu cần thì đem theo cả chuyên viên đặc trách đến báo cáo với Bác. Với phong cách làm việc thiết thực như vậy nên Văn phòng Phủ Chủ tịch ngày ấy tổ chức rất đơn giản, không công kênh, phù hợp với cuộc sống của đất nước đang có chiến tranh.

Mấy anh em chúng tôi ở văn phòng Bác chỉ có nhiệm vụ tiếp nhận và trình Bác những công văn, thư từ, báo chí gửi Bác, trình ký những sắc lệnh, ủy nhiệm thư... Tài liệu về Đảng, anh Kỳ phụ trách báo cáo Bác. Những năm đầu, tất cả báo chí Bác đều tự đọc. Hồi đó báo chí không nhiều như ngày nay, nhưng mấy tờ nhật báo, tuần báo ở Trung ương, các báo địa phương Bác đều đọc hết. Bác đọc rất nhanh, gạch bút chì xanh, đỏ

vào những chỗ chú ý, phát hiện được cả những lỗi sai sót do in ấn. Bác chú ý những gương người tốt, việc tốt, ghi ký hiệu để chúng tôi cho điều tra lại rồi gửi tặng huy hiệu. Bác khuyến khích mọi người làm việc tốt, kể từ những việc nhỏ. Ai cũng làm việc tốt thì đất nước ta tốt đẹp biết bao nhiêu. Có lần Bác thưởng huy hiệu cho hai phụ nữ quận Hai Bà Trưng đã tự rửa nhau sang phố bên sửa chữa vỉa hè sứt, để tránh làm một số người qua lại bị tai nạn.

Bác chú ý nhất đến tờ báo Đảng, báo *Nhân Dân*. Bác thường xuyên viết bài cho báo *Nhân Dân*, những bài ngắn, dễ hiểu, có tính giáo dục, cũng có bài dài như *Vừa đi đường vừa kể chuyện* đăng nhiều kỳ.

...

Thường ngày đưa trình Bác ký lệnh khen thưởng, ủy nhiệm thư (Quốc thư), những văn bản này Ban Thi đua Trung ương, Viện Huân chương thường theo những công thức đã có. Bao giờ Bác cũng xem lại rồi mới ký. Có lần Bác thấy từ ngữ dùng chưa chuẩn, Bác sửa cho làm lại rồi mới ký. Lần sau cũng loại đó, anh em làm theo công thức Bác đã sửa. Khi đã trình ký tôi thấy Bác xem và dừng lại suy nghĩ. Tôi nói: "Thưa Bác, bản này làm theo Bác đã sửa", Bác đáp: "Bác xem lại lần trước đã thật đúng chưa".

Có một lần Ban Thi đua Trung ương gửi vào mấy chục hồ sơ khen thưởng Huân chương cho các hợp tác xã nông nghiệp có thành tích xuất sắc, Bác bảo tôi để

lại và cho mời đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Tổng Thanh tra Nhà nước, Trưởng Ban Kiểm tra Trung ương Đảng sang, bác rút ra ba hồ sơ trong tập, giao Ban Thanh tra cho đi thẩm tra lại. Kết quả cả ba hợp tác xã nông nghiệp đều có nhiều vấn đề. Kỳ đó việc xét khen thưởng các hợp tác xã nông nghiệp phải làm lại.

Bác phải lo nhiều công việc lớn, nhưng không bỏ qua những việc nhỏ. Đọc thư gửi lên Bác, tôi phải đọc thật kỹ, nhất là những thư của cá nhân, có người không còn biết kêu đâu phải gửi lên Bác. Một lần có hai chị nông dân ở Hà Tây gửi lên Bác kể những chuyện khổ sở bị chồng hành hạ, đánh đập. Nghe thư xong Bác giữ lại, hôm sau trong cuộc họp Ban Bí thư Bác đưa bức thư ra và nói đến tệ nạn này còn nặng nề, nhất là ở nông thôn. Rồi nhiều lần đi thăm địa phương, trong cuộc nói chuyện với nông dân, Bác thường nói đến quyền bình đẳng nam nữ và lên án tệ bắt nạt vợ. Có một chị y tá ở cơ quan Trung ương viết thư lên Bác: Hai vợ chồng đều là cán bộ công nhân viên, đã có hai con nhỏ, chồng là đảng ủy viên Bộ Giao thông bị phát hiện khai man lý lịch, bị khai trừ ra khỏi Đảng và sa thải ra khỏi cơ quan. Nếu chồng bị đuổi khỏi cơ quan thì gia đình tan nát, chị xin Bác cứu cho. Bác cho mời đồng chí Nguyễn Lương Bằng sang và nói: Kỷ luật Đảng phải nghiêm nhưng phải cho người phạm lỗi có con đường sửa chữa để trở thành người tốt chứ không phải là đuổi khỏi cơ quan, nên xem xét có thể cho một công tác lao động để

có điều kiện cải tạo. Tôi được biết hai năm sau đồng chí kia được kết nạp lại vào Đảng.

Bác làm việc không biết mỏi, chỉ có tối thứ 7 ra nhà khách xem phim với con của các đồng chí trong cơ quan và anh em phục vụ. Anh em chúng tôi làm việc ít có ngày chủ nhật. Thường mỗi năm Bác có một kỳ đi nghỉ. Lúc ra đi bao giờ Bác cũng dặn ở nhà bố trí anh em thay nhau mà nghỉ. Và khi về Bác hỏi lại anh em có được nghỉ không.

Nhưng được làm việc bên Bác chúng tôi như quên mệt. Tối đọc tin tôi chỉ ăn rất nhẹ, vì no mà ngồi xếp bằng trên nhà sàn thì tức bụng. Mùa hè buổi chiều làm việc xong, tắm rửa mặc quần áo chỉnh tề mới sang làm việc với Bác. Bác giản dị nhưng không luộm thuộm. Sang nhà sàn trước khi lên gác tôi thường ngắt vài nụ nhài sắp nở bỏ vào trong túi áo ngực. Vào ngồi xếp bằng tròn trên sàn phía đầu giường bên cạnh bàn ngủ, tôi đọc tin. Trên bàn có ba quả nút bấm điện, một cho đèn, một cho quạt, một cho đài. Phải nhớ đúng nút tắt đài kéo tắt nhầm đèn.

Trong văn thơ viết về ngôi nhà sàn của Bác “lộng gió bốn phương”. Xin thưa đây là hình ảnh thơ văn, còn ngôi nhà sàn gỗ mỏng, khuất trong khu vườn bách thảo nên bí, mùa hè thì nóng, mùa đông thì lạnh. Đầu giường Bác có một chiếc quạt lá cọ. Không phải để phòng mát điện vì đã có máy nổ dự phòng của Phủ Thủ tướng. Bác không để quạt chạy liên tục. Bác

bảo: “Máy cũng phải nghỉ để bền lâu”, theo tôi không phải chỉ có thế, mà Bác không muốn sống xa cách cuộc sống của nhân dân. Lúc đó ta còn rất khó khăn, thiếu thốn.

...

Đọc bản tin cho Bác tôi rất chú ý, có lần bản tin *Thông tấn xã Việt Nam* lần đầu tiên đưa tin Mỹ đưa B.52 vào Việt Nam. Bác nghe xong cầm lấy bản tin viết chữ B.52 lên, sau buổi đọc tin Bác giữ lại. Về sau cứ mỗi bản tin *Thông tấn xã Việt Nam* đưa tin hoạt động của B.52 đều được Bác đánh dấu và giữ lại. Như vậy đây là điều Bác rất chú ý. Sau khi Bác qua đời, năm 1972 diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ trên không, xác pháo đài bay B.52 rơi ngay trên đường Hà Nội, Mỹ phải ký Hiệp định Pari và rút quân khỏi Việt Nam. Tôi càng thấy tài chỉ đạo quân sự của Bác Hồ, lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam. Kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Bác, Thượng tướng Phùng Thế Tài và Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại: Bác luôn luôn nhắc phải tìm mọi cách đánh thắng B.52.

Đối với quê hương, tuy xa cách nhiều năm nhưng trong Bác vẫn luôn sâu nặng tình cảm quê nhà. Song cũng như chuyện riêng của Bác, anh Vũ Kỳ kể lại rằng, một lần hỏi Bác có lúc nào Bác nghĩ tới quê hương. Bác suy nghĩ một lúc rồi trả lời: Ừ mà có lúc nào có thì giờ mà nghĩ đến.

Khi được tin ông Nguyễn Sinh Mọi, người anh em thúc bá bị đau nặng, Bác tự tay viết bức thư cho đồng chí Bí thư Nghệ An: "*Thân gửi đồng chí Võ Thúc Đồng. Được tin cụ Mọi đau nặng, tôi không có điều kiện về thăm nom chăm sóc. Tôi nhờ đồng chí giúp đỡ chữa chạy. Tôi cảm ơn. Thân ái*". Bác giao cho tôi cầm bức thư về Vinh, đưa tận tay đồng chí Võ Thúc Đồng, cùng đi có bác sĩ Lê Văn Chánh - Phó Giám đốc bệnh viện Việt - Xô. Về đến quê, đồng chí Võ Thúc Đồng cho biết đã đón cụ Mọi lên bệnh viện tỉnh, nhưng vì tuổi già khó qua khỏi. Lần đó chúng tôi có dịp được về thăm quê Bác. Hôm sau về báo cáo Bác, Bác cho gọi anh Nguyễn Sinh Định, con trai cụ Mọi, cán bộ Ủy ban Hành chính Hà Nội, cùng các con vào chỗ Bác. Bác dặn tôi rút ở số tiết kiệm của Bác hai trăm đồng để giúp lo liệu công việc cho cụ Mọi. Lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất Bác Hồ gặp các cháu. Và cũng lần đầu tiên có các cháu gọi Bác bằng ông, bằng chú. Nhìn ông cháu âu yếm nhau thật xúc động. Bác muốn họ hàng và cả quê hương tự mình phấn đấu vươn lên, không dựa dẫm đòi đặc quyền, đặc lợi.

...

Anh Vũ Kỳ thường chuẩn bị tư tưởng cho chúng tôi. Tuổi già dễ sinh khó tính mà Bác đã ngoài 70. Song suốt hơn 11 năm phục vụ Bác, tôi không thấy Bác gắt gỏng lần nào. Ai có thiếu sót, Bác đều ân cần chỉ dẫn.

Trong cuộc sống cũng như trong công việc, Bác có phong độ ung dung, thư thái, khản trương nhưng không vội vàng. Hôm xảy ra sự kiện Vịnh Bắc Bộ (năm 1964), tôi đang chuẩn bị theo Bác sang đọc tin bên nhà sàn thì đồng chí Võ Nguyên Giáp gọi điện thoại cho Bác. Cuộc báo cáo ngắn xong, Bác bình thản ung dung trên đường sang nhà sàn. Buổi làm việc vẫn diễn ra bình thường.

Đừng thần thánh Bác Hồ. Bác Hồ không phải là ông thánh, nhưng là người tất cả vì dân vì nước, mọi việc lớn nhỏ đều vì nước vì dân. Các bác sĩ hội đồng sức khỏe không ai nỡ khuyên Bác bỏ thuốc lá vì là một thú vui riêng từ nhiều năm, từ tuổi trẻ. Thấy Bác ho nhiều, bác sĩ chỉ khuyên Bác hút bớt thuốc lá, nhưng tự Bác đã bỏ thuốc. Bỏ một thói quen từ nhiều năm, một người không có những thú vui riêng, một người thường ngồi làm việc một mình, suy nghĩ một mình đâu phải là dễ. Cuối buổi làm việc, trước khi ăn bữa sáng, Bác thường uống một tách cà phê. Hôm đó tôi làm việc với Bác, khi anh em đưa cà phê vào, Bác đẩy tách cà phê sang tôi và nói: "Chú uống đi", "Dạ để mời Bác uống", "Uống cà phê Bác lại nhớ tới thuốc lá, chú cứ uống đi". Tôi uống chén cà phê thấy đắng hơn.

Bác Hồ tiết kiệm, cũng cần hiểu tiết kiệm của Bác. Một buổi sáng làm việc với Bác bên dưới nhà sàn, tôi đã chuẩn bị tài liệu và một chiếc bút chì xanh đỏ để trên bàn, ra ngoài một lát trở vào không biết anh nào đã cầm cây bút đi mất. Tìm không thấy mà Bác đang ngồi

chờ, tôi lục ống bút chì chỉ còn một mẩu xanh đỏ bằng ngón tay, đành phải cầm vậy. Sang đọc tài liệu đến chỗ cần đánh dấu, tôi cẩn thận cầm kín mẩu bút trong lòng bàn tay, sợ Bác nhìn thấy. Lần thứ hai, Bác phát hiện. Bác với tay lấy cây bút xanh đỏ trong ống bút của Bác đưa cho tôi và vẫn nhẹ nhàng bảo: "Làm gì mà chú phải khổ sở thế!".

Bác giản dị nhưng đàng hoàng. Trời nóng ngồi làm việc một mình với chúng tôi có thể Bác mặc áo may ô, quần cộc, nhưng đi ra ngoài dù kaki, quần áo nâu cũng phải phẳng phiu. Không chỉ một lần Bác phê bình đồng chí cán bộ cao cấp ra chỗ tiếp khách không ăn mặc chỉnh tề, tuy đồng chí này không phải nhân vật chủ chốt.

... Làm việc bên Bác trong một thời gian dài, tôi thấy những điều Bác Hồ kêu gọi, dạy dỗ, giáo dục cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân không phải chỉ là những lời hô hào của người lãnh đạo mà là những điều Bác Hồ đã sống và làm trong cả cuộc đời của mình. Mỗi việc làm của Người đều vì lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

Nguồn: *Chuyện kể của những người
giúp việc Bác Hồ,*

Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003.

PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA BÁC HỒ

*Việt Phương**

Tháng 2-1969, Bác muốn đi thăm rừng quốc gia Cúc Phương. Một số đồng chí lãnh đạo giới thiệu ở đó có nhiều cái hay. Anh em mới xin: Thôi, chuyến này đi thăm rừng Cúc Phương, Bác đi máy bay lên thẳng cho đỡ mệt. Bác không chịu: "Các chú cho hề là Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước thì đi đâu muốn dùng phương tiện gì thì dùng à? Không phải thế đâu. Để Bác khỏe lên, Bác đi ô-tô đến thăm rừng Cúc Phương. Không như thế thì thôi. Máy bay lên thẳng, để khi nào có người của chúng ta bị tai nạn hoặc bị đau nặng ở vùng hẻo lánh khó chạy chữa thì dùng máy bay lên thẳng đón về nơi trung tâm có bệnh viện lớn. Hoặc lúc nào nước sông lên to, mùa bão cần đi hộ đê thì lấy máy bay lên thẳng mà dùng. Chứ không phải bất kỳ đi đâu, Chủ

* Nguyên Thư ký của Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

tịch Đảng, Chủ tịch nước cứ dùng máy bay lên thẳng mà đi". Nhất định không dùng. Và vì thế nên có một ý muốn của Bác là đi thăm rừng Cúc Phương, cuối cùng Bác không thực hiện được. Nhưng thà thế chứ Bác không dùng máy bay lên thẳng.

Tháng 4-1969, lúc ấy Bác đã mệt rồi, Bác đọc trên báo thấy có tin bầu cử Hội đồng nhân dân khu phố Ba Đình. Bác là công dân khu phố này. Bác nói Bác sẽ đi bầu cử. Anh em lúc ấy không muốn để Bác đi. Bác đã mệt, sợ lúc Bác đi bầu cử có đông đồng bào, thấy Bác mệt, đồng bào lo cho Bác. Nhưng không dám nói điều ấy với Bác, mới nói thác đi: "Thưa Bác, lúc bầu Hội đồng nhân dân thành phố Bác đã đi bầu rồi, đây là một khu phố, chờ đến dịp bầu toàn thành phố lần sau, Bác lại đi bầu". Bác bảo: "Bác là công dân, Bác sẽ đi bầu". Khi chuẩn bị bầu cử, Bác cẩn thận lắm. Bác bảo: "Ấy, đừng có làm cách lãnh đạo Bác nhé. Đừng nói Đảng ủy đã hướng dẫn danh sách có bảy ứng cử viên thì xóa hai cái tên ở dưới. Cho Bác xem lý lịch của những người ấy, có chú nào dự buổi các ứng cử viên ra mắt, trình bày ý kiến với cử tri, thì nói cho Bác nghe. Tốt nhất là hỏi han nhận xét của nhân dân khu phố đối với từng ứng cử viên, cho Bác biết để Bác tự cân nhắc Bác bầu". Lúc Bác đi bầu cử, ở cái buồng bầu, người ta đã quây cót, hoặc quây chiếu làm thành những góc kín đáo để cử tri vào đấy bầu. Bác đi, đồng chí bảo vệ đi theo, rồi các đồng chí

cán bộ Đảng và chính quyền khu phố cứ bám sát lấy Bác để giữ gìn cho Bác, định theo cả vào nơi bầu cử nữa. Đến góc chiếu, Bác dừng lại:

- Dứt khoát mời các chú ra ngoài, bảo đảm tự do và bí mật cho công dân. Một mình Bác bầu cho ai, không người nào biết cả...

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

III

NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ PHONG CÁCH DIỄN ĐẠT CỦA HỒ CHÍ MINH

Diển đạt gắn liền với hoạt động hằng ngày của mỗi người, đối với cán bộ, đảng viên và người lãnh đạo, kỹ năng nói và viết càng cần thiết hơn. Người lãnh đạo nếu không có kỹ năng diễn đạt tốt sẽ khó khăn trong việc điều hành, quản lý, không triển khai được các ý tưởng, kế hoạch và khó làm cho nhân dân ủng hộ mình, khó khăn trong huy động sức mạnh của quần chúng thực hiện các nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước. Phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh được thể hiện qua các bài nói và viết của Người. Chủ tịch Hồ Chí Minh có rất nhiều tác phẩm thuộc nhiều thể loại khác nhau như báo chí, kịch, thơ, văn,... mà Người coi đó là công cụ đắc lực để tuyên truyền, giác ngộ, vận động quần chúng, củng cố niềm tin cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đặc trưng nổi bật trong phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh là sự mộc mạc, ngắn gọn, trong sáng, giản

dị, khúc chiết, dễ nghe và dễ hiểu, phù hợp với từng đối tượng người đọc, người nghe cụ thể. Người luôn đặt câu hỏi: Viết cho ai? Viết để làm gì? Rồi mới đến: Viết cái gì? Nhờ đó, các bài nói, bài viết của Người có sức thuyết phục, sức cảm hóa sâu sắc.

Trong quá trình chuẩn bị bài nói, bài viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến góp ý của tập thể. Người cho rằng, không ai có thể hiểu được mọi thứ, làm được mọi việc. Lãnh đạo giỏi là người tạo điều kiện cho mọi người được đóng góp sức lực và trí tuệ vào công việc chung, phát huy trí tuệ và sức mạnh của tập thể. Người thường xuyên trao đổi bài viết, bài nói của mình cho nhiều người đọc, lắng nghe ý kiến góp ý để điều chỉnh bài viết cho phù hợp với đối tượng người đọc, người nghe.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là người rất cẩn thận trong cách nói và viết. Người thường xuyên nhắc nhở mọi người viết phải có nội dung, tránh viết dài, sáo rỗng. Viết xong phải đọc đi đọc lại, sửa đi sửa lại cho thật cẩn thận, mình đọc chưa đủ mà còn phải nhờ đồng chí, đồng nghiệp đọc lại, chỗ nào chưa hiểu thì phải sửa lại cho dễ hiểu, dễ nhớ.

Phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh có một số đặc trưng sau:

Cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, thiết thực: Mục đích của nói và viết của Hồ Chí Minh cốt làm cho lý luận trở nên gần gũi, dễ hiểu với tất cả mọi người. Với quan điểm cách mạng là sự nghiệp của hàng chục

triệu người lao động mù chữ và thất học, làm sao để họ hiểu được, dám vùng lên đấu tranh giải phóng..., Hồ Chí Minh hay dùng cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, thiết thực.

Diễn đạt ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng, có lượng thông tin cao. Các bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh thường ngắn, có khi rất ngắn. Theo Hồ Chí Minh, “ngắn gọn có nghĩa là gọn gàng, rõ ràng, có đầu, có đuôi, có nội dung thiết thực, thấm thía, chắc chắn”. Ngắn gọn trong cách nói cách viết Hồ Chí Minh là cô đọng, hàm súc, ý nhiều lời ít, không có lời thừa, chữ thừa. Đặc tính ngắn gọn, hàm súc trong các bài nói, bài viết của Bác Hồ là sự kế thừa và phát triển phong cách phương Đông. Đó cũng là sự rèn luyện của Bác từ những ngày đầu tham gia hoạt động chính trị, tham gia làm báo cách mạng. Người nhiều lần phê bình nhắc nhở cán bộ về mặt ba hoa, viết vừa dài vừa rộng. Người thường khuyên cán bộ nói viết đều phải ngắn gọn, thiết thực, đi thẳng vào vấn đề. Nói dài, viết dài và sáo rỗng đều hoàn toàn xa lạ với phong cách Hồ Chí Minh.

Sinh động, gần gũi với cách nghĩ của quần chúng, gắn với những hình ảnh, sự ví von, so sánh cụ thể. Khi nói chuyện với cán bộ, nhân dân, hay khi viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường sử dụng lối kể chuyện để dẫn chứng, đan xen những câu thơ, câu ca dao có vần điệu, làm cho bài nói hay bài viết trở nên sinh động, gần gũi với suy nghĩ của quần chúng.

Phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh luôn biến hóa, nhất quán mà đa dạng. Trên cơ sở thống nhất về mục đích nói và viết, Hồ Chí Minh thể hiện bằng rất nhiều hình thức diễn đạt khác nhau, phong phú, đa dạng, phù hợp với nội dung được trình bày. Đó là sự đanh thép với những số liệu rõ ràng khi tố cáo tội ác của kẻ thù, đó là sự sôi nổi trong khi tranh luận, là sự thiết tha trong kêu gọi, sự ân cần trong giảng giải, sự sáng sủa, rõ ràng khi thuyết phục...

Tìm hiểu và học tập phong cách diễn đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh giúp mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người tự nâng cao trình độ diễn đạt, hoàn thiện kỹ năng giao tiếp của bản thân, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng và nhân dân giao phó, xứng đáng là người công bộc tận tụy và trung thành của nhân dân như lời dạy của Bác Hồ.

MỘT LẦN GẶP BÁC

Phan Tứ

Xe đưa tôi và anh Trần Đình Vân vào Phủ Chủ tịch. Xe chạy ngang qua khu vườn rộng trồng toàn xoài, rồi đỗ bên mấy căn nhà trệt gần dinh Toàn quyền cũ. Chúng tôi vào một căn nhà chỉ rộng khoảng 20m², vừa ngồi chưa đầy một phút đã thấy Bác đến. Có lẽ Bác đã hỏi qua về chúng tôi nên Bác biết cả hai sức khỏe không được tốt vì ở chiến trường lâu ngày.

Trong căn phòng chỉ có ba bác cháu và anh Tố Hữu. Bác nói, căn phòng này Bác dành để tiếp khách ở miền Nam ra.

Bác hỏi thăm anh chị em văn nghệ sĩ miền Nam. Chúng tôi báo cáo với Bác về trận lũ lụt khủng khiếp cuối năm 1964, gây tổn thất rất lớn cho cơ sở ta ở trên căn cứ và dưới đồng bằng. Một số anh chị em văn nghệ sĩ bám dân ở đồng bằng, một số ở căn cứ vừa sáng tác, làm báo cáo và phải dành thời gian trông trọt, làm rẫy để tự túc lương ăn. Đoàn văn công có lúc chia ra từng nhóm nhỏ để dễ luân sâu phục vụ vùng địch hậu. Phim

ảnh ngoài Bắc đưa vào có nơi đồng bào đi bộ hàng chục cây số để xem, nhất là phim có hình ảnh Bác Hồ. Nam Bộ cũng vậy, chưa có điều kiện in sách, có tác phẩm nào lại gửi theo đường Phnôm Pênh ra Bắc; anh em nhà văn, nhà thơ đều tham gia làm báo. Nguyễn Thi vừa làm thơ đả kích, vẽ tranh cho báo, có lúc đi thồ giấy mực... và tham gia cả công việc của nhà in. Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua lần đầu tiên tổ chức tại Trung ương Cục, mấy chục nhà văn, nhà báo đã tập trung viết được mấy trăm trang sách về các anh hùng và dũng sĩ, một số cuốn đã in ngay tại căn cứ...

Nghe chúng tôi báo cáo xong, Bác giục chúng tôi ăn nhẩn. Bác nói các đồng chí trong Nam ra đều khen nhẩn ngoài Bắc ngon. Bác cầm từng trái nhẩn đưa tận tay hai chúng tôi. Sau đó, Bác cho chúng tôi uống cà phê, hương vị thật đậm đà.

Bác căn dặn chúng tôi khi trở về miền Nam cần chú ý viết những tấm gương người thật, việc thật. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam hằng ngày sản sinh ra bao nhiêu anh hùng, bao nhiêu sự tích anh hùng ta cần ghi lại trung thực, đừng để mất những tài liệu quý giá có được nhờ máu xương của bao anh hùng. Lúc này ngồi một chỗ hư cấu, tưởng tượng nhiều khi lại hạ thấp sự thật vốn đã hào hùng, rất đẹp. Bác căn dặn chúng tôi nhiều điều tỉ mỉ. Bác dặn là khi viết cho giới có văn hóa đọc, chớ quên bà con nông dân và đồng bào dân tộc thiểu số. Nên vẽ nhiều tranh truyện với nét vẽ giản dị, lời chú

thích ngắn và rõ nghĩa, in đậm nét và chữ to để bà con nghèo chữ dễ xem (Bác không dùng từ dốt chữ hay mù chữ như hồi Cách mạng Tháng Tám mới thành công). Nên đưa những mẫu người tốt, việc tốt ở cái mức ai cũng làm được. Viết ngắn và vui, dễ hiểu, dễ làm như các truyện *Nhị thập tứ hiếu* ngày xưa mà nhiều người còn nhớ.

Bỗng Bác nhắc mấy câu khiến chúng tôi giật mình: Các chú hay viết như người anh hùng để ra đã thành anh hùng, người có số lãnh đạo vừa lọt lòng đã có năng khiếu thành lãnh đạo. Viết thế là sai. Không phải đâu. C. Mác, V. I. Lênin, Ph. Ăngghen đều phải trọn cuộc đời đi tìm chân lý, dám hy sinh vì chân lý dù bị tù đầy, xua đuổi, đâu có đơn giản như các chú viết. Nếu không, người ta cứ tưởng "nhất ẩm nhất trác, giai do tiên định". Đừng viết thế nữa mà dân mình hiểu sai, hiểu lầm, xa lánh những người mà họ nghĩ là "tốt phúc" hơn mình. Viết thế nào để dân mình hiểu rằng ai cũng trở thành người tốt được cả, miễn là chịu khó vượt qua những cơn đau đớn để cho cái tốt thắng cái xấu, cái đúng thắng cái sai ngay trong ruột gan mình. Mười lần thắng thì kẻ xấu trở thành anh hùng, ngàn lần thắng thì kẻ lạc đường biến thành người lãnh đạo.

Chúng tôi nhớ như in những lời Bác dạy, rất hiện đại và cũng vô cùng Việt Nam.

Nguồn: *Bác Hồ với đất Quảng*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

CÁC NHÀ BÁO PHẢI CÓ TRÁCH NHIỆM DỪNG ĐỂ TIẾNG MẸ ĐỂ CỦA TA MAI MỘT ĐI

Thanh Vân

Oại hội những người viết báo toàn quốc lần thứ II, Bác Hồ khen báo chí nhiều, song đến đoạn nhắc nhở "phải cố gắng nhiều nữa", Bác giơ cao một tờ báo có in ảnh cô gái cỡ lớn, hỏi:

- Cô này đang ngồi làm gì đây?

Tất cả chưa biết trả lời sao, chỉ biết đó là một cô công nhân khá xinh, để trang nhất cũng đẹp. Bác liền giảng giải:

- Dùng một chiếc ảnh trên báo cũng phải chú trọng đến nội dung, không nên dễ dãi. Bác cười, nói tiếp: Các chú là nhiều danh từ lắm. Thế "không phận" là gì?

- Thưa Bác, là... vùng trời ạ.

- Thế gọi là vùng trời có phải ai cũng dễ hiểu hơn không... Các nhà báo phải có trách nhiệm đừng để cho tiếng mẹ đẻ của ta mai một đi...

Rồi Bác lại lật lật mấy tờ báo khác, và kể: Nhân ngày sinh của Bác, đồng bào viết thư mong Bác mạnh khỏe, sống lâu. Có người lại viết là "Chúc Bác bách niên giai lão"... Kể đến đây, Bác lại cười cười, nói:

- Họ chúc Bác "Bách niên giai lão" mà có báo cũng đăng thế đấy!...

Nguồn: *Phong cách Hồ Chí Minh*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

NHỮNG NGÀY GẦN BÁC

Vũ Anh kể*
Lại Giang ghi

Chúng tôi ngồi trên một chiếc giường con. Bác ngồi ngoài, chân bở thõng xuống đất. Anh Kiên ngồi cạnh cửa sổ. Tôi ngồi đối diện với Bác.

Anh Kiên báo cáo với Bác về tình hình Vân Nam, về Bộ Hải ngoại do anh làm bí thư, về tờ báo Đ.T. Anh nói rõ ràng, mạch lạc như đã được chuẩn bị từ trước. Bác vừa hút thuốc - loại thuốc Lào Trung Quốc - vừa nghe anh Kiên nói với một vẻ chăm chú đặc biệt. Anh Kiên nói xong, tôi kể tiếp những ngày đầu tiên tôi được anh giới thiệu về đây cùng với hai đồng chí khác xây dựng chi bộ đầu tiên ở Vân Nam. Từ đốm lửa nhỏ này phong trào cách mạng ngày càng lan rộng. Chúng tôi tổ chức ra nhiều hội quần chúng ở Côn Minh và dọc con đường xe lửa Côn Minh - Hồ Khẩu. Sau khi toàn dân Trung Quốc thống nhất chống

* Nguyên Bí thư Trung ương Đảng.

Nhật cứu nước, các hội quần chúng trên kia không phù hợp nữa. Để hưởng ứng và ủng hộ nhân dân Trung Quốc kháng Nhật, ta cần có hội gì thu hút được quảng đại quần chúng Việt kiều mà nhà đương cục Vân Nam (Trung Quốc) phải chấp nhận, lãnh sự Pháp phải đồng tình, không làm rầy Việt kiều ta được. Chúng tôi quyết định vận động thành lập “Việt Nam hưởng ứng Trung Quốc kháng địch hậu viện Hội”. Hội hoạt động được một thời gian, ảnh hưởng ngày càng lan rộng. Cuối tháng 10-1937, đế quốc Nhật thúc ép công ty xe lửa Pháp không được vận chuyển vũ khí đạn dược cho Trung Quốc từ Hải Phòng đến Côn Minh nữa¹. Đương cục Trung Quốc thấy Hội ta có ảnh hưởng rộng không những trong Việt kiều mà cả trong những người công nhân Trung Quốc làm trên đường xe lửa nên đề nghị với ta vận động một cuộc đình công của công nhân dọc đường xe lửa. Cuộc vận động đang tiến hành thuận lợi thì bọn Pháp nhượng bộ đồng ý chở vũ khí cho Trung Quốc. Cuộc đình công chưa xảy ra, nhưng ảnh hưởng chính trị của Hội được lan rộng trong quảng đại quần chúng.

Có lần nhà đương cục Vân Nam gọi chúng tôi lên bảo thẳng với chúng tôi là các anh làm cộng sản, rồi đưa

1. Bảy giờ, Trung Quốc mua súng ở các nước Đông Âu, chở bằng tàu thủy đến Hải Phòng, từ Hải Phòng chở bằng tàu hỏa đi Vân Nam.

tài liệu Hội nghị Ma Cao cho chúng tôi xem. Chúng tôi biết đây là một bọn ngu ngốc, chẳng hiểu gì về cộng sản cả. Chúng tôi không nhận và hỏi lại:

- Tài liệu này các ông lấy ở đâu, lấy của ai?

Chúng ngỡ ngác chưa trả lời được thì chúng tôi đồn luôn:

- Chúng tôi làm cách mạng, cách mạng của chúng tôi là đánh Pháp chứ không phải là cộng sản. Cho nên ai đưa tài liệu này cho các ông thì người đó là cộng sản.

Bọn chúng đuối lý, buộc phải để chúng tôi về.

Nghe xong Bác nói: Các đồng chí có cố gắng trong việc xây dựng phong trào, tổ chức các hội quần chúng... luôn luôn dựa vào chi bộ để bàn bạc nhiệm vụ công tác.

Từ đó Bác trực tiếp chỉ đạo mọi hoạt động của chúng tôi. Mỗi lời nói, mỗi việc làm của Bác đều xuất phát từ tình hình thực tế, đều nhằm một mục đích duy nhất là làm sao cho cách mạng phát triển. Bác tham gia viết bài đều đặn cho các báo *D.T.* Bài nào của Bác cũng hết sức ngắn gọn, cô đúc, nhưng rất dễ hiểu, dễ nhớ. Bác thường làm thơ. Và thơ Bác cũng như văn Bác rất ít chữ, ít lời, mộc mạc, giản dị. Có một lần Bác cho in một bài thơ đề là *Vợ gửi chồng*. Bác nói đùa với anh em đó là thơ của vợ anh Trịnh Đông Hải từ trong nước gửi ra:

Vợ gửi chồng

*Ba bốn năm trời luống nhớ thương,
Nhớ chồng lưu lại tại tha lương.*

*Tóc thề đã chắm ngang vai thiếp
Lụy nhớ e chưa ráo mắt chàng.*

*Thù nước thù nhà chàng gắng trả
Việc nhà việc nước thiếp xin đương.
Bao giờ đuổi sạch quân thù địch,
Ta sẽ sum vầy ở cố hương.*

Bài thơ gọi nhớ, gọi thương nhưng không hề bi lụy. Ngược lại nó chứa đựng một niềm tin tưởng, lạc quan cách mạng, thúc giục những người con trai đi làm cách mạng cố gắng “đuổi sạch quân thù địch” để chóng về lại nhà, sum vầy, đoàn tụ...

Tuy là Bác nói đùa nhưng bài thơ có một tác động mạnh mẽ đối với chúng tôi.

Từ ngày Bác về, quần chúng càng ham mê đọc báo, càng đòi hỏi báo nhiều hơn.

Bác thường nhắc nhở chúng tôi là trình độ văn hóa của quần chúng còn thấp, phải viết như thế nào để cho quần chúng đọc được, hiểu được mà lại phù hợp với khuôn khổ tờ báo nhỏ của chúng ta. Phải viết thật ngắn, càng ngắn càng tốt, nhưng phải sáng sủa, rõ ràng, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thuộc. Không được nói văn hoa, bóng bẩy, tránh diễn đạt lan man, dài dòng. Mỗi bài đều có một trọng tâm chính trị nhất định. Phải tập trung vào trọng tâm ấy mà nói.

Hồi ấy Bác ở một nơi khác. Thường ngày Bác vẫn mang máy chữ đến cơ quan bí mật để làm việc. Trong khi viết, Bác ít nháp mà thường suy nghĩ cho chín rồi đánh máy thẳng ra giấy, bất kỳ đó là một công văn, tài liệu hay một bài báo, một bản dịch...

Nguồn: *Đầu nguồn (Hồi ký về Bác Hồ)*,

Nxb. Văn học, Hà Nội, 1977.

VINH HẠNH LỚN LAO NHẤT CỦA ĐỜI TÔI

Lê Thị Hảo

Ô! Bác tỏa ra một sự tươi tắn, mát mẻ, một niềm vui thường xuyên và một tình thương rộng lớn. Tôi hiểu rằng Bác thương yêu và Bác vui thích gặp những đứa con của miền Nam, nơi luôn luôn ở trong tim của Bác. Tôi lặng nhìn chòm râu bạc, đôi mắt sáng, nụ cười tươi mát đang hấp dẫn tôi đến mức tôi thật sự không còn để ý đến sự có mặt của những người xung quanh.

Bác bắt tay anh chị em chúng tôi rồi vui vẻ chỉ ghế mời chúng tôi ngồi. Bác hồn nhiên, cởi mở, chủ động và gần gũi với tất cả đàn con đang quây quần xung quanh Người.

Vào câu chuyện, Bác nói lên một câu nói trang trọng đầy tình nghĩa. Nhìn Thủ tướng Phạm Văn Đồng rồi nhìn sang chúng tôi khắp lượt, Bác nói, giọng chậm rãi, ôn tồn, ấm áp:

- Hôm nay tôi và đồng chí Phạm Văn Đồng thay mặt 20 triệu đồng bào miền Bắc hoan nghênh các cô, các chú trong Liên minh ra thăm miền Bắc.

Bác lần lượt hỏi thăm sức khỏe mỗi người chúng tôi. Người hỏi về chuyến đi từ trong vùng giải phóng miền Nam ra đến miền Bắc có an toàn không? Đi bằng phương tiện gì? Đường xá như thế nào? Ăn uống ra làm sao? Bác lại hỏi gia đình của mỗi chúng tôi hiện ở đâu? Có được an toàn không? Sinh sống làm ăn như thế nào? Bác hỏi rất tỉ mỉ, rất thân tình. Chúng tôi không dám nói nhiều về bản thân nhưng khi nghe chúng tôi trả lời ngắn Bác lại hỏi thêm một số chi tiết cho đầy đủ. Thấy tôi đeo kính cận thị, Bác hỏi kính nặng mấy điốt. Rõ ràng là Người có sự quan tâm rất mực của một người cha hiền.

Bác hỏi chúng tôi rất kỹ về tình hình vùng giải phóng, vùng đô thị bị tạm chiếm. Nghe kể về Huế, Bác rất chăm chú, thỉnh thoảng Bác gọi lại vài kỷ niệm của thời thơ ấu, nhắc tới những nơi Bác đã từng sống qua: Trường Quốc học, Thành nội, chợ Xếp, quán Ao Hồ, cầu Tràng Tiền... Bác hỏi ở Huế có những chén chè nho nhỏ để trên cái trệt bán mỗi chén một tiền nay còn không? Bác nhắc tới tên vài đường phố cũ ở Huế mà thuở nhỏ Bác đi học ở đây thường qua lại. Trí nhớ của Bác thật dồi dào, Bác hồ hởi nhắc lại tuổi trẻ của mình bên bờ sông Hương. Giọng Bác thực sự xúc động khi hỏi sông Hương hiện nay còn đẹp không? Đồng bào mình dưới ách Mỹ - nguy khổ đến mức nào? Câu nói của Bác dạt dào tình thương vô hạn đối với đồng bào miền Nam và gọi lên trong lòng chúng tôi một nỗi xốn xang căm thù

sâu sắc kẻ thù cướp nước và bán nước. Miền Nam! miền Nam còn chưa giải phóng. Chúng tôi xót xa nghĩ tới miền Nam khi đang được ngồi dưới bầu trời miền Bắc, bên cạnh Cha già, hiện thân vĩ đại của độc lập, tự do.

Bác nói bằng lời văn giản dị, nôm na, ngắn gọn, cô đúc mà chúng tôi thấy thật là mới mẻ, nhẹ nhàng. Ở vùng tạm bị chiếm miền Nam, cả đến ngôn ngữ cũng bị vẩn đục, lai căng pha tạp. Những lời nói của Bác đối với tôi là cả một bài học lớn về tiếng nói, cách nói, cách dùng từ. Ngôn ngữ của Bác giàu hình tượng, sinh động như trong ca dao, tục ngữ. Bác dùng chữ, đặt câu rất giản dị và chuẩn xác. Nếu có ai trong chúng tôi dùng chữ chưa được chuẩn, sử dụng những từ Hán - Việt nặng nề, phức tạp, không cần thiết thì Bác nhẹ nhàng vui vẻ chữa lại cho chúng tôi.

Qua cuộc nói chuyện, Bác đánh giá cao những hy sinh gian khổ, những sự tích anh hùng của đồng bào ta ở hai miền với một tấm lòng ưu ái đặc biệt dành cho miền Nam tiền tuyến đầu sóng ngọn gió. Bác nhắc nhở chúng tôi đức khiêm tốn và ý chí tiếp tục phấn đấu, đừng tự cao, tự mãn, Bác bảo chúng tôi:

- Giỏi thì có giỏi thật đấy, nhưng nói gì thì nói chứ đừng vội kết luận rằng dân tộc Việt Nam ta là nhất thế giới nhé!

Mọi người chúng tôi lấy làm vui được nghe Bác truyền cho bài học khiêm tốn giản dị mà sâu sắc ấy. Ở gần bên Bác vừa cảm thấy được động viên, cổ vũ khích

lệ rất nhiều, đồng thời cũng cảm thấy mình chưa làm được bao nhiêu so với yêu cầu của thực tế và lòng mong muốn của Bác.

Nguồn: *Bác Hồ với Bình Trị Thiên*

Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng,

Ty Văn hóa - Thông tin

Bình Trị Thiên, 1978, tập I.

IV

NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ PHONG CÁCH ỨNG XỬ CỦA HỒ CHÍ MINH

Ứng xử là cách quan hệ giao tiếp, đối xử giữa người với người, giữa cá nhân với cộng đồng. Ứng xử không chỉ được thể hiện qua lời nói, cử chỉ, nét mặt bề ngoài mà chủ yếu là ở nồng độ tình cảm và nội dung xử lý bên trong của mối quan hệ giữa chủ thể với đối tượng. Vì vậy, ứng xử được coi là biểu hiện tổng hợp của văn hóa - đạo đức, qua cách ứng xử có thể thăm định được nhân cách của một con người.

Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh thể hiện sự chân thành, bình dị, tự nhiên. Đó không phải là một “nghệ thuật xã giao”, hay “xảo thuật xử thế” để mua chuộc lòng người, mà là sự trung thực của tâm hồn, đạo đức, nhân cách Hồ Chí Minh.

Đặc trưng cơ bản trong phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là:

Khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp: Đối với nhân dân, bạn bè, đồng chí, anh em thì tự nhiên, bình dị, cởi mở, chân tình, vừa chủ động linh hoạt lại vừa ân cần, tế nhị, bình dị, tự nhiên đến mức hồn nhiên, làm cho bất cứ ai được gặp Người đều thấy không khí chan hòa, ấm cúng, thoải mái, không cảm thấy sự cách biệt giữa lãnh tụ và quần chúng. Trong các cuộc tiếp xúc, Người thường khiêm tốn, không bao giờ đặt mình cao hơn người khác, mà trái lại, luôn hòa nhã, quan tâm chu đáo đến những người xung quanh. Người luôn luôn thể hiện thái độ yêu thương, quý mến, trân trọng, khoan dung, khiêm nhường, độ lượng với con người, tạo nên sức lôi cuốn, cảm phục, ngưỡng mộ và thôi thúc mọi người hướng tới cái chân, thiện, mỹ trong cuộc sống và công tác. Cách ứng xử không chỉ dừng lại ở tình thương yêu và sự quan tâm Người dành cho các đối tượng trong giao tiếp, mà nó còn thể hiện thông qua sự nêu gương của Người.

Sinh thời, khi nước nhà vừa giành được độc lập năm 1945, đứng trước nạn đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân diệt "giặc đói" bằng một hành động cụ thể, mười ngày nhịn ăn một bữa để lấy số gạo đó cứu những người bị đói và chính Người đã gương mẫu nghiêm túc thực hiện.

Chân tình, nồng hậu, tự nhiên: Khi gặp gỡ mọi người, với những cử chỉ thân mật, lời hỏi thăm chân tình, hay một câu nói đùa, Người đã tạo ngay ra một

bầu không khí thân mật, thoải mái, thân thiết như trong một gia đình.

Sự ân cần, nồng hậu, xóa bỏ mọi nghi thức, di thẳng đến trái tim con người bằng tình cảm chân thực, tự nhiên. Đó chính là nét nổi bật trong phong cách ứng xử của những nhà văn hóa lớn của mọi thời đại.

Với phong cách ứng xử chân thành của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quy tụ được các bậc yêu nước lão thành, những trí thức lớn rời bỏ cuộc sống vinh hoa để phục vụ đất nước. Sau một buổi tiếp xúc, Người đã mời và thuyết phục được cụ Huỳnh Thúc Kháng ra đảm nhiệm việc nước; cụ Phan Kế Toại, nguyên Khâm sai Bắc Kỳ, làm Phó Thủ tướng. Mùa hè năm 1946, trên cương vị Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã thực hiện chuyến thăm lịch sử tới nước Pháp nhằm hậu thuẫn cho Hội nghị Phôngtennơblô mưu cầu nền độc lập, thống nhất bền vững cho Việt Nam. Trước lúc rời nước Pháp, Hồ Chủ tịch đã mời một số trí thức tiêu biểu đến gặp, Người ôn tồn nói: "Bác sắp về nước. Các chú chuẩn bị để vài ngày nữa chúng ta lên đường. Các chú đã sẵn sàng chưa?", và một số trí thức người Việt đã thành danh ở Pháp gồm Trần Đại Nghĩa, Trần Hữu Tước, Võ Quý Huân,... đã cảm phục và cùng Người về nước. Giáo sư Đặng Văn Ngữ - một tài năng mà người Pháp, người Nhật, người Mỹ đều muốn sử dụng, song cảm phục và nghe theo tiếng gọi của Chủ tịch

Hồ Chí Minh, năm 1949 đã từ Nhật Bản về nước tham gia kháng chiến.

Người rất tin tưởng, quý trọng nhân dân nên trong giao tiếp ứng xử với họ, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở phải có một thái độ mềm dẻo, khôn khéo, biết nhường, biết trân trọng nhân cách của mọi người. Đối với tôn giáo, Người đánh giá cao và trân trọng những giá trị đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo, chỉ ra những giá trị tương đồng giữa đạo đức tôn giáo và đạo đức cộng sản qua cách nhìn nhận về những người đã sáng lập ra các tôn giáo.

Linh hoạt, chủ động, biến hóa: Ứng xử của Hồ Chí Minh có sự kết hợp hài hòa giữa tình cảm nồng hậu với lý trí sáng suốt, nên phong cách ứng xử của Người rất linh hoạt, uyển chuyển, sẵn sàng vì cái lớn mà châm chước cái nhỏ. Trong thực tiễn hoạt động cách mạng, ở mọi hoàn cảnh, Người luôn nhất quán: “Đối với những kẻ đi lầm đường lạc lối, đồng bào ta cần phải dùng chính sách khoan hồng. Lấy lời khôn lẽ phải mà bày cho họ”. Phong cách giao tiếp giàu nét văn hóa đặc sắc của Hồ Chí Minh cũng luôn nhất quán quan điểm: Độc lập, thống nhất Tổ quốc và tự do, hạnh phúc cho nhân dân là cái “bất biến”, còn tùy vào điều kiện, hoàn cảnh, tùy từng đối tượng cụ thể để vận dụng linh hoạt, khéo léo những phương pháp, cách thức giao tiếp khác nhau để đạt được cái “bất biến” nêu trên.

Vui vẻ, hòa nhã: Trong khi giao tiếp, ứng xử với mọi người, Hồ Chí Minh luôn xuất hiện với thái độ tươi cười, tươi cười một cách tự nhiên trong ánh mắt hoặc trên đôi môi. Sự vui vẻ cùng với sự hóm hỉnh, năng khiếu hài hước được thể hiện đa dạng, phong phú đã xóa đi cái cách bức, những nghi thức trịnh trọng không cần thiết, tạo ra không khí chan hòa, gần gũi giữa lãnh tụ với quần chúng, giữa những người bạn... Nhiều lúc Người diễn đạt một cách hài hước, ví von nhưng vẫn rất sâu sắc, tinh tế. Ngày 26-7-1957, trong cuộc hội đàm giữa Chính phủ ta và đại diện Cộng hòa Dân chủ Đức, mọi người ai cũng mệt mỏi vì cuộc hội đàm diễn ra cả ngày. Khi phía bạn báo cáo về năng suất của việc nuôi một loại cá chép lai giống, Bác hỏi: Các đồng chí có loại cá không xương không? Phía bạn rất ngạc nhiên, nhưng khi nghe Người kể chuyện “con cá gỗ” của đồng bào xứ Nghệ thì các đại biểu được trận cười thoải mái.

Một nét nhân cách nổi bật trong giao tiếp, ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự khiêm tốn, chân thành, sự thân thiện thực lòng với mọi người, không một chút gợn nào cho sự sùng bái cá nhân. Đó là điều mà từ giới trí thức, chính khách phương Tây đến nhân dân các nước đều rất hâm mộ, tạo nên sự gần gũi khi gặp gỡ Người.

BÁC HỒ CHĂM SÓC CÁN BỘ

*Hoàng Tô**

Tháng 2-1941, Bác Hồ về Pác Bó. Để trực tiếp chỉ đạo phong trào và bồi dưỡng cán bộ, Bác cho mấy anh em huyện ủy Hà Quảng (Cao Bằng) đang hoạt động bí mật ở cùng với Bác. Ngoài các đồng chí Phùng Chí Kiên, Vũ Anh, Đặng Văn Cáp, v.v. đi theo Bác, lúc này trong hàng có thêm các đồng chí Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm, Thụy Hùng, Đức Thanh và tôi.

Hồi ấy, có đồng chí Lê Quảng Ba và Hoàng Sâm phụ trách bảo vệ cơ quan Bác và tổng Lục Khu. Còn tôi thì được phân công trực tiếp phụ trách tổng Hà Quảng (gồm những xã Sóc Hà, Nà Sặc và vùng mỏ Sắt bấy giờ), kiêm nhiệm vụ kiểm tra tổng Thông Nông.

Trước khi chúng tôi đi xuống cơ sở công tác, bao giờ Bác cũng bảo báo cáo chương trình, kế hoạch cụ thể cho Bác nghe. Bác bổ sung thêm rồi bảo chúng tôi nhắc lại

* Nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Khu tự trị Việt Bắc.

thật đúng rồi mới cho đi. Do đó, chúng tôi rất vững dạ, như người đi rừng có địa bàn trong tay.

Cứ mỗi lần có đồng chí rời hang là Bác lại lo lắng: lo sao anh em được bình yên trở về, thoát khỏi mọi sự bất trắc dọc đường. Khi thấy anh em về, Bác vui hẳn lên. Câu đầu tiên Bác nói là hỏi han sức khỏe, sau đó tuyên bố cho anh em nghỉ ngơi, tắm giặt, rồi mới làm việc. Lúc ấy, phong trào đang lên, công việc rất nhiều, nên anh em chúng tôi không ai muốn nghỉ, đợi được báo cáo tình hình, xong là đi ngay. Nhưng Bác không nghe.

Thỉnh thoảng đi công tác về, chúng tôi lại được Bác chia cho kẹo. Hội đồng chí Cáp mới biết đó là quà của nhân dân Pác Bó đi chợ mua về biếu Bác. Bác chỉ ăn một, hai chiếc. Còn bao nhiêu gói lại, cất vào ống tre, Bác bảo:

- Để dành cho các chú ấy đi công tác về ăn.

Quà Bác tuy nhỏ, nhưng cử chỉ của Bác là cả một tình thương, có sức động viên chúng tôi rất mạnh. Mỗi lần đi lâu ngày mới về, bao giờ Bác cũng dặn đồng chí cấp dưỡng cố gắng tìm mua thức ăn về “thết tiệc” anh em. Gọi là tiệc, nhưng chỉ thêm vài miếng thịt lợn luộc chấm muối.

Ở hang, nhưng hằng ngày Bác vẫn giữ đúng giờ giấc. Đến giờ, nếu ai ngủ chưa dậy thì Bác khẽ đánh thức. Song, đôi với anh em chúng tôi mới đi công tác về, Bác bảo anh em khác phải im lặng, giữ ý từng bước chân, để chúng tôi được ngủ thêm một lúc.

Tôi còn nhớ một lần, đồng chí Đức Thanh đi công tác về bị ốm, nằm liệt giường. Bác buồn lắm. Bác bảo đồng chí Cáp vào rừng lấy lá thuốc về cho đồng chí Thanh uống và xông. Chốc chốc Bác lại đến sờ trán đồng chí Đức Thanh.

Ngồi làm việc ở một góc hang, tôi im lặng theo dõi từng cử chỉ của Bác. Nhìn nét mặt lo âu của Bác, tôi bỗng nhớ đến lúc còn bé, bị ốm chốc chốc mẹ lại sờ trán tôi, nét mặt vui buồn đều gắn vào độ nóng, lạnh trong người tôi truyền qua bàn tay răn reo của mẹ. Cử chỉ của Bác trong lúc này chẳng khác dáng dấp của mẹ tôi khi xưa.

Những tình cảm sâu sắc của Bác đối với chúng tôi hơn ruột thịt, đã động viên chúng tôi vượt qua mọi khó khăn, gian khổ những năm tháng sống trong hang giữa rừng.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

NHỮNG ĐIỀU TÔI BIẾT VỀ BÁC HỒ

*Nguyễn Đức Thụy**

Bác thương yêu cán bộ rất chân thực, mộc mạc... và xuất phát từ đáy lòng. Trong tám đồng chí: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi thì đồng chí Lợi là người dân tộc Nùng ở Cao Bằng. Anh bảo vệ Bác mấy năm thì xin Bác về với gia đình. Bác tiếc nhưng thông cảm với hoàn cảnh, biết lưu lại không được nên phải cho đồng chí Lợi về. Bác luôn luôn nhớ đồng chí Lợi. Hồi đó tôi công tác tại Cao Bằng. Hai lần được sang báo cáo công tác với Bác, Bác đều dặn tôi lên nói với địa phương thăm nom đồng chí Lợi, giúp đỡ khi ốm đau, kể cả đối với gia đình đồng chí.

Những lúc báo cáo công việc cũng chính là lúc được Bác giáo dục. Bác giao cho tôi và các đồng chí Tỉnh ủy Cao Bằng và Ủy ban Ngoại giao phải khéo giữ yên ổn vùng biên giới để khỏi bị bọn thân Pháp và phản động ở

* Công tác tại Ủy ban Ngoại giao năm 1945 - 1946.

biên giới quấy rối ta trong lúc ta đang phải tập trung chống Pháp.

Nói chung chúng tôi đã thực hiện được lời Bác dặn. Riêng tôi vì có quan hệ buôn bán với bọn cầm đầu trong chính quyền và quân đội ở biên giới nên quan hệ đôi bên cũng yên ổn. Có lần tôi về báo cáo ngắn gọn. Sau khi nghe xong Bác vui vẻ nhận xét rồi dặn thêm mấy điều mà đến nay tôi còn nhớ mãi. Bác dặn:

- Bọn đặc vụ thân Pháp đang hoạt động ở biên giới để tìm hiểu tình hình của ta và phá hoại ta. Khi sang giao thiệp cái gì đáng nói hãy nói, cái gì không đáng nói thì đừng nói. Ngay trong gia đình cũng có những việc không nên nói cho bên ngoài biết. Chú đừng thật thà quá. Đi với Phật phải mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy. Các chú giữ yên biên giới như thế là tốt, nhưng thành ngữ có câu: "Cư yên tư nguy, cư trị bất vong loạn"¹. Chú có hiểu hai câu đó không?

- Thưa Bác có ạ.

Bác cười. Thế là tôi lại khoác balô từ già Bác để đi Cao Bằng. Khi đi đường, tôi suy nghĩ thấy Bác thật là một bậc túc nho. Bác thuộc các thành ngữ Hán rất nhiều, sử dụng rất nhuần nhuyễn và mỗi khi dùng thành ngữ là một lần Bác giáo dục cán bộ, để cho cán bộ trưởng thành mà không cần nói dài.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

1. Lúc sống yên ổn, phải nghĩ đến lúc hiểm nguy. Lúc sống thái bình phải nghĩ đến (không quên) khi có loạn.

THÁNG TÁM CỜ BAY

*Vũ Đình Huỳnh**

Sau khi rời ngôi nhà 48 Hàng Ngang, Bác ở số ... 8 Donchamp (phố Lê Thái Tổ hiện nay). Ngôi nhà này khá rộng. Tầng dưới có một phòng tiếp khách, hai phòng nữa dùng làm phòng ăn. Trên gác có bốn phòng ngủ và một phòng làm việc của Bác. Các đồng chí lãnh đạo đều ở phân tán. Võ Nguyên Giáp không có nhà quen để ở, tôi tìm cho anh được một ngôi nhà ở phố Virlet (Tô Hiến Thành). Sao Đỏ, khi thì ở nhà tôi mới thuê ở góc đường Gambetta - Rialand (Trần Hưng Đạo - Phan Chu Trinh), khi thì ở nhà anh lang Bách ở phố Hàng Bạc. Đi làm mỗi người chỉ có một cái xe đạp.

Những nhân viên cũ của Phủ Thống sứ tôi đều giữ lại làm việc cho ta. Anh Hảo trước lái xe cho Thống sứ Pháp thì nay lái xe cho Bác. Nếu theo quan điểm nhìn người sau này, theo cách của thời kỳ cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, thì như thế thật là mất cảnh giác.

* Nguyên Thư ký của Bác Hồ.

Nhưng với những nhân viên cũ ấy, chẳng có chuyện gì xảy ra. Nhiều người trong số đó sau này đã trở thành cán bộ cách mạng nhiệt tình, kiên định. Khi Bác rời Hà Nội lên Chiến khu lãnh đạo kháng chiến, anh Hảo đi theo, làm vườn, nấu bếp cho Bác.

Bộ phận lãnh đạo cách mạng vừa từ Tân Trào về Hà Nội được ít ngày thì tướng Tiêu Văn của Trung Hoa Dân quốc sang. Lãnh sự Trung Hoa ở Cửa Đông báo tin ông tướng của họ tới. Đám các anh Bồ Xuân Luật cũng biết tin này, vội báo lại. Bác bảo tôi:

- Chú sắm vai tham nghị, đi đón Tiêu Văn cho tôi.

Tôi băn khoăn:

- Thưa Cụ, tiếng Tàu tôi mót đặc.

- Thì chú chọn người biết tiếng đi cùng, nhưng phải chọn cẩn thận.

Tôi tìm Nguyễn Đức Thụy. Thụy nói giỏi tiếng Trung Quốc, có biệt danh là Thụy Tàu. Chúng tôi cùng đóng vai tham nghị thay mặt Cụ Hồ đi đón Tiêu Văn. Chúng tôi đi hai xe, một xe quân sự nhỏ, một xe hòe kính, ngược đường số 1 lên tới Từ Sơn thì gặp đoàn xe của Tiêu Văn từ Lạng Sơn đi xuôi. Viên tướng Tàu này là một người bé nhỏ, dáng nho nhã, đeo kính trắng, trạc 50 tuổi, lịch sự nhưng lạnh lùng. Tiêu Văn là phó tướng của Trương Phát Khuê, trong chiến tranh chống Nhật, hành dinh của họ đóng ở Quế Lâm tỉnh Quảng Tây. Ông ta có trách nhiệm sang Việt Nam trước để lo cho quân Tưởng vào Việt Nam, giải giáp quân đội Nhật ở

đây. Cuộc đón tiếp đoàn Tiêu Văn diễn ra ngay trên mặt đường với tất cả sự long trọng mà viên tham nghị cùng mấy người tùy tùng có thể làm được. Cái chức tham nghị mà Bác phong cho tôi và Thụy Tàu là một cái chức mơ hồ, nghe cũng kêu mà lại chẳng rõ, cả lúc ấy và cả sau này tôi vẫn không hiểu nó là cái gì. Năm ấy nước to, có một đoạn đê bị vỡ làm đường vỡ theo, phải bắc cầu tre. Tiêu Văn đành run rẩy nắm chặt tay vịn để bước qua cái cầu khỉ đó. Tới Hà Nội, đoàn của Tiêu Văn chẳng buồn chia tay với chúng tôi, rẽ thẳng về Lãnh sự quán. Tôi báo cáo về chuyến đi với Bác, Bác bảo:

- Tốt, mai chú và tôi sẽ tới chào Tiêu Văn.

- Ta mời Tiêu Văn đến khoản đãi và nghênh tiếp có hơn không?

Bác mỉm cười:

- Ta phải đến chào để tỏ lòng hiếu khách.

Nụ cười của Bác cho tôi hiểu rằng cái thế của ta bây giờ là thế, ta phải đến chào viên tướng Tàu, cái chính là điều đó có lợi cho cách mạng, không nên giữ kẽ.

Sáng hôm sau, Bác và tôi đến Lãnh sự quán Trung Hoa Dân quốc. Tôi tính đem theo Thụy Tàu, nhưng Bác gạt đi "không cần phiên dịch, chỉ tôi với chú thôi".

Rất nhiều nhà báo châu Á và phương Tây đã ca ngợi tài ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhưng tôi nghĩ họ mới chỉ nhìn thấy cách ứng xử của Bác ở *bề ngoài*. Thực chất của cái gọi là tài ngoại giao của Bác nằm ở nơi sâu kín hơn nhiều. Nó nằm *trong tấm lòng*

đôn hậu của Bác. Người nào gặp Bác lập tức cũng bị cuốn hút vào bầu không khí thân tình do Bác tạo ra, có khi chỉ bởi một cái nháy mắt, một nụ cười, một câu nói đùa...

...

Một hôm có mấy người Pháp bị bắn chết ở quảng giữa ngôi nhà lớn của Ngân hàng Đông Dương với Bắc Bộ phủ. Không rõ ai bắn? Vì sao bắn? Tự vệ thành của ta làm ẩu hay âm mưu khiêu khích của Quốc dân Đảng? Chu Phúc Thành nghi ta gây vụ này, lên mặt "đồng minh trông nom trật tự" gửi giấy mời Bác tới. Đó là hành động rất láo xược, nhưng tôi đã biết đôi sách "ngậm bồ hòn làm ngọt" của Bác rồi, tôi biết Bác sẽ đi. Bác gọi tôi đi cùng, xe do anh Hảo lái. Đến dinh viên tướng Tàu họ Chu, tôi toan theo Bác cùng vào thì bị bọn sĩ quan Tưởng giằng co đẩy trở lại. Bác ra hiệu cho tôi cứ yên tâm rồi một mình bước vào. Tôi đành ngồi lại ở hành lang. Lát sau tôi nghe từ trong nhà vẳng ra tiếng Bác nói rất to xen lẫn những giọng nói tiếng Tàu khác cũng rất to, rõ ràng là một cuộc cãi vã. Tôi ngồi nhấp nhúm không yên, chỉ lo bọn Tàu làm chuyện ẩu với Bác. Nhìn ra thì gặp cặp mắt lo lắng của anh Hảo ngồi trong xe, trước tay lái.

Phải nửa giờ đồng hồ sau Bác mới trở ra. Tôi bật dậy, đi theo Bác. Tôi nhìn, thấy nét mặt Bác bình thường. Bác ngoác tôi: "Thôi, anh em mình về". Tôi định đi trước mở cửa xe cho Bác thì Bác bảo: "Ta đi bộ". Tôi

ngạc nhiên quá: "Thế còn xe?". "Chúng nó giữ lại...". Miệng nói chân bước, Bác xăm xăm đi ra cổng, tôi lặng lẽ theo gót Bác.

Từ hành dinh của Chu Phúc Thành, chúng tôi đi bộ theo đường Bồ Sông rồi quặt theo hông Nhà hát Lớn qua đường Lê Thánh Tôn, men theo hông khách sạn Métropole về Bắc Bộ phủ. Trên đường đi, Bác kể cho tôi nghe chuyện xảy ra trong hành dinh của Chu. Bác giữ thái độ ôn hòa, nhưng Chu lên mặt, nói hiện nay trật tự tại thành phố Hà Nội là do nó trông nom, "các người có hành động gì cũng phải được tôi cho phép", vì thế xảy ra to tiếng, mới lâu. Im lặng một lát, Bác nói tiếp: "Nó định giữ tôi lại". Tôi sôi máu lên, nhìn Bác mà nước mắt muốn ứa ra.

Tôi hiểu tâm trạng Bác. Lần đầu tiên tôi thấy Bác dẫn tiếng như vậy, và cũng là lần cuối cùng. Chu Phúc Thành đã đụng tới cái thiêng liêng nhất của dân tộc ta. Tôi nhớ hôm đón Lư Hán, Bác đã chỉ thị cho tổ chức một cuộc mítting rất lớn, nhưng trong cuộc mítting này Bác đã cho căng khẩu hiệu "Indépendance or death" (Độc lập hay là chết!) do chính Bác viết để các nơi theo đó mà viết. Độc lập hay là chết! Đó là mục tiêu của cuộc chiến đấu. Vì nền độc lập của đất nước mà Bác phải hạ mình trước một tên tướng mã phu. Hồi đó, tôi cũng như nhiều đồng chí khác, chưa biết những nỗi niềm tâm sự Bác gửi gắm trong tập *Ngục trung nhật ký*. Trong trách nhiệm của mình, tôi cố gắng lo cho Bác từ chiếc khăn

mặt, cái mũ cát tới tấm áo lót... mong sao cho Bác không phải bận tâm điều gì, để Bác có thể tập trung tư tưởng nghĩ việc lớn cho dân cho nước. Chúng tôi chăm sóc bữa cơm của Bác, canh chừng giấc ngủ của Bác để Bác được mạnh khỏe và thanh thoi trong dạ... Vậy mà bọn Tàu lại dám hỗn hào, xúc phạm đến Bác! Chắc hẳn, nhìn nét mặt tôi, Bác cũng đoán được tôi đang nghĩ gì. Để an ủi tôi, Bác hỏi:

- Chú biết chuyện Việt vương Câu Tiễn chứ?

Tôi đáp khẽ:

- Thưa Bác, cháu có biết.

Bác cười hiền lành, cái nhìn vừa hóm lại vừa buồn, loáng một ánh xa vắng...

...

Ngày 15-10-1945 bắt đầu cuộc đàm phán dai dẳng giữa hai bên Việt - Pháp, với hai người đối thoại chính là Hồ Chí Minh và Xanhtơni.

Trước đó vài ngày, Bác hỏi tôi:

- Này, chú bố trí cho tôi chỗ họp với Xanhtơni đi. Một chỗ không cần sang trọng lắm, nhưng cũng phải chững chạc. Sẽ họp dài đấy.

Tôi chọn Cerclo de l'Union. Nơi này trước đây đầm thường lui tới uống rượu và khiêu vũ, bây giờ ta chiếm. Sau khi quét dọn lại, tu sửa chút ít, Bác đến xem, nói: "Được rồi".

Trong suốt cuộc đàm phán, người ngồi bên Bác là anh Hoàng Minh Giám. Đôi lần, Bác bảo tôi:

- "Chú báo cho Nguyễn Tường Tam (hoặc Vũ Hồng Khanh) đi cùng với tôi hôm nay gặp Xanhtoni.

Nguyễn Tường Tam hoặc Vũ Hồng Khanh, vốn lo sợ việc quân Pháp trở lại thay quân Tưởng, đưa ra những đòi hỏi "quá khích", cái đó lại càng làm nổi bật những yêu cầu "ôn hòa" của Bác. Cuộc đàm phán diễn ra rất căng thẳng. Xanhtoni, như sau đó ông ta được chính thức cử làm Ủy viên Cộng hòa Pháp ở Bắc Việt Nam tuyên bố quyết "không từ bỏ bất cứ cơ hội nào để lập lại quyền lợi chính đáng của nước Pháp trên mảnh đất mệnh mông đặt dưới quyền tôi", khẳng khái giữ vững lập trường thực dân của mình. Còn Bác thì cũng "tranh luận từng câu, từng chữ, nhưng rất kiên quyết trong tinh thần bảo vệ nguyện vọng thiêng liêng của nhân dân Việt Nam", như Xanhtoni kể lại trong cuốn *Đổi mặt với ông Hồ Chí Minh*. Trong các cuộc hội đàm, Bác hút thuốc liên tục, có khi hút cả loại Gauloises nặng của Pháp để trên bàn họp. Pinhông cũng hút liên miên, còn Xanhtoni thì không lúc nào ngừng phì phèo cái tẩu. Khói quấn quanh mù mịt trong phòng.

Những hôm họp căng thẳng quá, Bác hút nhiều, buổi tối về ho suốt. Tôi khuyên Bác bớt hút thì Bác nói:

- Mình phải hút nhiều để họ tưởng mình suy nghĩ lung lăm. Kỳ thực, quanh quẩn vẫn là lập trường ban đầu, họ cũng vậy mà mình cũng vậy, nhưng mình chủ động, còn họ bị động.

Nhiều lần, cuộc đàm phán bị ngưng lại. Lúc ấy, bên này hoặc bên kia lại phải nhờ tới Caput, đảng viên

Đảng Xã hội Pháp làm trung gian nối lại. Lúc ấy tôi mới hiểu tại sao Bác đã bố trí Hoàng Minh Giám đi cùng Bác. Anh Giám cũng là đảng viên Đảng Xã hội Pháp (SIEO) như Caput. Phía Pháp không thể nào nói Việt Minh toàn cộng sản được.

Sự kéo dài cuộc đàm phán là cần thiết cho việc củng cố lực lượng ta. Hiện tại, yếu tố ủng hộ mạnh mẽ nhất cho thắng lợi của cách mạng là thời gian. Đằng sau bàn hội nghị là những hoạt động sôi nổi và kín đáo cho chiến tranh mà Bác và Trung ương Đảng ngay từ lúc ấy đã nhận định là "khó tránh khỏi". Tuy nhiên, Bác vẫn mong muốn điều đó không xảy ra, hy vọng phía Pháp, với Xanhtơni là đại diện, sẽ hiểu rằng một cuộc chiến tranh sẽ chẳng mang lại lợi gì cho nước Pháp. Trong thời gian đàm phán, Bác và Xanhtơni còn có những buổi gặp riêng. Sau những buổi gặp ấy, Bác nhận định về ông ta: "Một người học rộng, biết nhiều đấy, vì thế ông ta cũng thấy được không thể chiến thắng ta bằng quân sự, nhưng ông Xanhtơni là hai con người, một Xanhtơni biết điều, một Xanhtơni thực dân".

Ở Trùng Khánh vẫn diễn ra những cuộc thăm dò ý kiến để bước vào mặc cả giữa Pháp và chính quyền Tưởng. Người Pháp ráo riết mở lối trở lại Việt Nam.

- Chú theo dõi kỹ cho tôi việc này - Bác chỉ thị.

Hồi ấy chúng ta chưa có ngành tình báo, việc ai cần người ấy làm. Tuy vậy, rồi tôi cũng cố gắng thu thập được thông tin đủ loại, từ tin qua các đài phát thanh

cho tới tin lấy được từ những bàn đèn thuốc phiện của tướng tá Tưởng (thứ tin này Lê Giản cấp cho tôi khá nhiều, đủ mọi chuyện khác nữa, tin vĩa hè do bọn Việt Nam Quốc dân Đảng tung ra...), để đặt lên bàn làm việc của Bác. Việc sàng lọc, xử lý thông tin, như ngày nay chúng ta quen gọi, diễn ra trong một bộ não đầy sáng suốt của Bác.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

TÌNH HỮU NGHỊ TRONG SÁNG TẠO PHA LÊ

*Nguyễn Tiến Thông**

... **A**nh Bùi Lâm, nguyên Đại sứ nước ta tại Đức, tham gia hoạt động cách mạng từ bên Pháp, dưới sự lãnh đạo và dìu dắt của Bác Hồ tại Pari. Anh đã theo Bác Hồ về hoạt động ở trong nước. Anh là thành viên trong Ban Bảo vệ của Trung ương Đảng và Chính phủ ta. Có lần, anh kể cho tôi nghe chuyện về Bác Hồ:

“Vào năm 1946, lúc ấy những phần tử phản động trong Quốc dân Đảng hoạt động ráo riết ở Hà Nội nhằm kết hợp với lực lượng thực dân đế quốc để lật đổ chế độ cộng hòa còn non trẻ của Việt Nam. Suốt ngày, chúng gây sự với cán bộ của ta. Bác Hồ chủ trương, ta không thể một lúc đối phó với nhiều "thù trong giặc ngoài" trong lúc thế và lực còn quá non yếu, tránh mọi khiêu khích của đối phương. Nhưng lắm lúc chúng chọc tức không chịu được. Lúc đó, một số đồng

* Nguyên Đại sứ, nguyên Vụ trưởng Bộ Ngoại giao.

chí thành viên trong Ban Bảo vệ giao cho tôi xin phép Bác cho đánh bọn này một trận để chúng bỏ thói nông cuồng.

Tôi về ngay nơi Bác làm việc. Tôi vào phòng, thấy Bác đang đánh máy chữ. Bác ra bàn ngồi uống nước trà, nói chuyện. Bác hỏi:

- Chú đến gặp Bác có chuyện gì vậy?

Tôi kể lại với giọng bức tức về bọn phản động khiêu khích và đề nghị Bác cho phép bố trí đánh cho chúng một trận. Bác mỉm cười hỏi:

- Chú Lâm, bây giờ ở trong phòng này chú đang làm gì?

Tôi trả lời:

- Đang được nói chuyện với Bác.

Bác nói:

- Chú trả lời đúng, nhưng còn thiếu. Chú còn đang làm gì nữa?

Tôi nói:

- Đang được uống nước trà của Bác.

Bác nói:

- Đúng! Bác hỏi thêm một câu cuối cùng nữa. Trong chén trà có gì? Chú nhìn cho kỹ để trả lời Bác.

Tôi nói:

- Thưa Bác, có nước trà và có tí cặn trà.

Bác nói:

- Chú trả lời đúng! Trong một chén nước con mà chú uống, còn có tí cặn, thì ở hồ, ở sông, ở biển thiếu gì

thuồng luồng, ba ba, cá sấu, cá mập! Cần có quyết tâm sắt đá và phải bền gan vững chí, đồng thời, phải bình tĩnh và sáng suốt thì dần dần có thể trừ được mọi loài ác vật dưới biển, trên cạn. Thắng lợi cuối cùng sẽ về chúng ta...

Nguồn: *Bác Hồ trong trái tim*

các nhà ngoại giao,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.

CÁI VÒNG BẠC

Hoàng Giai

Bà con ở Cao Bằng kể lại:
Đạo đó, do điều kiện công tác, sau hơn 2 năm, Bác Hồ mới có dịp trở lại vùng cơ sở này. Thấy Bác về, bà con già, trẻ, gái, trai khắp bản, người đương làm nương cũng buông cuốc, người đang vác ống nước dưới suối lên cũng tạm dựng ống bương bên đường, ùa ra đón Bác.

Trong số bà con đứng vây quanh Bác lớp trong lớp ngoài hôm ấy có một em bé 2 năm trước đó đã từng quần quýt bên Bác khi Người ra suối câu cá, hoặc lên nương cuốc đất trồng rau sau những giờ làm việc. Hôm Bác lên đường đi công tác xa, em bé đó theo ra đến đầu bản tiễn Bác. Trước lúc chia tay, Bác cúi xuống hôn má em và chưa kịp hỏi gì đã nghe em bé nói một câu rất tự nhiên:

- Đến đâu thấy vòng bạc, Bác nhớ mua cho cháu một cái.

Đối với em bé dân tộc miền núi Cao Bằng, được cái vòng bạc đeo cổ tay là điều rất thích thú. Bây giờ em bé đó đã qua tuổi nhi đồng, chững chạc, được học, đã biết đọc, biết viết, không còn vùi vãnh, nũng nịu như ngày

được bên Bác. (Em bé cũng không còn nhớ là mình đã dặn Bác Hồ mua cho cái vòng bạc).

Bà con dân bản tiễn Bác lên đường đi công tác cách đó 2 năm cũng đã quên chuyện "cái vòng bạc" ấy. Sau những lời chúc mừng thăm hỏi sức khỏe dân bản, nhận ra em bé đứng trong đám đông, Bác bước đến, từ từ mở nắp túi áo trước ngực, lấy ra chiếc vòng bạc mới tinh và trao cho em bé.

Ngỡ ngàng giây lát, rồi nhớ ra, em bé sung sướng quá, không giấu nổi xúc động, hai mắt cứ chớp hoài, nói líu cả lưỡi:

- Cháu... cảm... cảm ơn Bác!

Một số bà con không có mặt hôm tiễn Bác lên đường đi công tác, nay thấy vậy lấy làm ngạc nhiên và hỏi đồng chí giúp việc của Bác. Đồng chí này kể lại cho mọi người nghe là trên đường về Bác đã ghé vào một cửa hàng mua chiếc vòng bạc ấy. Đồng chí giúp việc hỏi, Bác giải thích như sau:

- Các cháu khi đã nhờ mua cái gì tức là chúng nó thích cái đó lắm. Thấy có hại thì tìm cách giải thích cho các cháu hiểu; nếu không có hại thì không nên từ chối. Các cháu như tờ giấy trắng, nhuộm đỏ thì đỏ, nhuộm xanh thì xanh, đừng để giảm lòng tin của các cháu. Đã hứa là mình phải làm cho kỳ được, không làm được thì đừng có hứa. Đây là chữ Tín, cần giữ trọn lòng tin của mọi người.

Nguồn: Ai yêu các nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh,
Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1999.

KHÔNG AI YÊU THƯƠNG MÌNH NHƯ BÁC

*Việt Phương**

Bác sống như thế nào với những người ở gần Bác, những anh em phục vụ, nấu cơm, lái xe, bảo vệ Bác? Khi Bác mất rồi, anh em họp lại, bao nhiêu người chỉ có một ý, một lời về Bác: Không có ai thương yêu mình như Bác. Không có ai đối xử với mình rộng lượng, bao dung và đầy tình nghĩa như Bác. Không có ai dạy bảo ân cần, chính xác, theo dõi sát sự sửa chữa các thiếu sót của mình như Bác. Không ai tôn trọng nhân cách con người mình như Bác.

Có lần Tỉnh ủy Quảng Ninh biếu Bác một cành san hô to, đẹp lắm, màu sắc trắng hồng như ngọc. Bác thích lắm dùng làm quà biếu người lãnh đạo một Đảng anh em. Cành san hô để ở nhà khách Phủ Chủ tịch, chờ Bác ra xem lần chót rồi bỏ vào hòm, ô tô đợi sẵn, chở ra sân bay, gửi đi. Lúc để ở nhà khách, anh em xúm lại xem. Anh này sờ, anh kia sờ, xô đẩy thế nào đó, một

* Nguyên Thư ký của Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

anh lỗ tay đánh rơi, vỡ làm đôi. Mọi người sợ quá. Không còn cách gì để chữa lại được nữa. Bác ra đến nơi rồi. Có thì giờ cũng chẳng kiếm được cảnh san hô thứ hai như thế. Nhất định lần này Bác mắng và Bác thi hành kỷ luật cũng là đúng. Sợ đến mức không dám đứng đây mà nhận lỗi của mình nữa. Bác ra, Bác cũng bị bất ngờ. Bị bất ngờ như thế nhưng một nét nhàu lông mày Bác cũng không có, một lời nói nặng càng không có nữa. Bác làm vui trước cho anh em. Cũng như trong mọi trường hợp. Bác biết là anh em sợ lắm, làm thế nào trấn tĩnh được tinh thần anh em. "Thôi, phạm san hô nó mỏng manh, con san hô về đất rồi. Anh em đi đâu, gọi các chú ấy ra đây. Bây giờ Bác, cháu ta tính thế nào nhỉ, lại đây cùng nhau bàn xem gỡ cái chuyện này thế nào". Cuối cùng phải lấy một bức ảnh to của Bác, Bác đề tặng và ký vào gửi biếu. Người lỗ tay đánh vỡ con san hô thấy Bác độ lượng như vậy, cảm động, giàn giụa nước mắt.

Nhưng mà câu chuyện chưa hết. Đến buổi tối hôm đó, làm việc với đồng chí phụ trách văn phòng xong, Bác bảo: "Hôm nay còn thừa thì giờ, bây giờ chú kể cho Bác nghe cảnh san hô ấy bị vỡ thế nào?". Đồng chí này kể lại từ đầu. Bác phát hiện chi tiết này: người đánh vỡ là đồng chí lái xe. Bác bảo: "Thế này nguyên nhân không phải là lỗ tay... Nguyên nhân ở trong tổ chức và nếp làm việc, không phải ở chỗ lỗ tay. Nói lỗ tay là nói qua loa cho xong. Nếu chú thấy đúng như thế, lần nào họp, anh em bàn lại

chuyện này rút kinh nghiệm, sửa đôi đi. Bảo là lỡ tay, đến lần sau, có cái tãng phẩm đẹp lại xúm vào xem, lại xô, lại đẩy, lại rơi vỡ lần nữa, lại lỡ tay lần nữa". Bác là như thế. Một sai sót nhỏ cũng không bỏ qua, rút kinh nghiệm để sửa chữa. Nhưng vẫn không nói nặng một lời nào.

Khi Bác tiếp khách, khách nước ngoài cũng thế, khách trong nước cũng thế, để tự anh em, thì khi rót nước xong bưng ngay chén nước đầu tiên đặt trước Bác rồi mới đưa cho người khách. Bác cứ điềm nhiên như không. Lúc nào đó, Bác cháu ở nhà, Bác mới bảo: "Này các chú ạ, Bác cháu ta làm ở trong nhà, ta là chủ. Các bạn nước ngoài đến, hay các cô, các chú đến làm việc, là khách. Ta đãi khách. Lần sau các chú rót xong nước thì đưa cho tất cả khách trước và đưa Bác sau, không phải đưa Bác trước đâu".

Đối với anh em, Bác chú ý từ cái nhỏ. Anh em nói: "Không cứ cuộc sống của mình. Một của cải nhỏ mình làm ra, Bác cũng chăm lo". Anh em có trồng được mấy cây chuối, có một buồng đã khá to. Bác nghe trên đài ngày mai có gió cấp 5. Thế là Bác xuống sàn gỗ bảo:

- Bác vừa nghe đài báo ngày mai có gió to. Buổi sáng Bác đi, Bác thấy buồng chuối phía đằng sau của các chú đã nặng. Anh em tìm cách mang gậy ra chống kéo khi gặp gió to nó gãy mất.

Đối với anh em có gia đình ở nông thôn, Bác bảo:

- Bây giờ các chú làm được đồng lương đừng nghĩ rằng tiền mình làm ra là mình ăn hết đâu. Phải nghĩ

đến nông thôn. Đời sống nông thôn bây giờ gay lắm. Phải dành tiền tiết kiệm gửi về cho các cô, các cháu. Các chú ăn ở đây theo khẩu phần lương thực thế này, mùa hè có thể không hết. Phải biết khéo tổ chức, định từng bữa thôi từng nào cơm. Thừa được phiếu nào, tháng ba, ngày tám dứt bữa, gửi gạo về giúp gia đình.

Các đồng chí gác ở nhà sàn gỗ của Bác kể: một lần khoảng độ gần 12 giờ trưa, Bác có việc gì xuống khỏi nhà sàn gỗ hoặc Bác đi đâu về, nhìn thấy người công an trẻ đứng gác gần đấy. Bác biết giờ gác của anh em từ 10 giờ đến 12 giờ. Trước khi gác chưa ăn cơm. Gần 12 giờ rồi. Anh em thường là trẻ khỏe, làm nhiều việc, rồi lại còn gác đêm. Bác đến hỏi:

- Cháu có đói không?

Thường Bác gọi là "chú". Khi nào Bác gọi "cháu" là thương lắm.

- Để Bác cho cái này.

Thế là Bác lên nhà sàn gỗ, lấy một quả chuối ăn tráng miệng của Bác bữa vừa rồi, Bác giữ lại, xuống đưa:

- Bác cho, cháu ăn đi.

Nguồn: *Phong cách Hồ Chí Minh*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

NHỚ LẠI NHỮNG LẦN ĐƯỢC GẶP VÀ NHẬN THƯ CỦA BÁC

*Vương Kiên Toàn**

Trong quá trình thực hiện kế hoạch ba năm hoàn thành thanh toán nạn mù chữ (1956 - 1958), phong trào bình dân học vụ gặp phải khó khăn lớn là từ những tháng cuối năm 1956, do hậu quả của sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phong trào nói chung bị giảm sút nghiêm trọng.

Trước tình hình đó, Bộ Giáo dục khẩn cấp triệu tập hội nghị cán bộ lãnh đạo giáo dục của các tỉnh, thành về họp từ ngày 22 đến ngày 28-3-1957 để nhận định tình hình và bàn biện pháp tích cực khắc phục khó khăn, phấn đấu gây lại phong trào bình dân học vụ, nhằm hoàn thành kế hoạch thanh toán nạn mù chữ đúng kỳ hạn vào cuối năm 1958.

Sau ba ngày làm việc, hội nghị vẫn gặp khó khăn. Đại biểu của một số tỉnh thiếu tin tưởng vào việc có thể hoàn

* Nguyên Giám đốc Nha Bình dân học vụ.

thành kế hoạch thanh toán nạn mù chữ đúng kỳ hạn, vì thế, đề nghị kéo dài thời hạn kế hoạch thanh toán nạn mù chữ và hạ mức tuổi thanh toán từ 50 xuống 45 tuổi.

Để khắc phục khó khăn này, tôi đề nghị đồng chí Hà Huy Giáp, lúc bấy giờ là Bí thư Đảng Đoàn kiêm Thứ trưởng Bộ Giáo dục, lên báo cáo với Bác và mời Bác đến động viên hội nghị.

Bác nhận lời và ngay ngày hôm sau, Người đến thăm và nói chuyện với hội nghị tại Trường Chu Văn An, Hà Nội.

Bác đến! Cả hội trường đứng dậy, hô vang khẩu hiệu: "Hồ Chủ tịch muôn năm, Hồ Chủ tịch muôn năm!". Bác giơ tay, ra hiệu cho mọi người ngồi xuống.

Nói chuyện với hội nghị, trước hết Bác khen ngợi các chiến sĩ bình dân học vụ khắp nơi đã hăng hái thi đua diệt dốt trong năm qua, dạy thêm được ngót một triệu đồng bào thoát nạn mù chữ. Đã có một số đơn vị xã, thành phố hoàn thành được kế hoạch thanh toán nạn mù chữ trước thời hạn hơn hai năm, như thế là tốt lắm! Bác nói tiếp:

- ... Thời gian dạy cho một người biết chữ là ba tháng và nếu cố gắng thì còn có thể nhanh hơn nữa. Ta đặt kế hoạch thanh toán xong nạn mù chữ cho cả miền Bắc, ta phải cố gắng làm cho kỳ được. Ta mới thi hành kế hoạch được hơn một năm, còn gần hai năm nữa, ta phải cố gắng. Ta đã nói ba năm thì phải ra sức vượt mọi khó khăn làm đúng kỳ hạn. Nếu cán bộ bình dân học vụ

quyết tâm, nếu toàn thể đồng bào quyết tâm làm, thì nhất định thực hiện được. Ta không gia hạn thanh toán và cũng không hạ mức tuổi thanh toán.

Sự quan tâm lo lắng của Bác đối với việc hoàn thành kế hoạch thanh toán nạn mù chữ đúng kỳ hạn đã làm cho hội nghị vô cùng cảm động. Cả hội nghị đứng dậy, xin hứa sẽ quyết tâm khắc phục khó khăn, nghiêm túc thực hiện lời dạy của Bác.

Để tỏ lòng biết ơn và tôn kính Bác, tôi thay mặt hội nghị lấy chiếc huy hiệu Bình dân học vụ số 1, kiểu mới, gắn tặng Bác. Và suy tôn *Bác là người chiến sĩ diệt dốt số 1 của nước nhà*.

Bác vui vẻ nhận huy hiệu, rồi ra về, để lại cho hội nghị luồng không khí đầm ấm và niềm tin mãnh liệt.

Hội nghị tiếp tục làm việc với khí thế mới, bàn bạc sôi nổi và đề ra những biện pháp tích cực nhằm khôi phục, đẩy mạnh phong trào diệt dốt đồng đều, tiến tới hoàn thành kế hoạch thanh toán nạn mù chữ đúng kế hoạch...

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

BÁC HỒ VỚI VIỆC KHEN THƯỞNG NHỮNG NGƯỜI LÀM VIỆC TỐT

*Trần Văn Vượng kể**

Phạm Thị Lai ghi

Trước năm 1958, tôi làm việc ở Văn phòng Trung ương Đảng. Tháng 8-1958, tôi được điều sang làm việc ở Văn phòng Bác cùng các anh Vũ Kỳ, anh Cù Văn Chúc và anh Lê Hữu Lập.

Anh Vũ Kỳ phụ trách chung khối Văn phòng Bác. Anh Cần, anh Cán phục vụ Bác trong sinh hoạt. Tôi, anh Chúc, anh Lập phụ trách về mặt giấy tờ, công văn... Riêng tôi được giao phụ trách theo dõi việc khen, thưởng huy hiệu của Bác và trao sổ giải thưởng của Bác Hồ.

Để động viên, khuyến khích những việc làm tốt, từ năm 1959 Bác đã có ý định tặng huy hiệu của Bác cho các cá nhân có thành tích. Đối tượng được thưởng huy hiệu rất rộng. Đó là các em nhỏ thật thà, dũng cảm, yêu

* Cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch từ năm 1958 đến năm 1969.

thương bạn; công nhân, trí thức có sáng kiến; nông dân sản xuất giỏi, chiến sĩ chiến đấu diệt nhiều giặc, bắn rơi nhiều máy bay, dân quân bắn cháy tàu chiến, các cụ già trồng được nhiều cây... nghĩa là từ những người làm được việc to tới những việc làm tuy nhỏ nhưng ích nước, lợi nhà.

Các nơi nhận được huy hiệu của Bác gửi về, đã tổ chức trao tặng, làm cho mọi người trong tập thể đó noi gương làm theo.

Thường thì các địa phương, các ngành, các trường học... báo cáo thành tích lên Bác để xét thưởng. Sau khi thưởng, Bác nói đưa tin, đăng báo để động viên. Cũng có khi Bác đọc các báo, bản tin thấy nêu gương người tốt, việc tốt, Bác nói chúng tôi đi điều tra, xác minh đúng sự thật thì Bác thưởng huy hiệu. Gương người tốt làm việc tốt ở mọi ngành, mọi giới, mọi địa phương và lứa tuổi nào cũng có. Có những gương điển hình được Bác thưởng huy hiệu như anh Cao Xuân Nhi, 21 tuổi ở tỉnh Vĩnh Phúc (mù cả hai mắt vẫn tích cực trồng cây - Báo *Nhân Dân*, ngày 2-9-1962); em Nguyễn Ngọc Ký ở Nam Định bị liệt hai tay, phải viết bằng chân vẫn học giỏi (Báo *Thời mới*, ngày 31-5-1963); em Nguyễn Trọng Thế, 6 tuổi ở phố Hàng Bông, Hà Nội, ba lần nhặt được của rơi đều đem trả lại cho người mất...

Những người được thưởng huy hiệu của Bác rất quý tấm huy hiệu này. Do đó khi được giao nhiệm vụ, chúng

tôi cố gắng làm thật chu đáo, cẩn thận. Tôi nhớ một chuyện. Có một bác sĩ nhãn khoa mổ mắt rất giỏi, *Thông tấn xã Việt Nam* đưa tin, Bác biết tin này nói chúng tôi gửi huy hiệu của Bác thưởng cho người bác sĩ đó. Tôi gửi huy hiệu vào Quảng Bình, nơi người bác sĩ làm việc, nhưng bác sĩ không nhận được, vì khi huy hiệu vào đến Quảng Bình thì người bác sĩ đã được điều động công tác đi sâu vào miền Nam. Gia đình người bác sĩ đọc báo thấy đưa tin người nhà mình được thưởng huy hiệu của Bác mà không thấy. Họ thắc mắc, khiếu nại. Tôi điều tra thấy huy hiệu vẫn còn ở Quảng Bình đã trực tiếp chuyển cho gia đình người bác sĩ, gia đình rất phấn khởi.

Thường ai có thành tích thì Bác thưởng huy hiệu, nhưng chủ yếu là Bác thưởng cho những người khởi xướng như chị Phạm Thị Vách, người khởi xướng phong trào làm thủy lợi giỏi ở Hải Hưng đã được Bác thưởng huy hiệu.

Các cụ trồng cây giỏi cũng được Bác chú ý thưởng huy hiệu. Tết đến, ngoài việc Bác đi trồng cây ở các nơi, phát động phong trào, Bác còn viết các bài động viên mọi người trồng cây. Người nêu rõ: "*Việc này tốn kém ít mà lợi ích rất nhiều...* mỗi người phụ trách trồng một hoặc vài ba cây và chăm sóc cho tốt... nước ta phong cảnh sẽ ngày càng tươi đẹp hơn, khí hậu điều hoà hơn, cây gỗ đầy đủ hơn. Điều đó sẽ góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống của nhân dân ta... tất cả mọi người - từ các cụ phụ lão đến các em nhi đồng, đều có

thể hăng hái tham gia"¹. Mặc dù Bác ký bút danh T.L, Trần Lực... nhưng các báo khác cũng biết đây là bài của Bác. Họ đăng lại bài báo đó trên báo của mình để cho toàn quốc biết. Bác đưa ra khẩu hiệu: "Các cụ trồng, các cháu chăm". Nói như thế để gắn trách nhiệm cho các cháu nhỏ, vì sợ các cháu hay bẻ cây.

Mỗi khi đi công tác qua những đoạn đường vắng không một bóng cây, các vùng đồi trọc... Bác gọi các đồng chí cán bộ địa phương đến phê bình và nói phải phát động nhân dân trồng cây để lấy bóng mát, hoặc thiết thực hơn là lấy gỗ làm nhà. Bác hỏi chúng tôi:

Tại sao trước đây nhân dân lại trồng một cây đa giữa đồng. Và Bác giải thích luôn: đồng xa nhà, nhân dân phải trồng cây đa để đến lúc trời nắng muốn nghỉ, còn có bóng râm.

Sau mỗi tháng, Bác nói chúng tôi tổng kết lại xem, mỗi tỉnh, mỗi ngành, mỗi bộ, mỗi trường, mỗi giới... được thưởng bao nhiêu huy hiệu Bác Hồ. Bác xem và bảo chúng tôi điều tra lại xem tại sao nơi này, ngành này nhiều, nơi khác lại ít. Ít là vì sao? Có phải là vì các nơi ít là chưa báo cáo thành tích lên không, nếu đúng thế thì phải nhắc để các nơi đó chú ý.

Tin viết về người tốt, việc tốt đăng trên báo, khi Bác đọc, nếu Bác khoanh vòng tròn bên cạnh tức là Bác đồng ý tặng huy hiệu.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.337.

Bác còn tặng huy hiệu cho chuyên gia. Lúc đầu, chuyên gia các nước bạn sang giúp đỡ ta, khi về nước đều được Bác thưởng huy hiệu của Bác, sau này chuyên gia sang đông và từ nhiều nước khác nhau (trước chỉ có chuyên gia các nước xã hội chủ nghĩa) nên không tặng huy hiệu của Bác nữa mà tặng huy hiệu Hữu nghị. Các chuyên gia đều thấy tiếc, họ nói huy hiệu Hữu nghị ai cũng được tặng cả, có huy hiệu của Bác Hồ để làm kỷ niệm mới quý...

Nguồn: *Chuyện kể của những người
giúp việc Bác Hồ,*
Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003.

QUÀ CỦA BÁC HỒ TẶNG CÁC CHÁU

Hoàng Giai

Ngày Tết dương lịch năm 1960, mọi người lên Phủ Chủ tịch để chúc tết Bác Hồ. Các cơ quan, đoàn thể trong nước, đoàn ngoại giao và Ủy ban Quốc tế đều đến đông đủ.

Vẫn trong bộ kaki giản dị, với phong thái ung dung, chủ động, Bác đáp lễ vui vẻ và nói lời chúc mừng.

... Sau tiệc ngọt, Bác cầm một quả táo to cùng một túi kẹo đứng lên...

Bác đi đến chỗ ông đại tướng Ấn Độ và hỏi:

- Ngài đại sứ có đưa phu nhân sang đây không?

Vị đại tướng râu hùm, hàm én, lẫm liệt oai phong là vậy mà lúc ấy, vì vô cùng xúc động trước vinh dự bất ngờ, bỗng lộ vẻ lúng túng, ấp úng đáp:

- Thưa Chủ tịch... Cảm ơn Chủ tịch... Tôi chỉ đưa theo sang đây cháu trai năm nay chín tuổi.

- Thế thì - Bác Hồ nói - tôi gửi ông mang về cho cháu quả táo này và gửi cháu những cái hôn.

Mọi người đều xúc động và vô cùng cảm phục một cử chỉ vừa thân mật, vừa tự nhiên của Bác Hồ.

Rồi quay lại phía khách nước ngoài, Bác nói:

- Tết nhất, ở nhà các vị chẳng thiếu thứ gì. Nhưng xin các vị hãy cầm lấy chút hoa quả ở trên bàn và mang về gọi là quà của Bác Hồ tặng các cháu ở nhà.

Cả phòng khách ồn ào nhộn nhịp hẳn lên. Khách nước ngoài, khách trong nước ùa đến bàn tiệc cầm lấy lê, táo, bánh kẹo, nét mặt hớn hở.

Nguồn: Ai yêu các nhi đồng bằng

Bác Hồ Chí Minh,

Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1999.

CHÚ CÒN TRẺ, CHÚ VÀO HẦM TRÚ ẨN TRƯỚC ĐI

Thủy Trường

Một ngày tháng 7-1967 ở Hà Nội, đồng chí Mai Văn Bộ được Bác Hồ gọi đến mời cơm tiễn chân trước khi đồng chí lên đường đi Pari nhận nhiệm vụ Tổng đại diện Chính phủ ta bên cạnh Chính phủ Pháp.

Trong bữa cơm, Bác kể chuyện về khu Luýcxămbua, Môngpacnát, nơi Bác có nhiều kỷ niệm. Bác nói, Bác rất yêu Pari, Pari đã dạy cho Bác nhiều điều...

Bỗng tiếng còi báo động rú lên. Một chiến sĩ bảo vệ yêu cầu Bác và các đồng chí khác xuống hầm. Ít phút sau đã nghe tiếng đạn nổ xé trời.

- Thưa Bác, tác chiến báo cáo chúng nó đánh cầu Long Biên. Để bảo đảm an toàn, mời Bác vào hầm trú ngay cho.

Bác quay lại đồng chí Bộ, ôn tồn nói:

- Bác già rồi, chẳng bom đế quốc nào ném đâu. Chú còn trẻ, chú cần vào hầm trú ẩn trước đi.

Rồi Bác đẩy đồng chí Bộ đi trước, sau đó đến đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng chí cảnh vệ.

Bác luôn quan tâm lo lắng cho hết thầy mọi người và Bác là người vào hầm trú ẩn sau cùng.

*Nguồn: Một số lời dạy và mẫu chuyện
về tấm gương đạo đức của
Chủ tịch Hồ Chí Minh,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.*

V NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ PHONG CÁCH SỐNG CỦA HỒ CHÍ MINH

***P**hong cách sống là lối sống, nếp sống, cách sống trong sinh hoạt đời thường của một con người: từ ăn, mặc, ở, lao động, học tập, cho đến nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí...*

Nét chung trong phong cách sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh là rất mực giản dị, thanh cao, đằm đằm trong đời sống vật chất, nhưng lại vô cùng phong phú về những giá trị đạo đức - tinh thần; chứa chan tình yêu thương con người, yêu cuộc sống, yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp... với những rung động, nhạy cảm của một tâm hồn nghệ sĩ, thể hiện như sau:

Một là, sống cần, kiệm, liêm, chính.

Cả trong lời nói và việc làm, Hồ Chí Minh luôn luôn tự mình thực hiện cần, kiệm, liêm, chính. Sinh ra tại một vùng quê nghèo, một đất nước nghèo, ra đi

làm cách mạng trong tư cách một người lao động, phải tự thân vận động để sống và hoạt động, Hồ Chí Minh đã sớm hình thành cho mình một lối sống, một cách sống không thể khác, đó là rất mực cần cù, giản dị, tiết kiệm.

Về ăn, khi ở Pari hoa lệ hay lúc về hoạt động bí mật tại vùng Pác Bó, kể cả khi đã trở thành Chủ tịch nước, Người vẫn thích lối ăn đạm bạc, mang tính truyền thống quê hương. Có "củ ngon, vật lạ", Người thường không chịu ăn một mình, san sẻ đều cho những người cùng đi, để phần cho người đi vắng... Khi ăn xong, bao giờ Người cũng sắp xếp lại mâm, bát cho gọn gàng, thể hiện sự tôn trọng đối với người phục vụ của mình.

Về mặc, quần áo và cách mặc của Bác Hồ cũng vô cùng giản dị, gần gũi và thân quen như mọi người xung quanh mà vẫn lịch sự, tao nhã. Khi ở miền núi, Người mặc bộ đồ chàm như một ông kè người Nùng. Đến với nông dân, Người mặc bộ cánh nâu, khăn mặt vắt vai, như một lão nông, đi dép cao su như mọi người lính. Đi chiến dịch, Người mặc bộ quân phục như một chiến binh. Hành trang của vị Chủ tịch nước, là thượng khách của nước Pháp, cũng chỉ có hai bộ quần áo ngoài, một bộ bằng kaki, một bộ bằng da cùng vài bộ đồ lót, vừa xếp gọn trong chiếc valy nhỏ. Dùng lâu, cổ áo và tay áo đã sờn, Người vẫn không chịu cho may bộ mới...

Về chỗ ở, Hồ Chí Minh xuất thân từ một gia đình nhà Nho, nguồn gốc nông dân, nên quen lối sống chan hòa với tự nhiên của vùng quê nhiệt đới, không thích tự giam mình trong những khối bê tông đè nặng lên con người. Lối sống ấy lại được hoàn cảnh cách mạng và kháng chiến tạo cho thói quen ở nhà sàn lộng gió, dù phải luôn di chuyển để bảo mật, nhưng nơi ở mới nào cũng phải đạt tiêu chuẩn Người đề ra là: “trên có núi, dưới có sông; có đất ta trồng, có bãi ta chơi; nhà thoáng ráo, kín mái; gần dân, không gần đường”. Chính vì vậy mà sau khi giải phóng Thủ đô, về Hà Nội, Người không chịu vào ở trong Dinh Toàn quyền, nói thác là vì “nó có mùi thực dân”!

Trong sinh hoạt đời thường, việc gì có thể làm, Người đều tự làm lấy, không muốn phiền người khác. Thật cảm động và gần gũi khi xem hình ảnh dọc đường đi công tác, Người tắm suối, tự giặt lấy quần áo, phơi lên sào rồi vác vai đi tiếp, bình dị, tự nhiên như một lão nông, thật gần gũi với chúng ta.

Hai là, sống hài hòa, kết hợp nhuần nhuyễn văn hóa Đông - Tây.

Đó là phong cách sống vừa thấm nhuần văn hóa Nho - Phật - Lão, vừa chịu ảnh hưởng sâu đậm của văn hóa Âu - Mỹ nhưng luôn giữ vững, yêu quý và tự hào về văn hóa Việt Nam.

Đoạn văn của cụ Hoàng Đạo Thúy đã khái quát được phong cách đặc sắc ấy: Mấy nhà nho cũ thấy Cụ ngồi cạnh cái hòm nhỏ như cái tráp, hí hoáy viết, bảo rằng Cụ là một ông đồ Nghệ. Đeo kính vào nữa thì rõ ràng là một ông đốc học. Những người đi nước ngoài về, hay quen đọc sách Tây, bảo Cụ cực kỳ văn minh, như người châu Âu lịch sự ấy. Nghệ sĩ nghe Cụ nói về một tác phẩm, thấy ngay Cụ là một đồng sự của mình. Cụ tiếp cụ Võ Liêm Sơn, tặng quạt, làm thơ tiễn, thì Cụ là một nhà đạo đức văn chương bậc thầy. Một người Pháp nghe Cụ nói chuyện, cảm như là đến nhà một ông bác ở bên bờ sông Sen. Tay nâng chén rượu chúc mừng, rất trang trọng, mà vung cây đũa đánh nhịp cũng vô cùng tự nhiên...

Ba là, tôn trọng quy luật tự nhiên, gắn bó với thiên nhiên.

Những người được sống bên Bác cho biết: chưa bao giờ thấy Người phàn nàn về thời tiết, mưa không bực, nắng không than, bình thản trước mọi diễn biến của đất trời, dung mạo lúc nào cũng vui vẻ, trán không nhăn, mày không nhíu, mát mẻ như mùa thu, ấm áp như mùa xuân, cứ thuận theo tự nhiên mà sống.

Khi đã ngoài 70 tuổi, tuy vẫn còn minh mẫn, nhưng sức khỏe đã kém đi và đang giữ trọng trách lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Người chủ động từng bước chuyển giao cho lớp kế cận đã được đào tạo. Người chủ động

viết Di chúc với những lời dặn dò tâm huyết với Đảng; để lại muôn vàn tình thương cho bộ đội, chiến sĩ, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng, lời chào và sự mong muốn đoàn kết với bạn bè quốc tế... Người công khai nói lên một ước muốn và một điều tiếc...; tất cả đều là từ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

BÁC HỒ SỐNG MÃI TRONG TÔI

*Hoàng Hữu Kháng kể**

Chu Đức Tính ghi

Cuộc sống giản dị

Năm 1945, từ Chiến khu về Hà Nội, Bác ở 12 Ngô Quyền. Bác được cấp mỗi tháng 200 đồng cho việc ăn uống. Khi có Chính phủ liên hiệp thì Bác về ở số 8 Vua Lê, anh Khương là người nấu ăn cho Bác. Anh Vũ Kỳ, anh Cả (Nguyễn Lương Bằng) và tôi cùng ăn với Bác. Bữa ăn của Bác rất đơn giản. Bác thường chỉ có một miếng cá nhỏ, một bát canh, vài quả cà, mấy cọng dưa, một ít ớt và miếng bát cơm. Có khách thì Bác cố ăn được hai bát. Anh Khương quen nấu ăn cho Tây nên nấu nhiều món. Bác không ăn được nhiều nên thường nhắc chúng tôi phải ăn hết kéo phí.

Kháng chiến bùng nổ, cơ quan Trung ương và Chính phủ trở lại Việt Bắc, chúng tôi theo Bác đi kháng chiến.

* Đại tá, nguyên Cục trưởng Cục Cảnh vệ, Bộ Công an, trực tiếp bảo vệ Bác Hồ từ năm 1945 đến năm 1951.

Bác để anh Khương ở lại, một số anh em muốn anh Khương cùng đi, nhưng Bác nói: Ra khỏi Hà Nội, lên rừng thì chả có gì để Khương trở tày nấu nướng. Cùng với chị Thanh, tôi và anh em bảo vệ thay nhau nấu ăn cho Bác. Quả đúng như vậy, suốt những năm kháng chiến món thịt Việt Minh gồm: một kilôgam thịt + một kilôgam muối + nửa kilôgam ớt xào lên cho vào ống là món ăn chủ lực đi đến đâu cũng tiện. Chỉ cần lấy rau nấu với thịt Việt Minh hoặc chỉ cần món thịt Việt Minh là đủ. Thật là:

*"Bữa cơm muối, măng non, bí đỏ
Tháng ngày vui có Bác mà ngon!"*

Khi tặng gia, chăn nuôi được nhiều, chúng tôi xin ý kiến Bác, Bác đồng ý cho bỏ món thịt Việt Minh.

Thỉnh thoảng được bữa ăn tươi, chúng tôi muốn dành bồi dưỡng cho Bác nhưng Người không đồng ý. Một lần, có nửa con gà luộc, tôi chặt to để Bác ăn, nhưng Bác không chịu, Bác bảo tôi chặt và chia đều cho mỗi người một miếng, phần Bác cũng chỉ một miếng. Thấy tình trạng như thế, chúng tôi phải tìm cách ăn trước.

Bác chỉ có hai bộ quần áo kaki để mặc khi tiếp khách và đi thăm các nơi, còn bình thường Bác mặc bộ bà ba nhuộm. Chăn màn, quần áo của Bác đều nhuộm nâu cho bền và dễ giặt trắng. Chỉ khi đi ra nước ngoài

Bác mới mặc áo sơ mi. Khi Bác đi thăm nước ngoài, Người mới đồng ý may bộ quần áo da đen. Từ kháng chiến đến khi về Hà Nội, Bác vẫn dùng đôi dép cao su. Mòn, gồi, áo rách Bác đều cho vá lại. Đối với cán bộ, Bác cũng yêu cầu như vậy.

Bác nói:

- Nếu làm nhiệm vụ tiếp xúc với khách nước ngoài thì nên mặc đẹp hơn, còn nếu không làm nhiệm vụ mà ăn mặc sang thì không phù hợp.

Một lần đi Quảng Ninh, thấy đồng chí đưa phà đón Bác ăn mặc sang trọng, Bác hỏi:

- Chú làm gì mà ăn mặc sang thế?

Bác có một áo len đã lâu. Tôi thấy cũ quá nên đề nghị anh Cần mua cho Bác một cái khác. Bác hỏi:

- Ai cho phép chú mua, áo còn tốt để Bác mặc.

Nơi ở bình dị

Những năm kháng chiến, ở trên rừng, lúc đầu ở nhờ nhà dân, sau thấy không tiện, vả lại còn để giữ bí mật nên Bác bảo chúng tôi tự làm lán ở trong rừng. Bác dặn nguyên tắc tìm địa điểm và những điều kiện cần thiết. Chúng tôi nghe nhiều thành quen. Lời Bác dặn giống như một bài thơ, dễ nhớ:

Trên có núi

Dưới có sông

Có đất ta trồng

Có bãi ta vui.

Tiên đường sang Tổng bộ

Thuận lối tới Trung ương

Nhà thoáng, ráo, kín mái

Gần dân, không gần đường.

Tìm được một địa điểm theo yêu cầu của Bác thật không dễ chút nào. Chúng tôi phải đi tìm, quan sát kỹ rồi cũng tìm được địa điểm như ý.

Bác cũng dạy luôn cả cách làm nhà. Chọn nơi làm nhà Bác luôn có ý thức bảo vệ cây, Bác nói:

- Làm lán phải dựa vào cây, không được chặt cây.

Một lần ở Diêm Mặc, chúng tôi làm một lán, lợi dụng cây làm cột, trời mưa nước chảy theo cây làm lán bị dột, chúng tôi hì hục chống gió xoáy, chống mưa thật vất vả. Sau đó chúng tôi xin phép Bác làm lại lán dưới lùm cây, có cột riêng, Bác đồng ý. Yêu cầu của Bác đặc biệt là lúc nào cũng phải làm nhà sàn vừa vệ sinh vừa phù hợp với nơi rừng núi. Chúng tôi làm nhà sàn chỉ trải vừa cái chiếu, Bác ngồi làm việc ở giữa, với tay ra xung quanh lấy được đủ thuốc, giấy, túi... treo ở vách bốn xung quanh. Sau này có các anh Cần, anh Kiệm làm thì nhà mới to và đẹp hơn.

Hồi Bác ở bản Thít, xã Thắng Lợi, Chợ Đồn, chúng tôi làm một cái nhà rất đẹp. Lúc đón Bác lên, Bác nói:

- Nhà đẹp đấy nhưng để các chú ở, làm nhà sàn cho Bác. Bác nói tiếp: Bác chỉ có một mình, các chú làm nhà rộng làm gì cho tốn kém.

Về Hà Nội cũng vậy. Phủ Chủ tịch ở Hà Nội nơi Bác ở sau này giống như "Phủ Chủ tịch" nơi Chiến khu. Nhà sàn, ao cá, vườn cây tạo cho Bác một không gian thoáng đãng, yên tĩnh để Người làm việc.

Nguồn: *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*,
Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003.

HÌNH ẢNH BÁC HỒ ĐƯỢC GHI SÂU TRONG TRÍ NHỚ CỦA TÔI

*Nguyễn Văn Lưu kể**
Phạm Thị Lai ghi

Mấy hôm sau, tôi lại có dịp được thấy Bác trong một phòng ăn tập thể của cơ quan, phòng cạnh bếp của nhà Thống sứ cũ, có hai chiếc bàn khá to, hai bên bàn là hai chiếc ghế dài kiểu học trò ngồi ở nhà trường, xung quanh tường có tủ kính để các khẩu phần thức ăn cho anh em. Chúng tôi vừa vào phòng ăn thì thấy Bác đang cùng ăn với mấy anh bảo vệ của Bác. Chúng tôi lấy thức ăn ngồi vào bàn, liếc nhìn sang thấy Bác cũng chỉ có những bát đĩa như mình. Tôi để ý thấy Bác vừa ăn, vừa thân mật nhìn chúng tôi, vừa thảnh thơi nói chuyện với các anh bảo vệ.

* Chánh Văn phòng Phủ Chủ tịch từ năm 1945 đến năm 1947.

Mọi người đều biết, cho đến giữa năm 1946, nạn đói mới tạm gọi là ngăn chặn được và Bác Hồ cũng có hũ gạo tiết kiệm riêng như mọi người dân. Các cán bộ đã làm theo lời Bác. Việc Bác ăn theo khẩu phần như những cán bộ bình thường là điều làm cho tôi ngạc nhiên. Hồi đó trong văn phòng Bác, tôi cũng có nghe nói, nhưng chưa bao giờ có dịp cùng ăn một lúc với Bác, vì công việc của Bác, có khi Bác ăn sớm, có khi Bác ăn muộn.

Sau này có một số hồi ký của các đồng chí được công tác gần Bác viết về việc này. Trong trí nhớ của tôi, hình ảnh sinh hoạt bình thường của Bác đã để lại sự cảm phục, kính trọng; có tác dụng nêu gương của một vị Chủ tịch nước sống giản dị, chan hòa. Hình ảnh đó không những chỉ cao đẹp mà còn có phần vĩ đại nữa. Trong tình hình kinh tế và chính trị của dân ta hồi đó, việc Bác sinh hoạt bình thường như cán bộ và nhân dân chứng tỏ Bác hiểu rất rõ, rất sát tình hình đời sống vật chất của nhân dân và cán bộ, đồng thời thể hiện tấm lòng chân thành của Bác, tấm lòng của một lãnh tụ muốn cùng chịu gian khổ với dân.

Bác đã vượt lên trên những tập quán thông thường về cách sống của một vị Chủ tịch nước hay một vị lãnh tụ; chính những tập quán, lễ lối đó lại thường vô hình ngăn cách lãnh tụ với nhân dân, với thực tế đời sống của xã hội.

Rất bình thường và cũng rất sâu sắc, phong cách sinh hoạt của Bác là tấm gương, là cách Bác dạy bảo cán bộ được làm việc gần Bác một cách thiết thực nhất.

Nguồn: *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*,
Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003.

GẶP BÁC Ở CÔN MINH

Trần Việt Hoa

Tôi được ở gần Bác từ năm 1947 đến năm 1950. ... Tôi làm việc ở bên Kinh tế Tài chính Trung ương, nhưng công tác chủ yếu ở chỗ anh Cả (Nguyễn Lương Bằng). Anh Cả được Trung ương phân công chịu trách nhiệm chăm lo cho Bác. thỉnh thoảng tôi được các anh bảo vệ Bác đến đón sang chỗ Bác để chăm lo thêm việc ăn uống, sinh hoạt của Bác. Hồi đầu kháng chiến theo Bác lên Chiến khu có một tiểu đội vừa bảo vệ, vừa giúp việc. Bác đặt tên cho tiểu đội là: "Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi". Ngoài ra còn có chị Thanh lo việc tiếp tế, đôi khi nấu ăn cho Bác, sau này ở Văn phòng Trung ương. Hồi đó đi kháng chiến thật gian khổ, Bác cũng sinh hoạt như anh em. Ở châu Tự Do, Bác cháu trồng được một vườn sắn. Bác ăn chung với anh em. Anh em ăn như thế nào, Bác ăn như thế ấy... Bát của Bác ăn cũng như của anh em, đều làm bằng ống tre cưa. Cuối năm 1947, Pháp nhảy dù xuống Bắc Kạn. Nấu ăn cho Bác lúc này là anh Lộc, được Bác

đặt tên là Đồng, bác sĩ Chánh chăm lo sức khỏe cho Bác, được Bác đặt tên là Tâm, sau là Viện phó Bệnh viện Việt Xô.

Ở An toàn khu, nhà Bác ở là kiểu nhà sàn, rộng khoảng 6m², Bác ở riêng, anh em bảo vệ ở xung quanh. Năm 1948, tôi ở rừng về tìm cách để Bác ăn riêng. Tôi thưa với Bác: Bác già rồi, ăn chậm hơn chúng cháu, chúng cháu ăn riêng tự nhiên hơn. Bác đồng ý nhưng chỉ có thức ăn là bày riêng còn cơm vẫn nấu chung. Tuy vậy, Bác vẫn ngồi ăn chung với chúng tôi. Bác nói là ăn chung cho vui. Lúc đó cũng chẳng có gì bồi dưỡng cho Bác, chủ yếu là chim chóc do các anh săn bắt được. Anh Lộc nấu ăn cho Bác, thức ăn lúc ấy cũng chỉ có ít thịt kho với muối. Sau đó tôi xin được mấy cái bát và đến nhà máy kiến thiết xin gỗ, làm được chiếc khay để dọn cơm riêng cho Bác. Lúc đầu Bác không đồng ý, Bác bảo: "Tách thế này như quan ấy". Đối với chị em phụ nữ và các cháu gái Bác chiều hơn con trai. Lúc đầu còn nấu nồi cơm to, sau tìm gạo ngon nấu nồi nhỏ cho Bác. Bác thích ăn thanh đạm, vừa phải, không để thừa... Bác không chê chúng tôi nấu ăn dở bao giờ, mà Bác thường khen món này ngon, món kia ngon. Thỉnh thoảng tôi tìm gà nấu để Bác ăn, Bác không bao giờ ăn hết, Bác bảo: "lộc bát tận hưởng", thường thì Bác để dành thức ăn cho anh em. Sau này biết ý, tôi ninh nhừ gà lấy nước để Bác uống. Làm con gà to, bác phê bình là lãng phí. Bác thích các món ăn đậm đà, dân dã như thịt kho, cá

kho. Bác ăn uống rất điều độ, mỗi bữa hai bát cơm. Trời rét Bác không chịu nằm đệm, chỉ đắp chiếc chăn cũ nhuộm nâu, quần áo của Bác đều nhuộm nâu. Bác tự đánh máy, tuy chỉ mỗ cò. Văn phòng Trung ương cử một đồng chí sang giúp Bác đánh máy, Bác bảo lãng phí. Đặc biệt Bác rất sợ làm phiền người khác. Bác phê bình thẳng thắn những người gây lãng phí hay làm lộ bí mật. Bác rất coi trọng nguyên tắc. Hồi đầu nhà của Bác không có cửa sổ, chỉ vây vách cao xung quanh. Ban đêm các đồng chí cử người luân phiên nằm ở bên ngoài để trông nom Bác. Sách vở, tài liệu của Bác không có gì, chỉ có một cuốn sổ nhỏ để Bác ghi chép. Chỗ làm việc của Bác là một chiếc chõng tre con, trên để chiếc máy chữ, còn Bác ngồi xếp xuống sàn nhà đánh máy. Nhà sàn của Bác trên là ở, dưới để hạp. Bác ở rất ngăn nắp và trật tự. Mỗi loại bút đều có ống tre cắm, Bác ngủ dậy bao giờ chăn màn cũng được gấp vuông vắn. Bác tự mình lau máy chữ. Theo ý Bác, nơi Bác ở bao giờ các đồng chí cũng tìm được chỗ gần suối để Bác tắm cho tiện. Trời rét, Bác vẫn tắm đều vào buổi trưa. Bác đi rất nhanh. Anh Chiến đi cũng không theo kịp Bác. Anh em bảo vệ muốn giữ sức khỏe cho Bác nên khi đi qua đèo De, có chỗ nghỉ sạch sẽ, mát mẻ, đề nghị Bác nghỉ, nhưng Bác không chịu, Bác nói đi chậm là nghỉ rồi. Sau đó anh em bày kế bảo là chúng cháu mệt, Bác mới chịu nghỉ. Chỗ nghỉ cạnh suối, Bác đặt tên là: "Suối đọc báo". Khi nghỉ trưa Bác chỉ ngả lưng một chút. Mùa rét, Bác

dùng chiếc áo ngoài để đắp, Bác bảo: "Như vậy đây sẽ dễ dàng hơn".

Bác là người rất bình tĩnh. Hồi còn ở chân đèo De, Bác nuôi một con chó bégiê, con chó của Sácông¹, nó rất khôn, cứ quẩn quít bên Bác. Con chó này ta bắt được ở chiến dịch Biên giới. Nó thường ngủ dưới gầm giường của Bác. Một đêm nó xuống bếp nằm và bị hổ vồ. Tôi nghe tiếng nó kêu rất rùng rợn, khi đó mọi người đều thức, có người nói với Bác: "Hình như có hổ về bắt chó", Bác bảo: "Không có gì". Bác nói như vậy cốt để giữ bình tĩnh cho anh em. Sau đó một lúc, Bác mới bảo đồng chí bảo vệ đi gọi anh Chiến để tìm xem con chó ở đâu. Vào bếp tìm không thấy chó nữa, hổ đã tha đi mất.

Năm 1950, đồng chí Lêôphighe² tới thăm và ở với Bác hai ngày. Đồng chí góp ý: "Phải chú ý bảo vệ Bác, ở gần rừng, thú dữ nhiều phải cẩn thận". Chúng tôi báo cáo với Bác điều đó và xin tăng cường bảo vệ, Bác không đồng ý. Anh em bàn nhau cứ phải cử người canh gác, nhưng không cho Bác biết. Một hôm có một đồng chí tới phiên gác, không may bị ho, thế là lộ. Bác dậy, xách ghế ra và bảo: "Chú ngồi xuống đây, đừng đứng

1. Chỉ huy lính Pháp ở biên giới năm 1950.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, Tổng Thư ký Đoàn Thanh niên Cộng hòa Pháp, Phó Chủ tịch Đoàn Thanh niên dân chủ quốc tế.

mọi chân". Nghe đồng chí đó kể lại, chúng tôi cảm động rơi nước mắt.

Bác làm việc và sinh hoạt rất đúng giờ. Các đồng chí Trung ương về họp, trừ việc nấu cơm chúng tôi phải làm, còn việc lấy nước cho các đồng chí dùng Bác cũng miễn cho chúng tôi. Bác đề nghị các đồng chí Trung ương xuống suối rửa mặt. Bác cũng xuống rửa mặt như các đồng chí, Bác bảo: "Tự túc, tự túc". Trời rét Bác không chịu rửa mặt bằng nước nóng. Bác hay hút thuốc lá, năm 1949, đường tắc nên không có thuốc cho Bác hút, tôi phải tìm cách chế biến thuốc cho Bác. Bác bảo làm cho Bác cái điều cày để Bác tập hút thuốc lào. Nhưng thuốc lào nặng quá Bác không hút được, thế là Bác có ý định bỏ thuốc.

Chúng tôi thưa với Bác là may áo lụa để Bác mặc. Bác không đồng ý, chỉ mặc áo vải thô nâu. Đồng bào trong nước và các bạn nước ngoài tặng Bác nhiều vải lụa tốt, nhưng Bác vẫn không cho may mà dùng để làm tặng phẩm cho đồng bào và chiến sĩ có thành tích trong kháng chiến.

Bác ít dùng thuốc để chữa bệnh. Bác rất ghét uống thuốc và dùng thuốc chữa bệnh. Có lần anh Phạm Ngọc Thạch đến khám sức khỏe cho Bác, Bác nói luôn: "Các chú muốn gì?". Thế là anh Thạch phải lảng đi và bảo là chỉ đến hỏi thăm sức khỏe của Bác thôi.

Có lần đang đi công tác, Bác bị đau cột sống đến nỗi không đi được, anh em phải cáng về, nhưng khi về đến

nhà, Bác bảo với tôi: "Đừng cho ai biết". Rồi Bác bảo tôi đun ngải cứu với nước tiểu, chườm cho Bác, thế là khỏi.

Những năm 1958, 1959 khi Bác đi công tác hay đi nghỉ ở Trung Quốc, tôi được đưa đến thăm Bác và chăm lo thêm việc ăn uống của Bác. Thấy có nhiều người phục vụ, Bác bảo bớt đi và "Phải luân phiên nhau lên ăn cơm với Bác cho vui".

Năm 1958, khi nghỉ ở Bắc Đới Hà (Trung Quốc), Bác đọc báo biết tin có vệ tinh nhân tạo đầu tiên bay qua vùng trời này vào khoảng 2 giờ đêm. Bác bảo chúng tôi: "Đêm nay ra xem vệ tinh nhé". Ai cũng nghĩ Bác nói thế thôi, chứ đêm khuya, trời lạnh chắc Bác cũng chẳng xem đâu, nên không ai chuẩn bị việc đi xem vệ tinh cả. Đang đêm, Bác tới gọi cửa từng phòng, chúng tôi vội vàng trở dậy chuẩn bị áo ấm cho Bác ra bờ biển chờ xem vệ tinh. Năm phút sau, quả nhiên chúng tôi thấy vệ tinh bay qua!

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

QUAY PHIM BÁC Ở CHIẾN KHU VIỆT BẮC

Lê Minh Hiền

Năm 1951, Đoàn cán bộ miền Nam lặn lội vượt núi, trèo đèo ra Bắc gặp Bác. Trong đoàn có tôi và anh Đoàn là cán bộ điện ảnh.

Yêu thương cán bộ miền Nam vất vả, sau một tháng trời rông rã từ Nam Bộ mới ra tới nơi, Bác cho hai chúng tôi được ở cùng trong "Chủ tịch phủ" với Bác tại chiến khu Việt Bắc. Thật là điều vui mừng cảm động ngoài mong ước của chúng tôi.

Quanh bếp lửa hồng, giữa một đêm đông giá rét, trong căn cứ chống thực dân Pháp, Bác Hồ tiếp anh em điện ảnh miền Nam chúng tôi trong một cuộc liên hoan ấm cúng có nhiều tiết mục văn nghệ. Hai đồng chí cần vụ với nhiều xoong chảo giả "làm máy quay phim", đóng vai hai anh em điện ảnh miền Nam đi tìm Bác. Cuối cùng đã gặp được Bác. Họ mừng rỡ chuyển lời của đồng bào miền Nam kính chúc sức khỏe Bác. Bác lúc đó đang xem kịch. Bác đáp lời cảm ơn, thăm hỏi đồng bào miền

Nam, hỏi thăm anh em đi đường có mệt không, có nguy hiểm vất vả không. Y như trong kịch, mà Bác là một vai và cũng lại là cuộc sống thực.

Giữa rừng tre, "sàn mây vách gió", Bác sống và làm việc thế nào, với chiếc máy quay và số mét phim có được lúc ấy rất ít ỏi và hiếm hoi, chúng tôi đã ghi lại một số hình ảnh quý giá về Bác.

Có những lần chúng tôi xin Bác mặc chiếc áo kaki "đại cán" độc nhất của Bác để quay một số cảnh cần thiết, nhưng Bác bảo:

- Đấy! Bác như vậy đấy, các chú cứ thế mà quay.

Trong thực tế hình ảnh của Bác với bộ quần áo nâu bình thường đã trở thành quen thuộc, gần gũi trên phim của chúng ta. Thậm chí có lúc về nông thôn, Bác xắn quần ống cao ống thấp, chúng ta vẫn thấy đẹp, cái đẹp hồn nhiên, giản dị của một vị Chủ tịch luôn luôn gần gũi dân.

Thấy chúng tôi năn nỉ yêu cầu mãi, lắm lúc Bác cũng thương. Đôi lần Bác đành mặc chiếc áo kaki ấy cho chúng tôi quay.

Mặc dù được Bác chiều như vậy, nhưng không bao giờ chúng tôi lạm dụng điều đó. Chúng tôi muốn nói về một đoạn phim quay được về Bác trong những bữa cơm. Bác cầm đĩa thức ăn dành riêng cho Bác, chia đều cho các đồng chí chung quanh, không bao giờ Bác chịu ăn một mình. Chỉ một cảnh đó cũng đủ nói lên tấm lòng

yêu thương của Bác. Đoạn phim này chúng tôi phải quay "chộp" mới ghi lại được. Vì đã có lần, chúng tôi để đạt nguyện vọng tha thiết của đồng bào miền Nam mong muốn được biết về đời sống hằng ngày của Bác thì Bác bảo:

- Đời sống của Bác lúc này không quan trọng bằng đời sống của người dân.

Bữa cơm nào chúng tôi cũng thấy Bác chia đều thức ăn cho mọi người, liền nảy ra ý nghĩ phải lên quay cho được cảnh đó, ít ra cũng nói lên được tình cảm yêu thương "chia ngọt sẻ bùi" của Bác. Thế là bữa đó, chúng tôi ra ăn chậm hơn mọi người mà vẫn có phần Bác dành cho, vì lúc chia chúng tôi vắng mặt. Đó là một đĩa trứng trắng nhà bếp dành bồi dưỡng riêng cho Bác.

Một lần trên đường đi công tác, chúng tôi đề nghị:

- Thưa Bác, sau này có điều kiện, Bác cho phép chúng cháu được vào chỗ ở của Bác, tìm hiểu thêm để làm cả phim truyện nữa, có được không ạ?

Bác không trả lời đề nghị của chúng tôi mà nói sang chuyện khác.

Chúng tôi chỉ còn cách là dựa vào một số nhà điện ảnh quốc tế đến xin quay phim Bác. Bác nể các đồng chí nước ngoài nên bằng lòng. Thừa dịp, chúng tôi "ghé" luôn vào đấy để quay.

Trong thời gian được sống gần Bác, chúng tôi học được những bài học lớn về tinh thần vì dân vì nước, về

đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, về đức tính giản dị, khiêm tốn, về lối làm việc khoa học... của Bác. Bác luôn luôn nhắc nhở chúng tôi về nếp sống giản dị, ngăn nắp, trật tự. Lúc nào Bác cũng nhanh nhẹn gọn gàng. Chúng tôi khi đi quay phim Bác cũng tập cho quen, nếu không sẽ bị lố. Bác còn nhắc nhở chúng tôi tập thể dục, dạy chúng tôi học võ cho người khỏe mạnh để làm việc tốt.

Thời gian hơn hai tháng được ở gần Bác, kể ra đã là quá nhiều đối với những người chưa được vinh dự gặp Bác lần nào. Riêng chúng tôi cảm thấy vẫn còn quá ngắn ngủi.

Sau đó Bác cho chúng tôi ra nước ngoài học thêm về điện ảnh. Trước hôm đi, Bác đang trông bí. Bác nói:

- Các chú ra nước ngoài ráng học, Bác để dành bí cho mà ăn.

Nguồn: *Phong cách Hồ Chí Minh*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

MỘT SỐ MẪU CHUYỆN VỀ ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY CỦA BÁC HỒ

*Việt Phương**

Cuối năm 1954, mới về Hà Nội, Bác ở một chỗ ... Khác, sau đó ít lâu mới chuyển về ở chỗ Phủ Chủ tịch. Lúc đến đó, tự Bác đi chọn chỗ ở. Đó là buồng của người thợ điện ngày xưa ở trong khu ấy. Lúc Bác chọn, trên sàn nhà đang còn một bộ phận máy nổ, dầu mỡ còn vấy bẩn ra sàn. Bác chọn rồi, anh em mới khuân bộ phận máy nổ đi, quét tước sửa sang và mời Bác vào ở đấy. Ngày nay, cái buồng người thợ điện ấy là một di vật trong khu bảo tàng của Bác.

Cái buồng người thợ điện rộng độ 12m². Trong buồng chỉ có một giường một cửa Bác, một bàn, một ghế để làm việc, một tủ nhỏ đựng mấy bộ quần áo. Lúc ăn cơm, Bác sang buồng bên cạnh. Cái buồng người thợ điện ấy bất tiện mọi bề, tối lắm, ngày xưa người thợ điện chỉ về đấy để nghỉ và ngủ thôi, người ta có làm việc

* Nguyên Thư ký của Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

trí óc ở đây đâu. Bác thì đặt bàn làm việc suốt ngày ở đây. Mùa đông buổi sáng đến 8 giờ cũng vẫn còn phải để đèn, buổi chiều đến 3 giờ rưỡi đã phải bật đèn mới đủ ánh sáng làm việc. Gió mùa đông bắc quất vào cửa chính. Về mùa hè cái buồng ấy nóng lắm, ít có nơi nào nóng như thế.

Mùa hè ở Hà Nội, mặt trời chiếu xuống, hơi nóng phủ vào buồng Bác. Tháng 6, tháng 7, sờ tay vào tường buồng Bác, nóng hầm hập. Anh em nhiều lần xin Bác chuyển đến một chỗ ở khác cho tốt hơn, nhưng Bác không chịu. Những năm đầu, khi mới về Hà Nội, mùa hè Bác thường đi đến thăm những khu phố ở trung tâm thành phố như Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Thiếc, thấy khoảng độ 8 giờ tối ở trong nhà nóng quá, chịu không được, bà con thường đem chõng, đem chiếu ra nằm la liệt ở ngoài đường. Bác chỉ cho anh em cùng đi và nói: Đồng bào ở giữa Hà Nội còn cực như thế này, trong nhà nóng lắm chịu không được phải ra ngoài hè. Sau này xây dựng tốt, chúng ta phải làm rộng ra để đồng bào ở thoáng. Bây giờ, Bác ở trong buồng người thợ điện ấy cũng phong lưu nhiều rồi đấy, các chú ạ. So với ngày xưa ở trên rừng, trong hang, hay ở nhà sàn là sướng hơn rồi, so với đồng bào cũng sướng hơn rồi. Ngay ở Hà Nội này, chưa nói đến những nơi xa xôi, đời sống còn khổ hơn. Cứ ở đây thôi, không đi đâu cả.

Và Bác đã ở trong buồng người thợ điện ấy bốn năm, từ cuối năm 1954 đến khoảng đầu mùa thu năm 1958. Đến đầu mùa thu năm 1958, Bác có việc đi thăm một số nước ngoài nên vắng nhà gần hai tháng; anh em nhân dịp ấy mới làm cái nhà sàn gỗ mà chúng ta đã biết. Lúc về, Bác nhận ở cái nhà sàn gỗ ấy, mới thôi ở cái buồng người thợ sửa điện...

Cái nhà sàn gỗ ở Hà Nội tạc theo hình cái nhà sàn bằng tre của Bác Hồ ở Việt Bắc, nên ở đây tôi kể ngược lại một chút. Lúc chúng ta rời Hà Nội ra đi vào cuộc kháng chiến lần thứ nhất, khoảng độ một năm, Bác Hồ không có nhà riêng. Khi đến một nơi nào đấy, thì làm một cái nhà tre, không làm theo kiểu nhà sàn, mà làm sát ngay ở mặt đất. Mãi đến khoảng sau chiến dịch Thu Đông năm 1947, anh em mới xin Bác làm một cái nhà riêng để Bác ở cho yên tĩnh hơn, vì ở chung với anh em trẻ, họp hành, bàn bạc ồn ào, không giữ yên tĩnh được cho Bác. Bấy giờ Bác bằng lòng và từ đó làm cho Bác cái nhà sàn nhỏ, cao, thoáng, đỡ bị hơi ẩm từ đất lên.

Tại Hà Nội, cái nhà sàn bằng gỗ tạc theo hình của nhà sàn bằng tre nứa ấy. Nó không có một chút gì là sang và to cả. Nhỏ nhắn và thanh bạch. Khi Bác đi vắng, những anh em có trách nhiệm làm cái nhà sàn gỗ đã có tính toán. Nhiều người muốn dùng gỗ lim, gỗ tốt,

loại một, làm nhà đó để giữ được lâu dài về sau. Nhưng vì biết tính Bác nên không dám làm. Cuối cùng là dùng gỗ thường để làm cái nhà sàn. Anh em ở trong khu ấy bỏ công sức ra một phần, rồi nhờ thêm ở bên ngoài một phần nữa, làm nên cái nhà sàn gỗ giản dị. Khi về báo cáo như vậy, thì Bác bằng lòng ở.

Căn nhà sàn gỗ cách buồng người thợ điện một cái hồ nhỏ độ 6 sào nước. Từ nhà sàn gỗ về nhà người thợ điện đi qua một cái cầu và đứng một nửa vòng tròn bao quanh cái hồ ấy. Bếp thổi cơm cho Bác vẫn ở phía bên này hồ, sát cạnh buồng người thợ điện. Khi Bác nhận sang ở nhà sàn gỗ rồi, mới thưa với Bác hằng ngày làm cơm xong, để anh em mang cơm sang Bác ăn, Bác đỡ phải đi đi, về về. Bác không chịu, Bác bảo thế này: người ta có chân là để đi chứ. Ngày xưa lúc còn ở trên rừng Việt Bắc, khi cần Bác vẫn đi được 50km một ngày. Về đến Hà Nội này, vì để bảo vệ, ra khỏi cổng là phải ngồi ô tô rồi. Thế thì trong này phải để cho Bác đi chứ. Người đi đến bữa cơm, chứ không ngồi chờ bữa cơm đi đến với người. Các chú làm cơm xong, cứ để bên ấy. Hằng ngày Bác đi về Bác ăn cơm thôi. Và Bác làm đúng như thế.

Trong nhà sàn, tất cả đều bằng gỗ. Có chăng chỉ một chiếc bàn nhỏ Bác ngồi làm việc là bằng mây. Không một thứ gì dài các mà có thể đứng được ở đây, sẽ lạc lõng ngay lập tức. Lúc Bác đã 79 tuổi, Bác mệt, anh

em sợ Bác ngồi trên ghế gỗ như thế thì sẽ bị mỏi nhiều, mới mang hai cái ghế: một ghế tựa với một ghế đầu từ nhà khách sang, để Bác ngồi trên ghế có đệm và thỉnh thoảng nếu có mệt thì đặt chân lên ghế đầu đệm bông cho đỡ mỏi. Để đầy độ vài ba ngày, Bác chẳng dùng đến. Một bữa Bác bảo: Này, trông mấy thứ này nó dài các thế nào ấy các chú ạ. Bác chẳng dùng đâu, thôi mang cất nó đi. Thế là phải mang cất đi.

Cái nhà sàn gỗ cao hơn 2m như Bác thích. Từ dưới nhà lên có đến hơn 10 bậc thang. Ngay ở dưới có kê một cái bàn dài với mấy cái ghế để thỉnh thoảng các đồng chí cán bộ đến làm việc với Bác ngay ở đây. Sau khi Bác mất, nhà sàn được chụp đăng trên báo ta thấy nó nhỏ, nhưng thật ra nó còn nhỏ hơn thế.

Khởi bậc thang cuối cùng là bước vào hành lang. Hành lang chạy bốn phía chung quanh nhà Bác chiếm khoảng chừng một nửa diện tích. Còn một nửa diện tích chia hai buồng. Buồng gọi là buồng ngủ được độ $9m^2$, mỗi bề không được 3m, hình vuông. Trong đó kê chiếc giường một rộng hơn giường ở trong nhà tập thể chúng ta. Cách độ một mét là cái bàn loại nhỏ để thỉnh thoảng Bác ngồi làm việc ở ngay đây. Bác được biếu những cặp chiếu to rộng, dệt đẹp lắm, chắc là anh em đã cẩn thận lựa chọn từng sợi cội để dệt những cặp chiếu ấy. Cặp nào cũng có hoa cả. Giữa chiếu vẽ một chữ thọ đỏ to tướng. Tất cả những chiếu ấy khi chưa

kip tặng bệnh viện hoặc nhà trẻ đều nằm trong kho, không bao giờ Bác dùng. Bác bảo: "Bác chẳng quen nằm chiếu hoa đâu, các chú ạ, cho Bác một chiếu trôn thôi". Giường Bác nằm bao giờ cũng chỉ có chiếu trôn. Ngoài cái chiếu trôn, đầu giường có một cái gối trôn không thêu gì cả, một chăn đơn và một chăn len Bác dùng mùa rét.

Bên cạnh đó, cái buồng gọi là buồng làm việc của Bác lại càng giản dị hơn nữa. Cả buồng có mỗi một bàn, một ghế. Buồng này cũng như buồng bên cạnh, rộng độ 9m². Nhưng bước vào ta có cảm giác là nó rộng, bởi vì nó chỉ có một bàn, một ghế.

Bức tường gỗ ngăn hai buồng ấy được làm có chỗ hõm vào. Anh em bác ba thanh gỗ, làm thành mấy bậc, tựa như một cái tủ không có cửa đóng. Trên mấy bậc ấy, có để những tờ báo Bác đọc thường ngày, một số cuốn sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, một hình Lênin. Cái máy chữ Hécmet của Bác đã dùng mấy chục năm nay để ở ngăn cuối cùng và một đôi thứ đồ dùng lật vật như cốc uống nước của Bác hằng ngày.

Thường ngày Bác ngồi ở đầu hồi làm việc, trông thẳng ra hồ. Bên cạnh hồ, Bác trồng bốn cây dừa, tự tay Bác chăm sóc. Ở gần đầu hồi ấy là cây vú sữa miền Nam. Năm 1958, khi Bác chuyển sang ở nhà sàn gỗ, cây vú sữa miền Nam trước cửa buồng người thợ điện lên

đến độ bằng ngực chúng ta. Bác cùng các đồng chí bưng lên mang sang nhà sàn gỗ trồng ở đầu hồi. Bác tự mình tiếp tục trông nom, chăm sóc nó. Bây giờ nó lên cao quá mái nhà của Bác rồi. Nó tỏa ra cả một vùng rộng xung quanh. Nó là một cây to, gốc có đường kính 35 - 40cm. Hằng ngày Bác cứ ngồi trên hành lang gần cây vú sữa ấy, nhìn ra bờ hồ mà làm việc.

Bác Hồ đã ở nhà sàn gỗ trong 11 năm, cho đến giữa năm 1969, suốt cả bốn năm chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ đối với miền Bắc, kể cả thời gian kẻ thù đánh ác liệt nhất vào Hà Nội. Bây giờ, Bác tuổi đã cao, sức khỏe không được như trước nữa. Anh em lo lắng lắm, cứ gặp nhau là bàn tính việc ở của Bác. Máy bay giặc vào cách Hà Nội 25km là nó phóng tên lửa. Anh em lo lắng, có làm một nơi không phải nhà sàn lên xuống khó khăn nữa, nơi này sát mặt đất và ở trong có những thiết bị an toàn phòng không. Khi làm, cũng tranh thủ làm ngày, làm đêm nhân một dịp Bác đi công tác. Khi về, thấy cái nhà như thế, Bác nói:

- Cũng được, để khi nào cơ quan lãnh đạo họp, có nhiều đồng chí phụ trách đến làm việc với Bác thì họp ở nhà ấy cho chắc chắn. Còn lúc ở một mình, Bác cứ ở nhà sàn gỗ này thôi. Các chú lo cho Bác cũng phải như lo cho dân ấy. Lo cho dân thế nào thì lo cho Bác thế. Bây giờ phải lo cho dân có đủ hầm hào. Ở Hà Nội này đã có

đủ chưa? Nơi giặc đánh ác liệt như Quảng Bình, Vĩnh Linh, phải lo cho có hào giao thông trong làng, có hào giao thông ở ngay ngoài đồng nữa để đỡ tổn thất. Phải lo thế cho đồng bào, cho dân và lo cho Bác cũng như lo cho dân, cho đồng bào vậy. Dân chịu được thế nào, Bác chịu được như vậy.

Khoảng từ giữa năm 1969 trở về sau, đến những ngày cuối cùng, Bác có chuyển sang một nơi khác theo yêu cầu của bác sĩ, bởi vì bây giờ Bác mệt hơn, lên thang, xuống thang không hợp sức khỏe nữa. Đây là nơi Bác đã ở đến giây phút cuối cùng. Nó cũng ở trong Khu bảo tàng, cách phía sau nhà sàn gỗ mấy bước đường. Nơi Bác ở sau cùng đó do chúng ta làm nên dằng hoàng hơn, sáng sủa hơn buồng người thợ điện, nhưng cũng rất giản dị. Trong ấy có kê cái giường một vừa bằng khổ giường một. Bác đã nằm trên giường ấy thời gian Bác đau nhiều. Cách đấy vài bước, có một bàn dài khoảng hơn 2m với mấy cái ghế. Bàn dài là nơi Bác ngồi làm việc một đầu. Đến giờ ăn cơm thì Bác quay sang đầu bên kia ngồi ăn. Giữa bàn, Bác đặt một máy thu thanh do miền Nam gửi ra biếu Bác.

Trong những năm ấy, Bác đã sống hằng ngày như thế nào?

Mùa hè nóng lắm, Hà Nội là nơi nóng bậc nhất ở đồng bằng Bắc Bộ. Nhưng Bác không cho lắp máy điều hòa không khí. Còn quạt máy thì cho đến năm

78, 79 tuổi, Bác vẫn không chịu dùng quạt trần và quạt để bàn.

Có một lẽ Bác không nói ra và đây mới là lẽ chính sâu xa ở trong lòng. Số đông người Việt Nam ta ngày ấy chưa có quạt máy để dùng, cho nên từ trong lòng, Bác Hồ không muốn dùng quạt máy. Những ngày hè nóng nực nhất, Bác Hồ chỉ dùng quạt giấy và quạt nan thôi.

Đây là mùa hè. Còn về mùa đông, Bác Hồ có một chiếc áo bông của đồng bào biếu. Bác dùng nhiều năm rồi. Mới đầu bông xốp còn dày, ấm. Sau dùng mãi nó lép kẹp xuống không ấm lắm nữa. Nhưng chưa ai dám nghĩ đến việc xin Bác bỏ cả mền bông đâu, chỉ nghĩ đến thay cái vỏ ngoài. Lúc đầu cái vỏ bằng vải mới, dần dần nó phai màu, đứt chỉ ở khuỷu tay và ở cổ. Bác bảo mặng lại. Nó rách ở vai thì Bác bảo vá vai. Mùa rét vào tháng 2-1969, nó lại rách một miếng nữa ở vai, những đồng chí chuyên chăm sóc sức khỏe của Bác nhân dịp ấy mới nhắc lại một đề nghị đã nhiều lần đưa ra: Xin Bác cho thay vỏ ngoài, nó lại rách lần thứ hai ở vai rồi. Đây là do một người bạn chiến đấu mấy chục năm nay của Bác cho nên Bác nói thẳng, thân tình lắm. Bác quay lại bảo đồng chí ấy thế này: "Này chú ạ, Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước mặc áo vá vai thế này là cái phúc của dân đấy. Đừng bỏ cái phúc ấy đi". Và nhất định Bác không cho thay cái vỏ mới. Bây giờ trong bảo tàng vẫn là cái áo bông vá vai như thế. Bác còn có lò sưởi điện. Bác có mấy

cái, nhưng Bác lại càng ít dùng lò sưởi điện. Cũng vì lẽ không muốn phụ thuộc vào lò sưởi điện và nhất là vì lẽ số đông người Việt Nam không có lò sưởi điện hằng ngày sưởi về mùa đông.

Ở đây cũng rõ một nét trong đời sống hằng ngày của Bác. Bất kỳ cái gì có tí lãng phí Bác cũng quyết không để lãng phí. Nhưng đã cần thì dùng cho đủ mức cần.

Về việc tiết kiệm điện, không biết bao nhiêu lần, tự tay Bác tắt những cái đèn, cái quạt và cái đài đang tiêu điện mà không ai dùng cả. Ở trong nước cũng như khi ra nước ngoài cũng thế. Đi lướt qua một hành lang trên con đường đến nơi nào đó bạn tiếp khách hay trong nhà khách của bạn, thấy có một bóng đèn điện để đấy không cần là Bác tìm xem chỗ tắt bật ở đâu, Bác tắt đi. Có đồng chí ở với Bác khá nhiều năm đã nói:

- Tất cả các năm mình ở với Bác, luôn luôn mình là cán bộ tắt đèn. Bác cứ thấy xa xa có những bóng đèn đang sáng, Bác bảo xem lại có ai ở đấy không, có cần để ánh sáng để bảo vệ không? Nếu không thì tắt đi.

Suốt thời gian 15 năm từ ngày về Hà Nội, Bác nhận một ô tô loại trung bình chứ không phải loại sang nhất và Bác cứ dùng thế mãi cho đến khi qua đời.

Đi công tác, Bác bảo nắm cơm ở nhà đi mà ăn. Trên đường, tính toán đến giờ ăn cơm dừng lại một chỗ nào

giữa đường Bác cháu ăn với nhau. Đến nơi, nói với địa phương Bác ăn cơm rồi. Bác thích thế, đỡ phiên bữa cơm, mất thì giờ của anh chị em. Bác nói: "Người ta dọn ra một bữa sang, có khi Bác chẳng ăn đâu, nhưng rồi để lại cái tiếng: đây, Bác Hồ đến thăm cũng làm bữa cơm sang, cũng điều người này, người khác từ giao tế sang, chuẩn bị cả buổi. Thế là tự Bác, Bác bao che cho cái chuyện xôi thịt. Không, như thế thì nắm cơm mang theo ăn cho tiện, ăn no rồi đến làm việc"...

...Về lao động trí óc, ngoài cương vị Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước, Bác còn làm nhiều việc khác. Bác là nhà thơ, là nhà báo, Bác có nói Bác không thích ngâm vịnh, nhưng thời gian bị Tưởng Giới Thạch bắt, trong tù Bác làm hơn 100 bài thơ. Sau đó trong cuộc đời chiến đấu, lúc có dịp Bác có làm thơ. Nhà thơ Hồ Chí Minh, chúng ta đã biết. Còn xưa nay Bác viết không biết bao bài báo. Bác là một nhà báo trong suốt cuộc đời hoạt động của mình. Bác viết báo bằng nhiều thứ tiếng, viết cho báo trong nước ta ở Trung ương và địa phương, viết cho nhiều báo nước ngoài. Mỗi ngày việc ấy chỉ chiếm của Bác một khoảng thời gian nhất định, Bác lồng giấy vào chiếc máy chữ Héc mét rồi tự mình ngồi đánh máy lấy. Bác định thời gian làm việc rất chặt chẽ, chẳng hạn mỗi ngày dành 10 phút cho việc ấy, đánh xong 10 phút, bài còn đang dở dang, Bác cũng dừng lại, ngày mai lại dành 10 phút tiếp tục làm, còn bây giờ làm sang việc khác,

bởi vì dẫu sao việc ấy vẫn là việc phụ của Bác. Cứ như thế tích tụ lại qua nhiều năm, cái công trình Bác Hồ làm một nhà báo cũng lớn lắm.

... Trong đời sống hằng ngày, về rèn luyện sức khỏe, có lần gặp anh em trẻ, Bác nói một câu thấm thía lắm:

- Cái gì cũng quen đi thôi các chú ạ. Chăm cũng quen đi, mà lười cũng quen đi, quen nhanh thôi chứ không lâu đâu. Thế nào là khó khăn? Khó khăn là cái chưa quen. Rèn luyện cho quen đi thì khó cũng không còn khó nữa. Kiên trì rèn luyện, sẽ đến một lúc làm cái khó thấy rằng không khó.

Bác nói như vậy và suốt đời mình từ việc to đến việc nhỏ, lúc nào cũng làm đúng như vậy. Rèn luyện, rèn luyện đến khi việc khắc phục khó khăn nó nhuần vào người mình, thành bản lĩnh, thành ra nếp tự nhiên của mình. Thường Bác thấy một bạn trẻ nào đó không đúng giờ nghỉ mà lại nằm dài trên giường hoặc có khi nằm vắt chân chữ ngũ cầm tờ báo hay cuốn sách gì đó đọc, Bác nhắc:

- Đã đọc sách thì lại bàn ngồi đọc, nghiên cứu cho đàng hoàng. Đừng nằm thế chú ạ, nằm rồi nó ươn xương sống quen đi.

Nhiều tuổi thế nhưng Bác không nằm nhiều. Cả từ ngày xưa, lúc ở trên rừng, chưa có nhà riêng, còn ở nhờ nhà đồng bào cũng thế, Bác rất ít nằm.

Về chuyện học, một lần Bác kể với các đồng chí trẻ trong khu một câu chuyện nhỏ. Cứ thỉnh thoảng lúc vui Bác mới kể một đôi điều về cuộc đời Bác ngày xưa. Lần ấy, Bác vén tay lên nói:

- Ngày xưa, lúc Bác đang tuổi các cô, các chú, Bác học thì tất cả bàn, ghế, thầy, bạn, sách vở, giấy bút chỉ có một khoảng da tay này thôi.

Lúc ấy Bác đi làm bồi tàu, rồi sang Anh làm thợ quét tuyết một thời gian, tiếp đó đi làm phụ bếp. Làm việc từ sáng đến chiều tối, suốt ngày không được cầm đến tờ báo xem. Đêm 9 giờ mới được đọc sách, đọc báo. Muốn học ban ngày, chỉ có một cách viết chữ lên mảnh da tay này. Lúc ấy tiếng Pháp Bác biết chưa nhiều, tiếng Anh Bác chưa biết gì. Cứ mỗi sáng viết mấy chữ lên tay, suốt ngày đi cọ sàn tàu, cọ thùng, đánh nồi, rửa bát, thái thịt, băm rau hay làm gì đấy, tay vừa làm, mắt vừa nhìn vào mảnh da tay mà học. Đến hết một ngày làm việc, mồ hôi ra lấm láp cả người, chữ cũng đã mờ, cuối buổi đi tắm mới xóa mấy chữ ấy đi. Bấy giờ đã vào đêm, Bác được cầm đến cuốn sách. Sáng ngày mai, lại mấy chữ mới, ghi lên mảnh da tay mà học.

Nêu tinh thần tự lực trong cuộc sống, Bác nói với anh em thanh niên trong khu Phủ Chủ tịch:

- Cái gì cũng quen, thì ỷ lại cũng quen đi các chú ạ. Đã nói tự lực thì việc lớn tự lực, việc nhỏ trong đời

sống hằng ngày cũng tự lực. Việc gì ta còn làm được thì ta cứ làm.

Bác giữ đúng điều đó như một nguyên tắc sống suốt đời.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

CÁCH ĂN MẶC

*Hồng Khanh**

Làm vệ sinh cá nhân xong, Bác ăn sáng. Bữa ăn của Bác hôm thì bát cháo; hôm thì vài củ khoai lang theo yêu cầu của Bác; hôm thì chiếc bánh mì loại nhỏ và một cốc sữa; hôm thì đĩa con xôi đậu. Đồng chí Đinh Văn Cẩn - người lo giúp việc nấu ăn cho Bác, luôn có sáng kiến, hôm thì làm bánh cuốn hoặc bát phở, hôm thì làm bát mì vằn thắn hoặc vài cái bánh bao nho nhỏ để Bác ăn sáng được ngon miệng.

Vừa ăn sáng, Bác vừa nghe Đài Tiếng nói Việt Nam đưa tin trong nước, thế giới và điểm vài số báo mới ra trong ngày. Bữa ăn trưa của Bác thường vào lúc 11 giờ. Đến thời điểm đó, nếu ngồi làm việc trên nhà sàn, Bác dừng lại, đưa hai tay xoa xoa vào nhau mấy cái, rồi đứng dậy thư thái bước xuống 14 bậc cầu thang, đi ra theo đường bờ ao bên phải, đến nhà "54", vào phòng ăn. Đoạn đường bờ ao này dài gần 200m. Vài ngày đầu,

* Nhà báo, nguyên Ủy viên Hội đồng biên tập Báo Nhân dân.

thấy Bác đi bộ vậy, đồng chí lái xe vội vàng đưa xe đến đón Bác. Bác kiên quyết từ chối. Bác nói:

- Chú cứ bày chuyện. Từ nhà sàn sang nhà ăn, đường có xa gì đâu mà Bác phải đi xe.

Từ đó trở đi thành nếp đi lại thường ngày của Bác: Đến giờ ăn cơm trưa hay cơm chiều, Bác tự mình rời nhà sàn đi đến nhà "54". Anh em phục vụ lo việc nấu nướng cũng theo đó thành nền nếp rất đúng hẹn. Nghĩa là khi Bác vào phòng ăn là đã có cơm nước sẵn sàng, nóng sốt.

Bữa ăn của Bác ngày nào cũng vậy, đúng theo ý Bác đề ra là "ba món, một canh", kể cả những lúc Bác đi công tác xuống cơ sở. Ba món đó gồm "hai mặn, một nhạt". Món mặn thứ nhất, khi thì thịt nạc, khi thì thịt gà, khi thì cá kho. Món mặn thứ hai là vài quả cà, ít nước mắm có trộn tí chanh, ớt. "Một nhạt" là đĩa rau luộc, hay bầu, đậu luộc. Bát canh thì tùy mùa vụ rau quả bà con nông dân gieo trồng và thị trường cung cấp do người cấp dưỡng quyết định lấy: Khi thì canh rau cải; khi thì canh rau ngót; khi thì canh me, sấu nấu với cá hay thịt... Phần lớn là những loại rau quả lành, mát. Bác không bao giờ ăn rau sống. Riêng cá thì Bác ưa thích nhất là món cá bống, cá quả bỏ tí quýt hay lát gừng kho khô. Cơm thì người cấp dưỡng khi sắp đến giờ ăn sẽ xới sẵn vào cặp lồng, ủ nóng; lượng chỉ khoảng đủ hai bát xới với với là vừa. Ăn cơm xong, Bác ăn tráng miệng, hôm thì quả chuối, hôm thì quả cam,

hay vài quả táo. Nước uống thì loại trà bình thường như mọi người dân dùng; Bác không đòi hỏi trà sang. Trà thì cho vào phích nóng. Bác ngồi làm việc một mình trên nhà sàn, khi cần uống nước, Bác tự tay rót lấy. Người giúp việc chỉ chuẩn bị sẵn cho Bác bằng cách lấy trà bỏ vào phích nóng và có thêm một chai nước lọc kèm theo, không phải đi lên xuống nhiều. Những lúc thời tiết thay đổi, hoặc làm việc căng thẳng, giữa buổi Bác uống thêm cốc sữa. Thường ngày Bác ăn ba bữa chính và ba bữa phụ rất đơn giản. Mỗi bữa phụ của Bác chỉ là một cốc sữa.

Có người cho rằng Bác ăn uống như vậy kham khổ quá, tiết kiệm quá, hoặc cho rằng anh em phục vụ chưa biết chăm sóc Bác. Hoàn toàn không phải vậy. Bác thường nói với anh em giúp việc, không phải Bác không biết ăn ngon, mà nên ăn ngon vào những lúc nào. Trong khi nhân dân còn nghèo, đất nước còn phải kháng chiến, bao nhiêu chiến sĩ, đồng bào đang phải chịu đói, chịu rét, làm việc hết sức vất vả, gian khổ mà Bác cháu ta ở giữa Thủ đô lại ăn uống quá mức sao đành. Bác thường dặn đồng chí cấp dưỡng phải tính toán làm sao đã nấu món ăn thì cố gắng bảo đảm được yêu cầu: đủ chất, giản dị, vô trùng, vừa phải, không thừa, không thiếu. Ăn xong là hết, không dư, ế. Đây cũng là điều mà các đồng chí cấp dưỡng luôn lo lắng để phấn đấu bằng được. Đồng chí Đinh Văn Cán - một đảng viên tận tụy, có kỹ thuật, đã nấu ăn phục vụ Bác

từ năm 1952 đến ngày Bác đi xa (2-9-1969), còn nhớ mãi một kỷ niệm. Đồng chí Đinh Văn Cẩn kể rằng hôm đó, anh làm món trứng hấp có thịt nạc băm lẫn, là một món ăn Việt Nam thơm ngon. Đồng chí lấy làm phần khởi và định ninh rằng hôm nay thế nào Bác cũng ăn ngon miệng hơn. Nào ngờ xong bữa cơm rồi mà vẫn thấy Bác không hề dính đũa vào đĩa trứng hấp thịt băm đó. Ngại quá, đồng chí Đinh Văn Cẩn không dám trực tiếp hỏi Bác, mà lặng lẽ nhờ đồng chí Vũ Kỳ thử tìm cách hỏi Bác xem sao. Khi được nghe đồng chí Vũ Kỳ kể lại, đồng chí Đinh Văn Cẩn mới bớt lo về kỹ thuật chế biến và kịp thời rút kinh nghiệm. Bác nói với đồng chí Vũ Kỳ như sau:

- Chú nói với chú Cẩn là Bác thấy thơm ngon, hấp dẫn, nhưng đĩa trứng hấp thịt đó nhiều quá, Bác dính đũa vào ăn thừa không tiện.

Bác ăn uống tuy vừa phải, giản dị, tiết kiệm, nhưng không vì thế mà đơn giản. Khi cần thiết, Bác vẫn không quên động viên anh em cấp dưỡng cố gắng duy trì và khơi dậy truyền thống văn hóa ẩm thực của dân tộc. Chẳng hạn khi có chiến sĩ “anh dũng diệt Mỹ” hay cán bộ lẫn lộn phong trào cơ sở từ trong bưng biền Đồng Tháp Mười ra Hà Nội công tác, chữa bệnh, khi biết được Bác bảo đến ăn cơm với Bác. Hôm đó thế nào Bác cũng bảo đồng chí cấp dưỡng cố gắng nấu vài món ăn theo kiểu dân gian Nam Bộ như canh chua cá lóc, cá rô kho tộ, mắm cá... Nếu là khách Quảng Ngãi, Bình - Trị -

Thiên ra thì Bác bảo đồng chí cấp dưỡng cố gắng làm vài món ăn của người miền Trung hay cố đô Huế. Bác coi việc ăn uống không chỉ là để duy trì, bồi dưỡng sức khỏe làm việc dẻo dai, có năng suất cao, hiệu quả tốt, mà còn là dịp bày tỏ tình cảm, phát huy tình đoàn kết cộng đồng, giúp nhau biết thêm tình hình để cùng nhau phát huy cái hay, cái tốt, khắc phục cái xấu, cái yếu kém. Cho nên thỉnh thoảng, sau nhiều bữa ăn một mình - một phòng - một mâm, chưa có dịp gặp các anh hùng, chiến sĩ thi đua, Bác lại bảo đồng chí Phạm Văn Đồng, hoặc đồng chí Võ Nguyên Giáp, hay đồng chí Nguyễn Lương Bằng, đồng chí Phạm Ngọc Thạch... đến ăn cơm với Bác.

Đến nay nhiều anh em giúp việc cho Bác còn nhớ những trường hợp thật cảm động về cách sinh hoạt thường ngày của Bác rất chan hòa, bình đẳng, không hề có chút phân biệt mình là Chủ tịch nước. Xin nêu một trường hợp: Đó là vào dịp những ngày đầu sau Cách mạng Tháng Tám mới thành công, Bác Hồ từ căn cứ địa cách mạng Việt Bắc về Thủ đô Hà Nội. Bác ở nhà số 8 Lê Thái Tổ - đối diện với cửa hàng Thủy Tạ bên Hồ Gươm. Nấu ăn cho Bác những ngày đó là đồng chí Tiêu Văn Khương - đã từng là tù chính trị bị giam cầm ở Sơn La nhiều năm. Ban ngày làm việc, Bác đến Bắc Bộ phủ số 12 Ngô Quyền, nay là nhà khách Chính phủ. Hằng ngày, đồng chí Tiêu Văn Khương nấu cơm xong, bỏ vào cặp lồng, đạp xe đến Bắc Bộ phủ, để Bác ăn trưa. Thời

kỳ đầu, sau ngày 2-9-1945, Bác thường ăn trưa cùng với anh em giúp việc. Một hôm, Bác đang cùng ăn trưa với các đồng chí phục vụ thì Cố vấn Bảo Đại đến. Nhìn vào mâm cơm của Bác chỉ có đĩa rau muống xào, một bát canh và một đĩa đựng mấy miếng đậu phụ kho, lại thấy người Bác Hồ lúc đó hơi xanh và gầy, Cố vấn Bảo Đại thưa:

- Nếu cụ Chủ tịch cho phép, tôi sẽ mang thức ăn Huế đến để cụ Chủ tịch dùng!

Bác Hồ vui vẻ trả lời thản nhiên:

- Cảm ơn Cố vấn! Tôi cùng ăn với anh em quen rồi!

*

* *

Khi đi công tác xuống cơ sở, nếu chỉ trong một ngày, tối lại về Hà Nội, Bác báo trước cho tổ công tác chuẩn bị mang cơm trưa đi theo. Cơm được bỏ trong cặp lồng ủ kỹ, giữ nóng. Hoặc có hôm cơm được nắm vắt thật nhuyễn, để bay hết hơi, gói lại. Canh thì cho vào phích nóng. Còn đi cơ sở từ hai ba ngày trở lên, Bác báo trước để anh em phân công người đi theo nấu nướng, phục vụ.

Đợt đi công tác vào cuối năm 1966, từ Lạng Sơn theo đường 1B qua Thái Nguyên để về Hà Nội, qua được đèo Đình Cả, đến địa điểm do Tỉnh ủy Thái Nguyên bố trí, Bác và anh em phục vụ dừng lại. Vừa vượt qua một chặng đường dài quanh co, lăm chỗ khắp

khiêng, gồ ghề, dừng lại nghỉ ai cũng muốn vào trong nhà tìm chỗ ngồi tựa lưng một lát. Nhưng thấy Bác vẫn đi đi lại lại, không vào nhà; mọi người chờ đợi. Bỗng thấy Bác dừng lại trên một khoảng đất trống, cỏ mọc dày, xanh, phẳng. Anh em phục vụ nhìn theo, vừa lúc đồng chí lãnh đạo tỉnh mời Bác và đoàn tháp tùng vào nhà. Bác rất tự nhiên, nói lại, đại ý: “Bác đi công tác qua, dừng chân nghỉ tạm, chứ đâu phải Bác đến làm việc”. Nói xong, Bác ngồi xuống bãi cỏ, rồi bảo đồng chí cấp dưỡng: “Đưa thức ăn mang theo ra đây”. Bữa cơm trưa ăn đường hôm đó Bác đã báo trước cho cấp dưỡng chuẩn bị: Xôi nắm, thịt kho và mấy quả chuối. Bữa ăn “dã ngoại” tuy đạm bạc, nhưng đầy ấm cúng. Chừng nửa giờ sau đó, Bác cháu lại lên đường về Hà Nội như đã dự kiến.

Nếp sinh hoạt ăn uống giản dị, tiết kiệm thường ngày của Bác xuất phát từ một ý thức tư tưởng xuyên suốt là luôn luôn vì dân, vì nước. Ngay sau khi nước nhà giành được độc lập, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 3-9-1945, lúc phát biểu, Bác Hồ đã nêu và phân tích ba loại giặc cần chống. Đó là giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Về chống giặc đói, Bác đề nghị:

- Trong khi chờ đợi ngô, khoai và những thứ lương thực khác phải ba, bốn tháng mới có thì ngay bây giờ phải mở một cuộc lạc quyền là cứ mười ngày một lần, tất cả đồng bào nhin ăn một bữa để giúp người nghèo.

Sau buổi họp đó, Bác thực hiện ngay.

Thấy Bác gầy yếu sau đợt ốm sốt rét từ trên Chiến khu mới về Hà Nội, mấy anh em giúp việc mạnh dạn đề nghị Bác chưa nên nhịn ăn như thế. Bác nói với tình cảm đầy xúc động:

- Các chú thử nghĩ xem! Bác kêu gọi đồng bào mười ngày nhịn ăn một bữa thì Bác cũng phải gương mẫu nhịn ăn như đồng bào. Nếu Bác cứ ăn thì hóa ra Bác chỉ hô hào suông, làm gương cho ai được!

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đầy khó khăn, gian khổ, Bác đọc báo, nghe đài biết tin vùng nào đó trong nước gặp phải mất mùa, hạn hán, lụt bão, đang lâm vào cảnh đói kém, Bác thường tự đề ra yêu cầu cho mình mỗi tuần ăn một bữa cháo, hoặc một bữa cơm trộn ngô và vận động mọi người trong cơ quan cùng thực hiện. Thấy vậy, có anh em nói thẳng với nhau:

- Chúng mình còn trẻ, ăn thế có thể chịu đựng được. Chứ Bác đã có tuổi, lại làm việc căng thẳng, ăn thế sức đâu chịu!

Nghe được, Bác càng kiên trì vận động anh em cấp dưỡng chịu khó chế biến. Những lúc đó đồng chí Đinh Văn Cảnh lại phải trở tài kỹ thuật chọn hạt ngô ngâm kỹ, giã nhỏ và nấu sao cho dẻo để Bác ăn hết suất.

Bác coi việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là đạo đức và nếp sống thường ngày của mọi người, nhất là

đôi với cán bộ. Nhiều đồng chí giúp việc còn nhớ một kỷ niệm khó quên và là một bài học cho người cán bộ nọ, và cũng là bài học chung cho những ai mới có ăn, có mặc đã vội quên mất thuở hàn vi, xem thường những cái nhỏ.

Chuyện là, trong một bữa ăn trưa tại Hà Nội, vào dịp đầu xuân năm 1955, khi hòa bình mới trở lại trên miền Bắc, có một số cán bộ từ các ngành, địa phương được Bác mời dự. Ăn cơm xong, có chuối tráng miệng. Chuối để nguyên nải tại bàn uống nước. Đạo đó, nhà ăn của cơ quan còn bày đặt bàn ghế đơn sơ, thiếu nhiều dụng cụ bát đĩa cần thiết. Một cán bộ ăn cơm xong, đến bàn uống nước, đưa tay bẻ một quả chuối để ăn tráng miệng, nhưng không may bẻ phải quả chuối có nẫu một chút. Người cán bộ đó thấy vậy liền bỏ lại, bẻ quả chuối khác, rồi bóc vỏ ăn rất thản nhiên. Lúc đó, Bác ngồi mâm bên cạnh, cũng vừa ăn xong cơm. Bác lặng lẽ đứng dậy, đến bàn uống nước, đưa tay cầm quả chuối mà người cán bộ nọ vừa bỏ lại, dùng dao cắt bỏ chỗ nẫu, bóc vỏ, đưa lên miệng ăn ngon lành. Vừa ăn Bác vừa nói rất tự nhiên như để mọi người ngồi quanh cùng nghe:

- Hồi ở chiến khu Việt Bắc, nhiều lúc Bác cháu ta thềm một quả chuối nẫu cũng không có!

Người cán bộ đó hơi tái mặt, lấy làm ân hận. Anh em trong cơ quan giúp việc cũng nhìn nhau, thấm thía lời góp ý nhẹ nhàng mà rất sâu sắc đó của Bác.

Trong việc khuyên răn, giáo dục cán bộ, Bác Hồ không nói nhiều đến lý luận, mà dùng những hành động thực tế, hình ảnh so sánh dễ thuyết phục. Người thường nói: “Học cái tốt thì khó, ví như người ta leo núi, phải vất vả, khó nhọc mới lên đến đỉnh. Học cái xấu thì dễ, như ở trên đỉnh núi, trượt chân một cái là nhào xuống vực thẳm”.

...

Còn chuyện mặc? Bác rất bình dị. Bộ quần áo đầu tiên mang ý nghĩa là bộ lễ phục mà Bác đã mặc trong buổi Chính phủ Cách mạng lâm thời ra mắt trước quốc dân đồng bào ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội. Theo ông Vũ Đình Huỳnh - người bí thư của Bác lúc đó, kể lại là do ông bà Trịnh Văn Bô, một thương gia ở phố Hàng Ngang chọn vải; ông thợ may Phú Thịnh ở phố Hàng Quạt cắt may. Khi đem mẫu vải được chọn về xin ý kiến Bác, Bác nói ngay với người giúp việc:

- Tôi mặc đơn giản thôi, không len dạ đất tiên làm gì, cốt tươm tất, giản dị, không phải cà vạt, cổ cồn làm gì.

Bộ áo quần với ý nghĩa “lễ phục” mà Bác mặc hôm ra mắt trước quốc dân đồng bào may bằng vải kaki, áo thì bốn túi, cổ bẻ, lúc cần kín cổ thì cài khuy áo lại. Mặc vào không cần cà vạt, vẫn oai nghiêm và giản dị.

Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, ở chiến khu Việt Bắc, Bác thường mặc áo chàm, áo nâu - những

tấm áo mỏng đậm đà bản sắc dân tộc. Bộ "đại cán" cũ bằng vải kaki tay và gấu có chỗ hơi sờn nhưng vẫn phẳng phiu sạch sẽ, Bác thường mặc khi hội họp, tiếp khách. Còn những lần đi chiến dịch, Bác mặc gọn gàng trong bộ quần phục đã sờn với chiếc khăn mặt vắt vai, như một người lính già thực thụ. Hòa bình lập lại trên miền Bắc, về lại Thủ đô, anh em văn phòng xin phép Bác được may thêm cho Bác một bộ áo quần kaki mới. Anh em nêu lý do là để phòng những lúc ảm trời, bộ quần áo cũ giặt chưa khô, kịp có cho Bác mặc. Bác nhẹ nhàng bảo lại:

- Ta vừa kháng chiến xong, đất nước còn nghèo, đời sống nhân dân còn khó khăn. Bác có hai bộ kaki tuy cũ nhưng vẫn còn mặc tốt, các chú đừng may thêm, lãng phí.

Mùa hè ở Hà Nội, có hôm trời nóng 37 - 38 độ. Khi tiếp khách, Bác vẫn mặc bộ quần áo kaki đã phai màu, bạc trắng, có lúc nóng quá, Bác cởi bớt khuy áo. Anh em cơ quan xin phép Bác được may cho Bác hai áo sơ mi ngắn tay để mặc mùa hè; hai áo sơ mi dài tay để mặc mùa thu. Nghe xong, Bác cười, nói lại:

- Tiếp khách mà mặc đại cán là tôn trọng khách. Ngồi ở nhà làm việc, Bác mặc áo bà ba bằng vải mỏng là đỡ nóng rồi. Các chú không phải may áo sơ mi cho Bác, vừa tốn vải vừa không cần thiết, trong khi nhiều gia đình ở nông thôn, thành thị còn phải mặc quần áo vá.

Quả là Bác không hề có áo sơ mi. Trong tủ áo quần của Bác có một bộ quần áo bằng dạ đen do Chính phủ Tiệp Khắc tặng. Bác chỉ dùng bộ quần áo này khi đến

thăm các nước ở xứ lạnh mà ta thường thấy trên phim ảnh chiếu.

Đồng chí cận vệ Phạm Lê Ninh từng kể một câu chuyện cảm động. Năm 1957, Bác đi thăm nước bạn Miến Điện (Mianma). Một đồng chí giúp việc cho Bác được vinh dự đi cùng. Hôm đó, đồng chí này mặc khác hẳn: đóng bộ comlê, cổ thắt cà vạt. Thấy vậy, Bác nhẹ nhàng hỏi:

- Hôm nay chú mặc comlê, thắt cà vạt?

Đồng chí đó lúng túng, chưa biết trả lời ra sao. May mà lúc đó Thủ tướng Phạm Văn Đồng đứng bên Bác, đỡ lời cho:

- Thưa Bác! Lần này Bác đi thăm các nước tư bản, xin phép Bác cho anh em mặc như thế nào phù hợp với nghi thức ngoại giao.

Bác thân mật nói với Thủ tướng và số anh em cùng đi, đứng gần đó:

- Không phải Bác không muốn cho các chú mặc đẹp, Bác rất muốn cho cả dân tộc ta ai cũng được mặc đẹp. Các chú biết đấy, Liên Xô sau khi chiến thắng phátxít Đức, thanh niên tự nguyện bảy năm không thắt cà vạt, phụ nữ ba năm không thắt nơ; tiết kiệm để xây dựng lại đất nước. Chúng ta kháng chiến chống thực dân Pháp đã thắng lợi, nhưng đất nước còn nhiều khó khăn, một nửa đất nước đang sống dưới ách kìm kẹp của Mỹ - ngụy, nếu ai cũng muốn cà vạt, và khi có cà vạt thì phải

có áo sơ mi, phải có thêm áo vét. Như vậy tiền lương sao đủ, chỉ còn cách bớt xén của công!

Đồng chí Lê Văn Cần - người cần vụ cho Bác kể rằng, những năm tháng hòa bình ở Hà Nội, Bác vẫn mặc rất giản dị, tiết kiệm như thời ở chiến khu Việt Bắc. Quần áo Bác mặc chỉ có vài bộ, lại may cùng kiểu, nhất là quần áo bà ba. Sau khi may xong, mang đi xí nghiệp Tô Châu nhuộm màu gụ hết. Khi Bác mặc, bộ nào hơi cũ, được thay bộ mới vào. Vì áo quần may cùng một kiểu, vải giống nhau, cho nên lúc đầu Bác không nhận ra. Sau thấy quần áo mặc nhiều mà vẫn mới, Bác nghi nghi. Đoán biết là anh em văn phòng tự động may thêm áo quần cho mình. Bác bèn đánh dấu và phát hiện ra quần áo đã bị thay đổi. Bác phê bình. Nhân đó, Bác kể một câu chuyện, như để anh em giúp việc hiểu thêm sự nghiêm khắc trong ăn mặc của Bác không phải vì Bác sống quá đơn giản, thiếu lịch sự mà xem thường việc “đi sang mặc đẹp”, không quan tâm đến sự lo lắng của những người giúp việc. Bác kể là khi hoạt động cách mạng ở Quảng Châu, Trung Quốc, Bác được giao nhiệm vụ đến gặp trực tiếp bà Tống Khánh Linh. Bà Tống Khánh Linh là vợ của ông Tôn Dật Tiên - người đã đề ra học thuyết Tam dân chủ nghĩa¹. Nhưng chỗ ở của bà Tống Khánh Linh có mấy người lính Tưởng Giới Thạch

1. Dân tộc, dân quyền, dân sinh.

canh gác cẩn thận. Sự canh gác đó bề ngoài tỏ ra coi trọng bảo vệ bà, nhưng bên trong chính là muốn hạn chế quan hệ chính trị của bà. Vì bà Tống Khánh Linh kiên quyết và dũng cảm bảo vệ học thuyết Tam dân chủ nghĩa của ông Tôn Dật Tiên. Vậy Bác làm thế nào đến gặp bà Tống Khánh Linh? Hồi ấy ở nước ngoài Bác vừa bí mật hoạt động cách mạng vừa tìm cách kiếm tiền nuôi sống mình. Bác tìm hiểu biết được tâm lý mấy người lính gác đó là rất trọng hình thức, rất sợ những người giàu sang quyền quý. Bác dồn hết số tiền dành dụm được mấy tháng trước đó, thuê một bộ áo quần x-mô-kinh (smoking) kèm mũ phớt, ba toong, đôi giày và cặp kính đen loại sang nhất. Bác mặc bộ đồ sang trọng đó vào người và thuê một ô-tô có người lái cũng vào loại sang nhất. Xong đâu đấy, Bác bảo người lái xe cho nhắm hướng nhà bà Tống Khánh Linh đi đến. Mấy người lính thấy xe ô-tô bóng nhoáng, người ngồi trong xe ăn mặc rất sang trọng, vội vàng lễ phép bồng súng chào, không hỏi han gì cả. Thế là Bác vào nhà đảng hoàng gặp bà Tống Khánh Linh.

Kể xong Bác nhẹ nhàng nhắc lại lời phê bình và kiên quyết bảo anh em giúp việc không được tự động may quần áo mới cho Bác, nếu bộ quần áo cũ vá lại còn dùng được.

Đã có lần một cán bộ cấp cao của Đảng thấy Bác mặc áo có chỗ vá trên vai, lấy làm áy náy, nói ra lời. Bác khuyên lại, rất chân tình:

- Chú ạ! Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước mặc áo vá vai thế này là cái phúc của dân đấy! Đừng bỏ cái phúc ấy đi!

Ý của Bác không bắt mọi người sống như Bác. Chủ yếu là Bác khuyên chúng ta sống bằng thu nhập chính đáng của mỗi người, phù hợp với hoàn cảnh đất nước và cuộc sống của đồng bào, đồng chí.

Nguồn: *Chuyện thường ngày của Bác Hồ*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.

NHỮNG GIÂY PHÚT ĐƯỢC GẮN BÁC HỒ

*Song Tùng**

Sáng 29-7-1957, Bác và đoàn đi thăm các cháu thiếu nhi Việt Nam tại trường Moritsburg tỉnh Dresden, nên tôi đến sớm hơn 10 phút (5 giờ 50 phút sáng). Cửa mở, như vậy là Bác đã ra sân tập thể dục xong rồi. Khác với ngày thường, không thấy Bác ngồi ở phòng khách chờ tôi vào báo cáo. Tôi bước vào nhà, nhìn quanh vẫn không thấy Bác. Có tiếng nước chảy trong phòng rửa mặt, tôi rón rén bước tới. Bác đang giặt quần đùi và chiếc may ô đã sờn. Một cảm giác không thể diễn tả được trong tôi, hai dòng nước mắt trào ra. Bác quay lại, tôi cúi đầu cố giấu cảm xúc của mình. Bác lặng lẽ vắt quần đùi và áo lót lên chỗ phơi rồi bước ra khỏi phòng. Bác nhìn đồng hồ:

- Còn 10 phút, Bác cháu mình đi dạo vườn thông ít phút.

* Nguyên Phó Trưởng ban Đối ngoại Trung ương.

Bác đi trước, thấy tôi đi sau quá xa (vì tôi không giữ được bình tĩnh, mắt vẫn đỏ hoe). Bác đi chậm lại. Lần đầu tiên Bác đặt tay lên vai tôi:

- Làm cách mạng không thể để tình cảm chi phối lý trí. Không có tình cảm mãnh liệt thì không thể làm cách mạng, nhưng để tình cảm lấn át lý trí, rất nguy hiểm.

Tiếng Bác nhỏ nhưng đanh thép. Tôi cảm thấy đứng trước tôi là vị lãnh tụ Hồ Chí Minh đang chiến đấu với cả bản thân mình. Người giáo dục tôi nhưng có lẽ Người cũng tự nói với mình.

Đi dạo một vòng, trở về tôi báo cáo tóm tắt việc chuẩn bị đi thăm các cháu thiếu nhi Việt Nam có cụ Ôttô Buchwitz đến ăn sáng, cùng ngồi ô tô với Bác.

Báo cáo xong, thời gian còn (8 giờ sáng mới ăn sáng), Bác hỏi tôi:

- Làm nghề ngoại giao, chú thấy thế nào?

- Thưa Bác, bước vào nghề mới, cháu cảm thấy nhiều bỡ ngỡ, khó khăn nhưng vừa làm vừa học, cháu tin rằng sẽ hoàn thành nhiệm vụ.

Bác nhìn tôi, hỏi một câu bất ngờ:

- Chú có biết trong cuộc đời, việc gì khó nhất không?

- Thưa Bác, cháu nghĩ rằng đấu tranh giữa cái chết vinh quang hay sống nhục nhã là khó nhất.

Bác gật đầu:

- Đó là cái khó thứ hai. Đấu tranh với bản thân "biết dừng ở mức chí thiện" mới là khó nhất. Bác sẽ nghỉ việc khi đến 70 tuổi, vì không ai ngoài 70 làm việc

tốt. Về nghỉ, câu cá, làm vườn, thăm các cháu và các cụ
bô lão là nguyện vọng của Bác. Nhưng chúng nó phá
Hiệp định Giơnevơ thì nhân dân ta còn chiến đấu lâu
dài, gian khổ.

Sự việc chỉ xảy ra trong nháy mắt: "Vị Chủ tịch
nước suốt đời vì nhân dân, tự giặt quần đùi với chiếc
may ô đã sờn", cứ hiện lên trong tôi suốt gần nửa thế kỷ
qua. Tôi đã ghi hồi ký, dự định không công bố. Nhưng
đến nay, gần nửa thế kỷ trôi qua, tôi nghĩ rằng công bố
những mẩu chuyện nhỏ này có thể có ích cho mọi người
Việt Nam muốn học tập Hồ Chí Minh.

Tôi cho rằng, bất cứ người Việt Nam nào cũng có
trong bản thân một ít "chất" Hồ Chí Minh để tạo nên
cốt cách người Việt Nam thời đại vinh quang thế kỷ XX.
Niềm tự hào đó là một sức mạnh tinh thần giúp chúng
ta vượt mọi khó khăn giành thắng lợi. Chúng ta cần
biết cách "vun xới, chăm bón" mầm quý báu đó, làm cho
nó trưởng thành.

Nguồn: *Những giây phút được gần Bác Hồ*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.

CHUYỆN NGƯỜI SỬA ĐÔI DÉP BÁC HỒ

Việt Anh

Mỗi người dân Việt Nam đã từng nghe, ngắm nhìn đôi dép cao su của Bác Hồ. Đôi dép cao su giản dị, "đôi hài vạn dặm" từng theo Bác suốt cả cuộc đời, theo sát cuộc kháng chiến trường kỳ của cả dân tộc. Ông Đàm Cần, nguyên Phó phòng Tự vệ biển Hải Phòng kể lại lần mình được trực tiếp sửa đôi dép cao su của Bác Hồ với niềm tự hào và cảm xúc thật sâu sắc.

Ngày 12-3-1962, lúc đó tôi đang là Phân đội trưởng Phân đội 4, Đoàn 135 Hải quân. Trời mùa xuân ấm áp, khoảng 10 giờ sáng, Bác đến đảo Vạn Hoa (Quảng Ninh) bằng máy bay trực thăng. Như mọi lần, Bác về không báo trước, chuyến đi có cả ông Nguyễn Lương Bằng, ông Lê Trọng Tấn. Lúc này, lãnh đạo đơn vị đã sang Hải Phòng họp hết. Được tin Bác đến, chiến sĩ ta xúm xít chạy tới đón Bác, nhưng ngại nên cứ đứng ở xa. Thấy vậy, ông Lê Trọng Tấn bảo: "Các đồng chí cứ lại gần Bác cũng được". Thế là chẳng ai bảo ai, cả đội mấy chục người vây quanh, ai cũng muốn được gần Bác. Bác

xuống thăm bếp ăn, hỏi chuyện chị nấu bếp tên Thắm, lấy chồng miền Nam tập kết ra Bắc. Chị Thắm thấy Bác đến, sợ Bác nhìn thấy tạp dề của mình bẩn, vội quay mặt tạp dề bẩn vào trong. Bác tinh lắm, thế mà Bác cũng phát hiện ra ngay, nhắc chị không cần phải làm thế.

Lúc đó, giữa vị lãnh tụ và chiến sĩ không hề có khoảng cách. Thấy các vị chỉ huy dễ tính, chiến sĩ ta "được thể" cứ bám theo từng bước Bác đi. Trong lúc các chiến sĩ tranh nhau gần Bác, một chiến sĩ, hình như là đồng chí Khôi, người Ninh Bình, lập cập thế nào giẫm ngay vào chân Bác, làm Bác suy nghĩ.

- Chú nào làm dép của Bác đứt quai rồi - Bác triu mển bảo.

Nói rồi, Bác tựa lưng vào tường nhà máy nổ, định kéo lại đôi dép.

Lúc đó, tôi cũng đang đứng bên Bác, nhanh nhẩu:

- Thôi, Bác để cháu đổi cho Bác đôi giày.

Nói rồi, tôi cúi luôn xuống, cởi đôi giày của mình ra.

Bác nhỏ nhẹ nói:

- Không được.

Lúc đó, tôi mới được nhìn Bác. Tôi vẫn còn nhớ cảm giác lúc chạm vào chân Bác, đôi chân rất gầy, có thể biết rằng sức khỏe Bác cũng yếu đi nhiều. Bác mặc bộ quần áo lụa Hà Đông màu nâu sẫm đã cũ, nhiều chỗ vải đã nổ lấm tấm như bèo hoa dâu.

Một chiến sĩ đứng ngoài lại bảo:

- Thế chúng cháu đổi đôi dép mới cho Bác nhé!

- Không được - Bác vẫn ân cần trước sự quan tâm của các chiến sĩ trẻ rồi vui vẻ bảo:

- Đôi dép của Bác vẫn còn dùng được, đôi dép này Bác đã đi khắp Việt Bắc rồi đấy. Đó là kỷ niệm của chiến trường.

Lúc đó, tôi chợt ngắm kỹ đôi dép cao su của Bác. Đúng là tôi chưa thấy đôi dép nào như thế. Nó quá cũ, đế cao su làm bằng lớp ô tô đã mòn vẹt, lớp vải bố đã xơ hết. Còn những chiếc quai, chắc đã thay nhiều lần, một quai tuột hẳn ra. Tôi chợt nghĩ "hay là mình sửa dép cho Bác vậy". Nhưng sửa cũng khó chứ đâu dễ, phải có cái rút dép mới làm được, không cẩn thận lại đứt quai. Đang loay hoay, một chiến sĩ cùng đơn vị nhanh trí lấy được cái rút dép ở đâu đó, đưa cho tôi. Tôi cầm dép ngó nghiêng, luồn kẹp vào quai rút một cái là xong. Tôi nói với Bác:

- Dép xong rồi, Bác xỏ vào đi ạ!

Tôi đặt dép xuống, Bác xỏ chân, tiếp tục đi thăm đơn vị, vẫn bình thản, nhẹ nhàng.

Đây là lần thứ tư tôi được trực tiếp nhìn thấy Bác Hồ và là lần tôi nhớ nhất hình ảnh của Bác. Bộ quần áo lụa cũ, đôi dép cao su, trông thật giản dị. Nhưng trí tuệ của Bác thì tuyệt vời. Bác đi lại nhanh nhẹn, bước đi của Bác rất đặc biệt, dù bước đi rất dài, nhưng khoan thai. Tiếng Bác trầm ấm, nhưng rõ như tiếng chuông,

ứng đối khéo và đầy trí tuệ. Trong lúc vui chuyện, tôi mạnh dạn hỏi Bác:

- Bác là Chủ tịch nước, Bác thiếu gì quần áo mà lại mặc bộ quần áo cũ thế này.

Bác bảo:

- Đây là quần áo của các cụ già tặng Bác nên Bác mặc làm kỷ niệm. Chứ quần áo thì Bác cũng có nhiều lắm.

Bữa ăn của Bác - vị Chủ tịch nước trên tàu Hải Lâm hôm đó cũng rất đơn giản.

Bác là Chủ tịch nước, thế mà Bác có xa cách gì đâu, cuộc sống riêng tư cũng như một người dân bình thường. Tôi nghĩ, người vĩ đại thật sự thường giản dị. Bác của chúng ta là như thế!

Nguồn: *Phong cách Hồ Chí Minh*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

CHIẾC MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ ĐẶT TRONG PHÒNG BÁC

Phạm Lê Ninh kể

Phạm Ban ghi

... **C**ăn nhà của Bác diện tích vẫn vậy nhưng được sắp đặt ngăn nắp. Một phòng Bác ở, phòng kia làm việc. Mùa đông nhà Bác có phần ấm áp. Mùa hè các đồng chí phục vụ đặt chiếc quạt bàn nhưng phòng nhỏ, trần thấp nên buổi trưa và chiều vẫn nóng. Bác ít dùng quạt bàn. Người ưa dùng chiếc quạt bằng lá cọ. Chiếc quạt ấy Bác bảo chúng tôi lấy lá ở vườn ép và phơi khô. Ngày hè oi ả, có lúc thấy Bác làm việc, trên vầng trán rộng của Người lấm tẩm mồ hôi, tôi không nén được xúc động. Chúng tôi xin phép được thay nhau quạt cho Bác, nhưng Bác bảo: "Bác tự làm được, các chú cứ để mặc Bác". Tính Bác như vậy. Việc gì có thể làm được, Bác đều tự làm lấy. Bác không muốn làm phiền mọi người, trừ những lúc đau yếu. Các anh ở Văn phòng Phủ Chủ tịch cũng luôn quan tâm, lo lắng cho sức khỏe của Bác, nhưng chưa có cách gì hơn. Đối với Bác dường

như thời tiết thế nào cũng không làm cho Người bận tâm. Được ở gần Bác chúng tôi chứng kiến một điều đặc biệt: Dù trời đông giá rét hay ngày hè nóng nực, không bao giờ thấy Bác kêu nóng hay rét quá.

Dịp may hiếm có, trong lúc chúng tôi đang nghĩ cách chống nóng cho Bác thì các đồng chí bên Bộ Ngoại giao công tác ở nước ngoài gửi biếu Bác chiếc máy điều hòa nhiệt độ. Khi nhận máy về, từ các anh ở Văn phòng Bác đến anh em phục vụ, bảo vệ đều vui mừng thấy như các đồng chí bên ngoại giao đã giúp mình tìm ra đáp số một bài toán khó.

Lúc đó Bác đi công tác vắng. Các anh quyết định cho lắp máy điều hòa vào phòng của Bác, định khi Bác về xin phép sau. Các đồng chí thợ điện tích cực làm việc, chỉ một buổi sáng, chiếc máy đã được đặt gọn vào tường trong phòng làm việc của Bác. Cầu dao điện vừa đóng, tiếng máy chạy ro ro, giống như có bầy ong về tổ. Ít phút sau, nhiệt độ giảm dần, ngoài vườn ra rả tiếng ve, cây cối đứng im phăng phắc mà trong phòng Bác mát tựa trời thu. Lúc đó ở Hà Nội máy điều hòa còn hiếm, anh em chúng tôi nhiều người mới biết lần đầu, cứ tấm tắc khen. Ai cũng phấn khởi nghĩ đến những ngày tới Bác sẽ làm việc trong không khí mát mẻ, chắc chắn sức khỏe của Người sẽ tốt hơn.

Tuy vậy, chúng tôi vẫn hồi hộp chờ ý kiến của Bác, bởi lẽ chúng tôi đều biết Bác sống rất giản dị. Những tiện nghi Trung ương dành cho Bác, thứ nào thật cần

thiết Bác mới dùng, cái gì chưa cần đến Bác đều cho gửi lại cơ quan hoặc tặng các đơn vị bộ đội, cá nhân có nhiều thành tích. Tôi còn nhớ chuyện anh Trần Quốc Hoàn gửi biếu Bác chiếc két sắt. Anh em phục vụ xin phép được kê vào phòng làm việc của Bác. Bác cười nói vui:

- Hễ có cái gì quý các chú cũng đem tặng thì phòng Bác chứa sao hết?

Một đồng chí báo cáo với Bác chiếc két này rất tiện lợi xin Bác nhận để tài liệu cho chắc chắn.

Bác chỉ mấy anh em đang đứng bên cạnh:

- Ở ngoài đã có các chú cảnh vệ canh gác, ngay bên Bác cũng có các chú đây. Nếu phải dùng đến két sắt hóa ra Bác không tin các chú à?

Anh em chúng tôi cùng cười vang với câu nói vui của Bác. Thấy anh em chúng tôi có người còn tỏ ra lưỡng lự, Bác liền cho hướng giải quyết ngay:

- Có thể Văn phòng Phủ Thủ tướng cần cái két sắt này đấy, các chú hãy chuyển sang cho các chú bên ấy.

Cách giải quyết của Bác bao giờ cũng thỏa đáng.

Đồng bào và cán bộ thường biếu Bác những món quà quý do mình làm ra để tỏ lòng biết ơn vị lãnh tụ kính yêu. Đáp lại tấm lòng chân thành quý mến ấy, Bác đều nhận quà, nhưng sau đó Người thường tặng lại các đơn vị khác cần hơn. Có khi tặng lại ngay chính người có quà tặng Bác, thật ý nghĩa và xúc động.

Khi sử dụng đồ dùng Bác luôn bảo quản cẩn thận và hết sức tiết kiệm, vì Người rất trân trọng mồ hôi, công sức của nhân dân. Chiếc xe Pôbêđa của Bác đã cũ, Văn phòng Trung ương xin phép được đổi cho Bác xe khác mới và tốt hơn. Bác hỏi đồng chí lái xe:

- Xe của Bác đã hỏng chưa?

Đồng chí lái xe thành thật:

- Thưa Bác xe chưa hỏng, nhưng chúng cháu muốn đổi xe mới để Bác đi nhanh và êm hơn.

Bác cười bảo:

- Thế thì chưa đổi... Ai thích đi nhanh thì đổi xe mới, còn Bác vẫn dùng xe này vì nó chưa hỏng.

Một hôm sắp đến giờ Bác đi làm việc mà xe chưa phát máy được. Thấy Bác đứng đợi, đồng chí lái xe rất lo lắng. Đoán xe có sự cố, Bác bước lại gần ân cần bảo đồng chí lái xe:

- Máy móc thì có lúc nó trục trặc, chú cứ bình tĩnh sửa.

Vài phút sau, xe sửa xong, đồng chí lái xe xin lỗi Bác, Bác cười độ lượng:

- Thế là xe Bác vẫn còn tốt. Lần sau chú nhớ kiểm tra trước kéo nhỡ việc của Bác.

Sau đó đồng chí lái xe tâm sự với chúng tôi rằng:

- Thực lòng cũng muốn được đổi xe cho Bác vì máy móc được cải tiến, hình thức đẹp, ngồi sau tay lái thoải mái hơn. Nhớ lời Bác dạy đồng chí suy nghĩ và ân hận mãi. Hằng ngày lái xe cho Bác mà chưa hiểu được ý

Bác. Từ đó đồng chí luôn chú ý chăm sóc và bảo dưỡng nên chiếc xe tuy cũ mà máy móc vẫn còn bảo đảm an toàn. Chiếc xe ấy Bác dùng cho đến ngày Người đi xa.

Chiếc két sắt đã được chuyển đi. Chiếc xe Pôbêda cũ được giữ lại. Còn chiếc máy điều hòa đang làm mát cả phòng của Bác sẽ ra sao? Chúng tôi hồi hộp chờ đợi. Lần ấy Bác đi công tác độ một tuần, mà chúng tôi cảm thấy như đã dài hàng tháng.

Nghe tin Bác về, chúng tôi chạy ùa ra đón. Hôm ấy ngoài linh cảm của những người con mong cha, chúng tôi còn phấp phỏng về chiếc máy điều hòa.

Sau khi thăm hỏi anh em, Bác đi về phòng ở. Vừa bước vào phòng, chợt Bác dừng lại, hỏi:

- Các chú này, hôm nay nhà mình có mùi gì lạ quá.

Chúng tôi nhìn nhau, chưa ai trả lời câu hỏi của Bác. Chính tôi cũng chưa phát hiện được điều gì. Sau này hỏi các đồng chí thợ điện mới biết chiếc điều hòa do một nước tư bản sản xuất, chất lượng máy tốt, hình dáng đẹp nhưng muốn làm vui lòng khách, trong máy họ gắn thêm một bình bơm tự động có chứa nước hoa. Khi máy vận hành, van mở, nước hoa theo gió tỏa ra cho nên trong phòng lúc nào cũng phảng phất mùi thơm. Nếu ai không chú ý thì chỉ cảm thấy như quanh đây có mùi hoa lan, hoa huệ vậy. Biết không giấu được Bác, anh Vũ Kỳ và các đồng chí phục vụ xin lỗi Bác, rồi trình bày rõ lý do về chiếc máy điều hòa nhiệt độ.

Không thấy Bác tỏ thái độ gì, chúng tôi thở phào nhẹ nhõm. Lâu nay chúng tôi thường trăn trở một điều làm thế nào để Bác khỏe mạnh và tránh những điều khiến Bác phiền lòng. Một trong những mong muốn đó hôm nay chúng tôi đã làm được. Buổi trưa hôm ấy, chúng tôi không ngủ được. Chiếc máy điều hòa là chủ đề cho những câu chuyện rôm rả, niềm vui thực sự của những người trực tiếp phục vụ, bảo vệ Bác.

Nhưng chỉ đến đầu giờ làm việc chiều hôm ấy, Bác cho gọi anh Vũ Kỳ đến và ân cần bảo:

- Chiếc máy điều hòa nhiệt độ tốt đấy, các chú có thể đem đến cho quân y viện hoặc trại điều dưỡng thương binh. Hôm trước Bác đến thăm thấy các chú ấy ở nóng lắm. Còn Bác thì chưa cần, Bác ở thế này là được rồi.

Tôi nghe Bác nói với anh Vũ Kỳ mà cảm giác như bước đi của mình bị hẫng. Chẳng lẽ niềm vui bấy lâu chúng tôi mong đợi chỉ đến trong giây lát thế này sao? Bác quan tâm đến các đồng chí thương binh nhưng sức khỏe của Bác là niềm mong ước của cả dân tộc Việt Nam! Tôi rất muốn được thưa với Bác điều đó nhưng chưa được phép vì Bác đang làm việc với anh Vũ Kỳ. Khoảnh khắc ấy tôi bỗng nhớ lần Bác đến thăm trại điều dưỡng thương binh ở Hà Nội. Hôm ấy Bác đến thăm bất ngờ, Bác đi thẳng vào một dãy nhà anh em đang nghỉ và điều trị.

... Buổi chiều hôm ấy trời nóng, Bác vừa hỏi chuyện vừa cầm chiếc quạt giấy của Người quạt cho anh em.

Nhiều đồng chí xúc động cứ nhìn Bác mãi không nói được. Bác căn dặn các đồng chí lãnh đạo phải khắc phục khó khăn, cố gắng điều trị, chăm lo bồi dưỡng để các đồng chí thương binh sớm phục hồi sức khỏe. Bác cũng dặn anh em thương binh yên tâm điều trị, kiên trì rèn luyện "tuy là những người tàn mà không phế"... Hôm ấy trên xe trở về nhà, tôi thấy Bác vẫn còn xúc động. Giờ đây trong căn phòng mát mẻ, chắc Bác chạnh lòng nghĩ đến các đồng chí thương binh. Bác bao giờ cũng vậy, luôn nghĩ tới mọi người.

Anh Vũ Kỳ và các đồng chí phục vụ đã hết lời đề nghị nhưng Bác vẫn không thay đổi ý kiến. Thế là ngay buổi chiều hôm ấy chiếc máy điều hòa được đưa ra khỏi căn phòng của Bác. Sau này Văn phòng chuyển cho đơn vị nào tôi không nhớ rõ, nhưng ấn tượng sâu sắc nhất để lại trong tôi đó là cuộc sống bình dị của Bác và cao hơn hết là tình thương bao la mà Bác dành cho đồng bào, đồng chí. Bác sống giản dị vì không bao giờ Bác nghĩ đến riêng mình. Suốt cuộc đời Bác đã hết lòng vì nước, vì dân.

*Nguồn: Chuyện kể của những người
giúp việc Bác Hồ,
Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003.*

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời giới thiệu</i>	5
I. Những mẩu chuyện về phong cách tư duy của Hồ Chí Minh	7
- Những lời Bác dạy	9
<i>Phạm Văn Khoa</i>	
- Những ngày đời cơ quan cùng Bác	12
<i>Hoàng Hữu Kháng</i>	
- Người dạy chúng tôi công tác vận động quần chúng	18
<i>Dương Đại Lâm</i>	
- "Làm cán bộ là làm đầy tớ nhân dân, không phải làm quan"	23
<i>Vừ Mí Kẻ</i>	
- Bác dạy phải đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại chỗ	25
<i>Ybi Aléo</i>	
- Bác Hồ nói về hàng mỹ nghệ	28
<i>Nguyễn Khang</i>	
- "Các chú phải nhớ công nhân trẻ tốt lắm"	32
<i>Nguyễn Đức Thuận</i>	

- Chuyến đi "tạo mặt trận" của Bác	39
II. Những mẩu chuyện về phong cách làm việc của Hồ Chí Minh	44
- Những ngày đầu Bác ở Tân Trào	48
	<i>Lương Thị Khanh kể</i>
	<i>Ngọc La ghi</i>
- Bác về Tân Trào	52
	<i>Chu Văn Tấn</i>
- Những ngày đầu gần Bác	55
	<i>Hoàng Hữu Kháng</i>
- Mãi mãi nhớ lời Bác dạy: "Không làm quan cách mạng"	62
	<i>Hà Văn Tính</i>
- Hình ảnh Bác Hồ được ghi sâu trong trí nhớ của tôi	65
	<i>Nguyễn Văn Lưu</i>
- Có Bác trong tim	67
	<i>Đàm Quang Trung</i>
- Những năm tháng không thể nào quên	74
	<i>Võ Nguyên Giáp kể</i>
	<i>Hữu Mai ghi</i>
- Những ngày đầu ở Bắc Bộ phủ	81
	<i>Nguyễn Triệu</i>
- Ông Ké Cao Bằng	85
	<i>Vũ Đình Hòe</i>
- Bốn mươi ngày, cùng về với Bác	89
	<i>Trần Đại Nghĩa</i>
- Một ngày làm việc của Bác	92
	<i>Hoàng Hữu Kháng</i>

- Ai có trách nhiệm trồng người?		95
	<i>Song Tùng</i>	
- Những chặng đường bên Bác		99
	<i>Vương Văn Long</i>	
- Những tháng ngày bên Bác		103
	<i>Lê Hữu Lập</i>	
- Phong cách làm việc của Bác Hồ		112
	<i>Việt Phương</i>	
III. Những mẩu chuyện về phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh		115
- Một lần gặp bác		119
	<i>Phan Tứ</i>	
- Các nhà báo phải có trách nhiệm đừng để tiếng mẹ đẻ của ta mai một đi		122
	<i>Thanh Vân</i>	
- Những ngày gần Bác		124
	<i>Vũ Anh kê</i> <i>Lại Giang ghi</i>	
- Vinh hạnh lớn lao nhất của đời tôi		129
	<i>Lê Thị Hảo</i>	
IV. Những mẩu chuyện về phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh		133
- Bác Hồ chăm sóc cán bộ		138
	<i>Hoàng Tô</i>	
- Những điều tôi biết về Bác Hồ		141
	<i>Nguyễn Đức Thụy</i>	
- Tháng Tám cờ bay		143
	<i>Vũ Đình Huỳnh</i>	

- Tình hữu nghị trong sáng tựa pha lê	152
<i>Nguyễn Tiến Thông</i>	
- Cái vòng bạc	155
<i>Hoàng Giai</i>	
- Không ai yêu thương mình như Bác	157
<i>Việt Phương</i>	
- Nhớ lại những lần được gặp và nhận thư của Bác	161
<i>Vương Kiên Toàn</i>	
- Bác Hồ với việc khen thưởng những người làm việc tốt	164
<i>Trần Văn Vượng kể</i>	
<i>Phạm Thị Lai ghi</i>	
- Quà của Bác Hồ tặng các cháu	169
<i>Hoàng Giai</i>	
- Chú còn trẻ, chú vào hầm trú ẩn trước đi	171
<i>Thủy Trường</i>	
V. Những mẩu chuyện về phong cách sống của Hồ Chí Minh	173
- Bác Hồ sống mãi trong tôi	178
<i>Hoàng Hữu Kháng kể</i>	
<i>Chu Đức Tính ghi</i>	
- Hình ảnh Bác Hồ được ghi sâu trong trí nhớ của tôi	183
<i>Nguyễn Văn Lưu kể</i>	
<i>Phạm Thị Lai ghi</i>	
- Gặp Bác ở Côn Minh	186
<i>Trần Việt Hoa</i>	
- Quay phim Bác ở Chiến khu Việt Bắc	192
<i>Lê Minh Hiền</i>	

- Một số mẩu chuyện về đời sống hàng ngày của Bác Hồ 196
Việt Phương
- Cách ăn mặc 210
Hồng Khanh
- Những giây phút được gần Bác Hồ 225
Song Tùng
- Chuyện người sửa đôi dép Bác Hồ 228
Việt Anh
- Chiếc máy điều hòa nhiệt độ đặt trong phòng Bác 232
Phạm Lê Ninh kể
Phạm Ban ghi

NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Nhiều tác giả

-----*

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

64 Bà Triệu - Hà Nội - ĐT: (84.04). 62631718

Fax: 04.39436024. Website: nxbthanhnien.vn;

email: info@nxbthanhnien.vn

Chi nhánh: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,

Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 39305243

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

Biên tập: **ĐOÀN PHAN THẮNG**

Trình bày bìa: **PHÙNG MINH TRANG**

Kỹ thuật vi tính: **BÙI THỊ TÁM**

Sửa bản in: **NGUYỄN THANH BÌNH**

Đọc sách mẫu: **THANH HIỀN**

In 15.000 cuốn, khổ 14,5x20,5, Công ty TNHH Sản xuất thương mại Hưng Hà.

Số 9 TT điện tử Sao Mai, P. Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 2186-2016/CXBIPH/02-78/TN.

Quyết định số: 792/QĐ - NXBTN, ngày 22/11/2016.

Mã ISBN: 978-604- 64-5274-4.

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2016.